Ngày soạn:
Ngày dạy:

TIẾT 1: BÀI MỞ ĐẦU - TẠI SAO CẦN HỌC ĐỊA LÍ?

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

I. MỤC TIÊU :

1. Kiến thức

-Hiểu được ý nghĩa và sự lí thú của việc học môn Địa lí

-Nêu được vai trò của Địa lí trong cuộc sống

-Hiểu được tầm quan trọng của việc nắm các khái niệm cơ bản, các kĩ năng Địa lí trong học tập và sinh hoạt.

2. Năng lực

a. Năng lực chung

-Biết tự tìm kiếm thông tin, nguồn tri thức bổ sung.

-Vận dụng kiến thức- kĩ năng Địa lí để giải quyết những vấn đề xảy ra trong cuộc sống

b. Năng lực địa lí :

-Khai thác tài liệu văn bản để tìm được nội dung địa lí

-Biết liên hệ thực tế để hiểu sâu sắc hơn kiến thức địa lí

3. Phẩm chất

- Có ý thức tìm hiểu về Địa lí, hình thành tình yêu quê hương, đất nước, yêu thiên nhiên qua việc học môn Địa lí

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Thiết bị dạy học:

+ quả địa cầu, bản đồ thế giới, tranh ảnh địa lý.

- Học liệu: bài giảng Powerpoint

2. Chuẩn bị của học sinh: sách giáo khoa, vở ghi.

III. PHƯƠNG PHÁP

-Hợp tác, nêu vấn đề, giảng giải

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.

Hoạt động : Mở đầu

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú học tập, kết nối với nội dung bài

b. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập Nhiệm vụ 1: Quan sát một số hình ảnh và chỉ ra hiện tượng địa lí được thể hiện trong mỗi ảnh ? Nhiệm vụ 2: Em hãy đọc 2 câu ca dao, tục ngữ, hoặc kể 1 câu chuyện ,1 ví dụ có liên quan đến hiện tượng địa lí? HS: Lắng nghe và tiếp nhận nhiệm vụ	
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ	

HS: Suy nghĩ, trả lời	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung HS: Trình bày kết quả	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức và dẫn vào bài mới HS: Lắng nghe, vào bài mới	

Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 2.1 Tìm hiểu về SỰ LÍ THÚ CỦA VIỆC HỌC MÔN ĐỊA LÍ

a. Mục tiêu: Hiểu được ý nghĩa và sự lí thú của việc học môn Địa lí

b.Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV: HS thảo luận theo nhóm ? Em hãy vận dụng hiểu biết của mình để giải thích các hiện tượng trong các ví dụ đã lấy ở trên? (*Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng,* *Ngày tháng mười chưa cười đã tối* *Mây kéo xuống biển thì nắng chang chang* *Mây kéo lên ngàn, thì mưa như trút"* *Người dân vùng biển thường ra khơi vào chiều muộn)* HS: Lắng nghe và tiếp nhận nhiệm vụ	**I/ SỰ LÍ THÚ CỦA VIỆC HỌC MÔN ĐỊA LÍ** -Học địa lí giúp chúng ta biết, hiểu được các hiện tượng trong thiên nhiên và hoạt động kinh tế xã hội
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: chia lơp thành 6 nhóm, 2 nhóm chung 1 nhiệm vụ: giải thích 1 hiện tượng Gv Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: làm việc cá nhân, sau đó thảo luận với các bạn trong nhóm để đưa ra phương án trả lời	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: Trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung	
Bước 4: Kết luận, nhận định, đánh giá GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng HS: Lắng nghe, ghi bài	

Hoạt động 2.2: Tìm hiểu về VAI TRÒ CỦA ĐỊA LÍ TRONG CUỘC SỐNG

a. Mục tiêu: Nêu được vai trò của kiến thức Địa lí đối với cuộc sống

b.Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV tổ chức thảo luận cặp đôi và theo lớp, yêu cầu HS thảo luận 1/Đọc câu chuyện về bé Tiu-li Xmit (phần Em có biết) và cho biết: ***Làm sao Tiu-li Xmit có thể biết được sóng thần và cứu thêm nhiều người khác?*** 2/ nêu ví dụ cụ thể để thấy được vai trò của kiến thức Địa lí đối với cuộc sống HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ	**II/ VAI TRÒ CỦA ĐỊA LÍ TRONG CUỘC SỐNG** + Kiến thức Địa lí giúp lí giải các hiện tượng trong cuộc sống + Kiến thức Địa lí hướng dẫn cách giải quyết các vấn đề trong cuộc sống -Giúp em phát triển nhiều kĩ năng, trở thành công dân toàn cầu.
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: Suy nghĩ, trả lời	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: Trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng HS: Lắng nghe, ghi bài	

Hoạt động 2.3: Tìm hiểu về TẦM QUAN TRỌNG CỦA VIỆC NẮM CÁC KHÁI NIỆM VÀ KĨ NĂNG ĐỊA LÍ

a. Mục tiêu: Hiểu được tầm quan trọng của việc nắm các khái niệm cơ bản , các kĩ năng địa lí trong học tập và sinh hoạt.

b.Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV: cho hs quan sát bản đồ tự nhiên châu Á và biểu đồ nhiệt độ lượng mưa của Hà Nội, nêu câu hỏi: 1/Để hiểu được nội dung của bản đồ, bảng số liệu và biểu đồ trên, em cần có kĩ năng gì? 2/ Việc nắm vững các khái niệm, kĩ năng Địa lí có tầm quan trọng như thế nào? 3/ Em hãy cho ví dụ về việc vận dụng kiến thức và kĩ năng địa lí vào cuộc sống? HS: Tiếp cận nhiệm vụ và lắng nghe	**III/ TẦM QUAN TRỌNG CỦA VIỆC NẮM CÁC KHÁI NIỆM VÀ KĨ NÀNG ĐỊA LÍ** -Khái niệm cơ bản của địa lí như Trái Đất, các thành phần tự nhiên của TĐ -các kĩ năng cơ bản đọc lược đồ, biểu đồ, tranh ảnh, bảng số liệu … -> Giúp em học tốt môn Địa lí Giải thích được thế giới xung quanh, vận dụng các kiến thức, kĩ năng phục vụ
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: Suy nghĩ, trả lời	

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: Trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung	đời sống	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng HS: Lắng nghe, ghi bài GV hướng dẫn thêm hs cách sử dụng sgk Lịch sử-Địa lí 6		

Hoạt động 3: Luyện tập.

a. Mục đích: HS vận dụng kiến thức bài học để giải quyết nhiệm vụ đặt ra trong bài tập

b. Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của Gv và HS	**Nội dung**
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập	
2. Hãy tìm thêm các câu ca dao, tục ngữ, câu chuyện về các hiện tượng tự nhiên và giải thích các hiện tượng đó? HS: lắng nghe	Chuồn chuồn bay thấp thì mưa Bay cao thì nắng bay vừa thì râm (khi trời sắp mưa, lượng hơi nước trong không khí nhiều. Cánh chuồn chuồn mỏng, khi không khí nhiều hơi nước sẽ khiến cánh bị nặng không bay cao được) …….
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập Hs thảo luận theo cặp, mỗi cặp tìm 1 ví dụ và giải thích hiện tượng trong ví dụ đó	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận **-Gv** mời đại diện 1-2 cặp trả lời	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập Các hs khác nhận xét, bổ sung. Gv đánh giá quá trình và kết quả làm việc.	
GV chuẩn kiến thức, nhấn mạnh kiến thức trọng tâm của bài học	

Hoạt động 4. Vận dụng

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức bài học để giải quyết nhiệm vụ trong tình huống thực tiễn

b.Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV và HS
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập ***1***. Em hãy viết lại mục tiêu cụ thể sẽ đạt được khi học hết chương trình Địa lí 6 và ghi ra 5 việc e sẽ làm ngay để học tốt môn Địa lí?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: Suy nghĩ, trả lời
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: đọc trước lớp ý kiến của mình
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ
***Hướng dẫn học bài** Nhiệm vụ 1: Đọc sgk và ghi chép lại những nội dung sau -Kinh tuyến là gì? Vĩ tuyến là gì? Thế nào là kinh tuyến gốc, vĩ tuyến gốc, kinh tuyến Tây, kinh tuyến Đông? - Tọa độ địa lí của một điểm là gì? Cách ghi tọa độ địa lí của một điểm? Nhiệm vụ 2: Sử dụng quả cầu Địa lí hoặc dựa vào hình 1.1 SGK , xác định các yếu tố sau: --Kinh tuyến gốc, vĩ tuyến gốc, các nửa cầu Bắc, Nam, Đông, Tây?

……

Ngày soạn:
Ngày dạy:

TIẾT 2+ 3: Bài 1. HỆ THỐNG KINH, VĨ TUYẾN VÀ TOẠ ĐỘ ĐỊA LÍ

Thời gian thực hiện: (2 tiết)

I. MỤC TIÊU :

1. Kiến thức

-Xác định được trên bản đồ và quả Địa cầu: kinh tuyến gốc, Xích Đạo, các bán cầu

- Ghi được tọa độ địa lí của một điểm trên bản đồ

- Nhận biết được một số lưới kinh vĩ tuyến của bản đồ thế giới

2. Năng lực :

a. Năng lực chung

-Tự chủ- tự học : Biết tự tìm kiếm thông tin, nguồn tri thức bổ sung.

- Giao tiếp-Hợp tác: Biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm

b. Năng lực địa lí

-Sử dụng các công cụ địa lí học : sử dụng quả Địa cầu, bản đồ để xác định được kinh tuyến gốc, vĩ tuyến gốc, các bán cầu. Xác định tọa độ địa lí của một điểm.

-Khai thác Internet: Sử dụng1 số ứng dụng: GG map, GG Earth … để xác định tọa độ địa lí của một điểm

3.Phẩm chất:

Chăm chỉ: Có ý thức tìm hiểu, vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học ở nhà trường vào học tập và cuộc sống

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Quả Địa Cầu

- Các hình ảnh về Trái Đất
- Hình ảnh, video các điểm cực trên phần đất liền lãnh thổ Việt Nam

2. Chuẩn bị của học sinh: sách giáo khoa, vở ghi.

III. PHƯƠNG PHÁP

Trực quan, hợp tác

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.

Hoạt động : Khởi động

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú, kết nối với nội dung bài mới.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập Nhiệm vụ: Con tàu mang số hiệu 6A1_20212022 bị hỏng và trôi dạt trên biển ở đới lặng gió trong vùng Vĩ độ ngựa. Thuyền trưởng liên tục phát tín hiệu lên bầu trời mong đợi sự cứu trợ. Làm thế nào để đội cứu trợ tìm ra vị trí chính xác của con tàu giữa Thái Bình Dương rộng lớn? Em hãy giúp thủy thủ đoàn nhé! HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ	
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: Suy nghĩ, trả lời	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung HS: Trình bày kết quả Dự kiến phương án trả lời: Sử dụng bản đồ hoặc địa cầu, xác định vị trí của con tàu trên bản đồ và vị trí của đoàn cứu hộ, xác định hướng đi…	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức và dẫn vào bài mới HS: Lắng nghe, vào bài mới	

Hoạt động : Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 1: HỆ THỐNG KINH, VĨ TUYẾN

a. Mục tiêu: Xác định được trên bản đồ và trên quả địa cầu các kinh tuyến gốc, Xích Đạo, các bán cầu

b. Tổ chức thực hiện :

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV: giới thiệu quả địa cầu là mô hình thu nhỏ của Trái Đất. gv xác định mẫu cực Bắc, cực Nam Làm việc với phiếu học tập số 1	**I. HỆ THỐNG KINH, VĨ TUYẾN** - Kinh tuyến gốc (0^0) đi qua đài thiên văn Grin – Uýt ở ngoại ô Luân Đôn - thủ đô
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập Hs làm việc cá nhân nghiên cứu sgk khoảng 4p	

Học sinh thảo luận theo bàn thực hiện nhiệm vụ **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận** HS: xác định trênquả địa cầu các đường kinh tuyến gốc, vĩ tuyến gốc, các bán cầu Bắc,Nam ,Đông, Tây… GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung **Bước 4: kết luận, nhận định** GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng HS: Lắng nghe, ghi bài Gv cho hs làm bài tập nhỏ để đánh giá: -Mời 1 hs lên xác đinh trên quả địa cầu đường kinh tuyến gốc, vĩ tuyến gốc, các bán cầu bắc/ nam, đông/ tây -Xác định điểm A thuộc bán cầu nào?	nước Anh -Xích Đạo chia bề mặt quả Địa cầu thành bán cầu Bắc và bán cầu Nam -Kinh tuyến gốc hợp với kinh tuyến 180^0 chia bề mặt quả địa cầu thành bán cầu Tây và bán cầu Đông

Hoạt động 2: Tìm hiểu về TOẠ ĐỘ ĐỊA LÍ

a. Mục tiêu: Ghi được tọa độ địa lí của một điểm trên bản đồ

b. Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV: Quan sát hình 4 và thông tin SGK thảo luận cặp đôi các nội dung sau 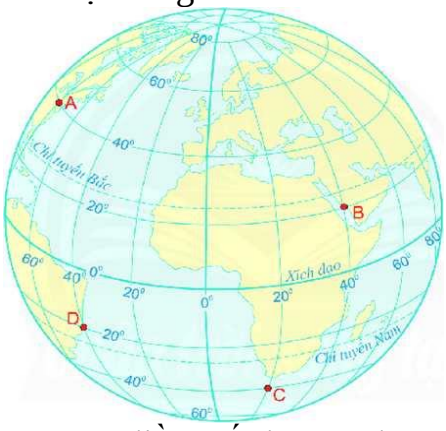 Đọc và điền số độ của đường kinh tuyến ,đường vĩ tuyến đi qua điểm A vào chỗ chấm sau đây A (..... Tây, ... Bắc) 2/ Xác định toạ độ địa lí của các điểm B, C, D trên hình và ghi lại kết quả theo mẫu giống điểm A HS: Lắng nghe và tiếp nhận nhiệm vụ **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập** GV: Hướng dẫn hs cách xác định kinh độ, vĩ độ trên quả địa cầu và trên bản đồ (trên bản đồ: số đo kinh độ nằm ở khung trên hoặc dưới của bản đồ, số đo vĩ độ năm ở khung phải hoặc trái của bản đồ HS: thảo luận cặp đôi thực hiện nhiệm vụ	**II. TOẠ ĐỘ ĐỊA LÍ** - Tọa độ địa lý của một điểm được xác định là kinh độ và vĩ độ của điểm đó. Cách viết: $\begin{cases} 20^0\mathbf{T} \\ 10^0\mathbf{B} \end{cases}$ Hoặc c (20^0 T, 10^0 B)

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận Gv gọi 3hs lên ghi kết quả trên bảng Cả lớp theo dõi, nhận xét, bổ sung	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng -Gv mở rộng: giới thiệu ứng dụng GG Earth và hướng dẫn cách xác định vị trí 1 điểm trên GG Earth	

Hoạt động 3: Tìm hiểu về LƯỚI KINH, VĨ TUYẾN CỦA BẢN ĐỒ THẾ GIỚI

a. Mục tiêu: Nhận biết được một số lưới kinh – vĩ tuyến của bản đồ thế giới.

b. Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV: Quan sát hình 4 và thông tin SGK thảo luận cặp đô các nội dung sau Dựa vào nội dung mô tả lưới kinh, vĩ tuyến của bản đồ thế giới (hình 1.3.a), hãy mô tả đặc điểm lưới kinh, vĩ tuyên của các hình còn lại. HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ	**III/ LƯỚI KINH, VĨ TUYẾN CỦA BẢN ĐỒ THẾ GIỚI** **. Một số lưới kinh, vĩ tuyến của bản đồ thế giới** -Thông qua phép chiếu hình, lưới kinh vĩ tuyến của các bản đồ sẽ khác nhau và có sự sai số khác nhau.
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: Suy nghĩ, trả lời	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: Trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng HS: Lắng nghe, ghi bài	

Hoạt động : Luyện tập.

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức bài học thực hiện nhiệm vụ đặt ra trong bài tập

d. Tổ chức thực hiện.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập
GV: Dựa vào hình 1.4, em hãy hoàn thành các nhiệm vụ và trả lời những câu hỏi sau: 1. Mô tả đặc điểm lưới kinh, vĩ tuyến của bản đồ trên. 2. Tìm trên bản đồ các vĩ tuyến: - Vòng cực Bắc, Vòng cực Nam. - Chí tuyến Bắc, Chỉ tuyến Nam. 3. Xác định toạ độ địa lí của các điểm A, B, c, D HS: lắng nghe
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập
HS suy nghĩ, thảo luận để tìm ra câu trả lời.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận
HS lần lượt trả lời các câu hỏi
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập
GV chuẩn kiến thức, nhấn mạnh kiến thức trọng tâm của bài học

Hoạt động 4. Vận dụng

a. Mục tiêu: HS vận dụng bài học để giải quyết nhiệm vụ đặt ra trong tình huống học tập mới

b.Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV: Dựa vào bản đồ hành chỉnh Việt Nam, em hãy xác định và ghi ra toạ độ địa lí trên đất liền bốn điểm cực: cực Bắc, cực Nam, cực Đông và cực Tây của lãnh thổ nước ta.: HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ	
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: Suy nghĩ, trả lời	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức HS: Lắng nghe và ghi nhớ.	

Phụ lục : Phiếu học tập cho hoạt động 1:

Câu 1: 1/ ? Quan sát h 1.1 và đọc nội dung mục 1, em hãy :

-Dùng bút đỏ kẻ lên đường Xích Đạo) vĩ tuyến gốc và ghi chú “ Xích Đạo”

-Dùng bút xanh kẻ lên đường kinh tuyến gốc và ghi chú “ kinh tuyến gốc”

-Điền tên các bán cầu Bắc, Nam , Đông, Tây vào sơ đồ dưới đây:

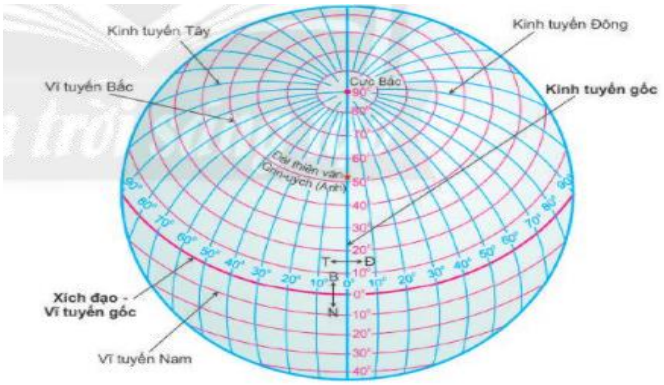

Hình 1.1. Kinh tuyến và vĩ tuyến trên quả Địa Cầu

2. Em hãy ghi nội dung của những khái niệm trong bảng

Tên khái niệm	Nội dung
Kinh tuyến	Các đường nối 2 cực Nam và Bắc
Vĩ tuyến	Các vòng tròn bao quanh quả Địa cầu, song song Xích đạo
Xích đạo	Vĩ tuyến 0^0 chia Trái Đất làm bán cầu Bắc và Nam
Kinh tuyến gốc	Kinh tuyến 0^0 Đi qua đài thiên văn grin-uýt (nước Anh)

……

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tiết 4+5: Bài 2. KÍ HIỆU VÀ CHÚ GIẢI TRÊN MỘT BẢN ĐỒ THÔNG DỤNG.

Thời gian thực hiện: (2 tiết)

I. MỤC TIÊU :

1. Kiến thức:

- Biết cách đọc các kí hiệu bản đồ và chú giải bản đồ hành chính, bản đồ địa hình

2. Năng lực

*** Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

*** Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí: - Xác định phương hướng trên bản đồ. So sánh sự khác nhau giữa các lưới kinh, vĩ tuyến của bản đồ thế giới.
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với thực tế cuộc sống.
- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: có tinh thần trách nhiệm, chủ động tích cực thực hiện các nhiệm vụ được giao
- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Quả Địa Cầu
- Một số bản đồ giáo khoa treo tường thế giới được xây dựng theo một số phép chiếu khác nhau
- Phóng to hình 1 trong SGK
- Các bức ảnh vệ tinh, ảnh máy bay của một vùng đất nào đó để so sánh với bản đồ

2. Chuẩn bị của học sinh: sách giáo khoa, vở ghi...

III. PHƯƠNG PHÁP:

- Trực quan,hợp tác, nêu vấn đề.

IV.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.

Hoạt động : Khởi động

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú, kết nối với nội dung bài học .

b.Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập **Thử thách trí nhớ:** Em hãy quan sát lược đồ địa hình, khoáng sản châu Á, ghi nhớ ý nghĩa các kí hiệu trong bảng chú giải? Sau đó nêu ý nghĩa của 1 số kí hiệu theo yêu cầu của gv	
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập -Hs quan sát, ghi nhớ -Hs điền ý nghĩa vào các kí hiệu tương ứng.	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: Trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức và dẫn vào bài mới	

Hoạt động : Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 2.1: KÍ HIỆU BẢN ĐỒ VÀ CHÚ GIẢI

a. Mục tiêu: Biết đọc các kí hiệu và bản chú giải bản đồ hành chính, bản đồ địa hình

b. Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV: HS Dựa vào hình 2.1, em hãy cho biết các kí hiệu a, b, c, d tương ứng với nội dung các hình nào (1, 2, 3, 4)? 2/ Thi Ai nhanh hơn: quan sát hình 2.2 và hình 2.3 và thực hiện các yêu cầu: - Xác định: bảng chú giải, kí hiệu. - Cho biết kí hiệu nào thể hiện các mỏ sắt, mỏ than, độ cao, độ sâu địa hình? Kí hiệu nào được dùng để thể hiện ranh giới của thành phố Hà Nội và các tỉnh lân cận? 3/ Kí hiệu bản đồ có ý nghĩa gì? Bảng chú giải có vai trò như thế nào khi đọc bản đồ? HS: tiếp nhận nhiệm vụ	**I. KÍ HIỆU BẢN ĐỒ VÀ CHÚ GIẢI** - Kí hiệu bản đồ là những hình vẽ, màu sắc…mang tính quy ước dùng để thể hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ -Ý nghĩa: Giúp người đọc phân biệt các thông tin khác nhau trên bản đồ -Bảng chú giải giải thích thích rõ ràng ý nghĩa của kí hiệu bản đồ
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập Hs thảo luận cặp đôi hoặc theo bàn thực hiện nhiệm	

vụ	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: Trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung	
Bước 4: Đánh giá kết quả ,kết luận GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng HS: Lắng nghe, ghi bài	

Tiết 5:
Ngày dạy:

Hoạt động 2: Tìm hiểu về CÁC LOẠI KÍ HIỆU BẢN ĐỒ

a. Mục tiêu : Nhận biết được các loại kí hiệu bản đồ

b. Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1/ Hoàn thành bài tập: quan sát và mô tả 1 số dạng kí hiệu (phụ lục) **2**/ Có mấy loại kí hiệu bản đồ**?** Lấy thêm ví dụ với từng loại kí hiệu? 3/Quan sát 2 bản đồ, để thể hiện các đối tượng địa lí, người ta sử dụng những kí hiệu như thế nào?	**II/ CÁC LOẠI KÍ HIỆU BẢN ĐỒ** **Các loại ký hiệu:** Kí hiệu điểm: •4* Sân bay; Càng biển; ♦ Nhà máy thủy điện Kí hiệu đường: Biên giới quốc gia; ----- Đường bộ; ----- Đường sát Kí hiệu diên tích: Đất cát; Đát phù sa sông; Đát phèn
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập Hs thảo luận cặp hoàn thành nhiệm vụ 1. - Hs thảo luận nhóm hoàn thành nhiệm vụ2-3	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: Trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung	
Bước 4: Đánh giá kết quả , kết luận GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng HS: Lắng nghe, ghi bài Gv lưu ý thêm về dạng kí hiệu hình học , chữ, tượng hình đều thuộc loại kí hiệu điểm	

Hoạt động 3: Luyện tập.

a. Mục tiêu củng cố, khắc sâu kiến thức bài học

bTổ chức thực hiện.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập
GV: HS suy nghĩ, thảo luận hoàn thành các câu hỏi sau. Dựa vào hình 2.2 và hình 2.3 em hãy: 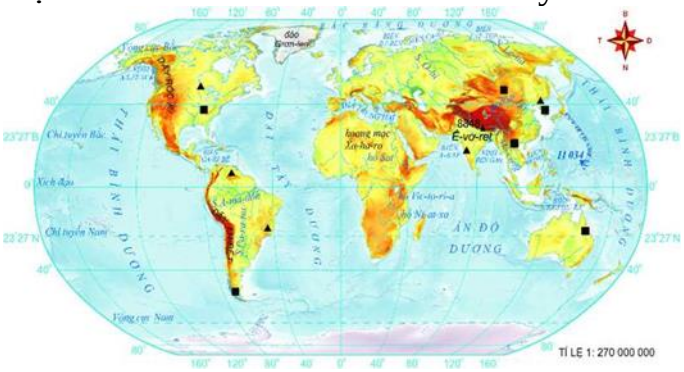   - Xác định vị trí và độ cao của đỉnh núi Ê-vơ-rẻt (Everest), vị trí và độ sâu của vực biên Ma-ri-a-na (Maríana). - Tìm dãy núi Rốc-ki (Rocky). - Hãy xác định vị trí của sân bay Nội Bài. HS: lắng nghe
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập
HS suy nghĩ, thảo luận để tìm ra câu trả lời.
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận
HS lần lượt trả lời các câu hỏi
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập
GV chuẩn kiến thức, nhấn mạnh kiến thức trọng tâm của bài học

Hoạt động 4. Vận dụng

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức vào tình huống học tập mới

b.Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	**Nội dung chính**
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV: Hãy sưu tầm bản đồ hành chính Việt Nam qua các thời kì và so sánh sự thay đổi số lượng các đơn vị hành chính cấp tỉnh HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ	
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập Hs thực hiện ở nhà	
Hướng dẫn chuẩn bị bài 3:vẽ lại sơ đồ h 3.1. -Tìm hiểu cách xác định phương hướng dựa vào kim chỉ nam hoặc la bàn	

Phụ lục :

Phiếu học tập cho mục II:

Em hãy mô tả lại đặc điểm của các kí hiệu sau:

Kí hiệu	Ý nghĩa	Mô tả
	Chim cánh cụt,lạc đà	
	Than, sắt	
	Bô xít, Niken	
	Vùng trồng lúa Vùng đầm lầy	
	Ranh giới tỉnh	

Ngày soạn:
Ngày dạy

Tiết 6,7: Bài 3. TÌM ĐƯỜNG ĐI TRÊN BẢN ĐỒ

Thời gian thực hiện: (2 tiết)

I. MỤC TIÊU :

1. Kiến thức

- Biết xác định hướng trên bản đồ và tính khoảng cách thực tế giữa hai địa điểm trên bản đồ theo tỉ lệ bản đồ.
- Biết đọc bản đồ, xác định được vị trí của đối tượng địa lí trên bản đồ.
- Biết tìm đường đi trên bản đồ.

2. Năng lực

*** Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

*** Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí: Sử dụng sơ đồ các hướng chính và hướng trung gian để xác định phương hướng trên bđ
-Tính khoảng cách thực tế giữa hai điểm dựa vào tỉ lệ bản đổ
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để hiểu sâu sắc hơn nội dung bài học
-Nhận thức địa lí:Mô tả được vị trí của một khu vực địa lí

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Bản đồ giáo khoa treo tường có cả tỉ lệ số và tỉ lệ thước

- Bản đồ hình 1 trong SGK

2. Chuẩn bị của học sinh: Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của gv

III. PHƯƠNG PHÁP:

-Trực quan, giảng giải, hợp tác

IV.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.

Hoạt động 1: Mở đầu

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú, kết nối với nội dung bài mới.

b.Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập Theo dõi đoạn vi deo và ghi lại những việc cần làm để tìm đường đi trên bản đồ?	
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập Hs theo dõi vi deo, ghi nhanh nội dung trả lời ra nháp	
Bước 3: Báo cáo , trình bày Hs báo cáo kết quả	
Bước 4: Kết luận, nhận định GV: Chuẩn kiến thức và dẫn vào bài mới Hs ghi tên bài	

Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 2.1: Phương hướng trên bản đồ

a. **Mục tiêu:** Biết xác định hướng trên bản đồ

- Xác định được vị trí của đối tượng trên bản đồ

b. Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ Phát phiếu học tập: **<u>Nhiệm vụ 1</u>**: Em hãy điền tên các hướng Bắc, Nam, Đông, Tây vào các vị trí A, B , C , D cho chính xác? **<u>Nhiệm vụ 2</u>**:Quan sát hình 3.1, em hãy dựa vào mũi tên chỉ hướng Bắc dưới đây để xác định các hướng còn lại? 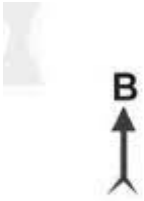 Hình 3.3. Mũi tên chỉ hướng Bắc **Nhiệm vụ 3:** -Em hãy xác định vị trí của Hội trường Thống	**I/ Phương hướng trên bản đồ** * xác định dựa vào hệ thống kinh -vĩ tuyến - Đầu trên của các kinh tuyến chỉ hướng bắc, đầu dưới chỉ hướng nam. - Đầu bên trái của các vĩ tuyến chỉ hướng tây, đầu bên phải chỉ hướng đông *Xác định phương hướng dựa vào kim chỉ nam hoặc mũi tên chỉ hướng Bắc, sau đó tìm các hướng còn lại

Nhất (Dinh Độc Lập) ,Chợ Bến Thành ,Nhà hát Thành phố và Nhà thờ Đức Bà? -Cho biết bảo tàng Thành phố Hồ CHí Minh ở phía nào của Hội trường Thống Nhất? Ở phía nào của chợ Bến Thành?	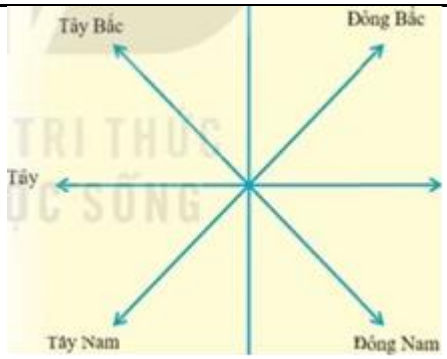
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập -Hs làm việc cá nhân thực hiện nhiệm vụ 1, 2 -Hs thảo luận theo bàn thực hiện nhiệm vụ 3 -Gv theo dõi, hỗ trợ	
Bước 3: Báo cáo kết quả , trình bày HS: Trình bày kết quả + Gv gọi 1 hs xác định hướng Bắc, Nam Đông, Tây trên bản đồ + Gv gọi hs khácvẽ các hướng còn lại dựa vào mũi tên chỉ hướng Bắc + Gv gọi đại diên 1 nhómtrình bày kết quả bài tập 3 trên lược đồ GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung	
Bước 4: Kết luận, nhận định GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng HS: Lắng nghe, ghi bài	

Ngày dạy:

Hoạt động 2.2: Tìm hiểu về Tỉ lệ bản đồ

a. Mục tiêu: Tính được khoảng cách thực tế giữa hai địa điểm trên bản đồ theo tỉ lệ bản đồ

b.Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu 1/ Theo dõi vi deo hướng dẫn của gv và nêu cách tính khoảng cách thực tế theo tỉ lệ bản đồ? 2.Trên bản đồ tỉ lệ 1: 5000.000, khoảng cách giữa hai điểm A và B là 7 cm, em hãy tính khoảng cách giữa hai điểm A và B ngoài thực tế?	**II/ Tỉ lệ bản đồ** -Có 2 dạng tỉ lệ bản đồ: + tỉ lệ số + tỉ lệ thước - Tính khoảng cách thực tế = (khoảng cách đo được trên bản đồ) x (mẫu số của tỉ lệ bản đồ)
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ Hs thảo luận cặp đôi thực hiện nhiệm vụ	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận Gv gọi 2 hs báo cáo kết quả. Các hs khác nhận xét, bổ sung	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng	

HS: Lắng nghe, ghi bài	

Hoạt động 3: Tìm hiểu về cách tìm đường đi trên bản đồ

a. Mục tiêu: Biết đọc bản đồ, tìm đường đi trên bản đồ

bTổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập **<u>Nhiệm vụ 1</u>**: nêu các bước đọc bản đồ và xác định đường đi trên bản đồ **<u>Nhiệm vụ 2:</u>** Dựa vào hình 3.5, em hãy: 1. Xác định hướng đi từ Hội trường Thống Nhất (Dinh Độc Lập) đến Nhà hát Thành phố. 2. Xác định tuyến đường ngắn nhất đê đi từ Hội trường Thống Nhất đến chợ Ben Thành HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ	**III/ TÌM ĐƯỜNG ĐI TRÊN BẢN ĐỒ** Đề tìm đường đi trên bản đồ, cần thực hiện theo các bước sau: ***Bước 1:*** Xác định nơi đi và nơi đến, hướng đi trên bản đồ. ***Bước 2:*** Tìm các cung đường có thể đi và lựa chọn cung đường thích hợp với mục đích (ngắn nhất, thuận lợi nhất hoặc yêu cầu phải đi qua một số địa điểm cần thiết), đảm bảo tuân thủ theo quy định của luật an toàn giao thông. ***Bước 3:*** Dựa vào tỉ lệ bản đò để xác định khoảng cách thực tế sẽ đi.
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập -Hs thảo luận cặp thực hiện nhiệm vụ 1 Hs thảo luận nhóm (khăn trải bàn) thực hiện	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: Trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng HS: Lắng nghe, ghi bài	

Hoạt động : Luyện tập.

a. Mục tiêu: Hs vận dụng bài học để giải quyết nhiệm vụ đặt ra trogn bài tập

b. Tổ chức thực hiện.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập
GV: HS suy nghĩ, thảo luận hoàn thành các câu hỏi sau. Quan sát hình 3.5, em hãy thực hiện những nhiệm vụ sau để đo tính khoảng cách và tìm đường đi trên bản đồ: 1. Cho biết với tì lệ 1:10 000 thì lcm trên bản đồ tương ứng với bao nhiêu m trên thực địa? 2. Sử dụng ti lệ sổ hoặc ti lệ thước để đo và tính khoảng cách trên thực địa theo đường chim bay giữa các địa điểm sau (đơn vị: m): + Khoảng cách từ Bảo tàng Chứng tích chiến tranh đến Uỷ ban Nhân dân Thành phố

HỒ Chỉ Minh. + Chiều dài đường Nam Kì Khởi Nghĩa đoạn từ ngã tư với đường Nguyễn Đình Chiểu đến ngã tư với đường Lý Tự Trọng HS: lắng nghe
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập
HS suy nghĩ, thảo luận để tìm ra câu trả lời.
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận
HS lần lượt trả lời các câu hỏi
Bước 4: Kết luận, nhận định
GV chuẩn kiến thức, nhấn mạnh kiến thức trọng tâm của bài học

Hoạt động : Vận dụng

a. Mục tiêu Vận dụng kiến thức kĩ năng vào giải quyết tình huống thực tế cuộc sống

b. Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV: HS quan sát bản đồ và thực hiện yêu cầu sau. Sử dụng bản đồ du lịch Việt Nam để lên kế hoạch cho một chuyến đi chơi trong ba ngày. Hãy chọn các điểm dừng chân và lên kế hoạch cụ thể cho chuyến đi. Hãy chọn phương tiện di chuyển, nơi em dự định tham quan, nghi đêm, món ăn sẽ thưởng thức,... Hãy nêu rõ những lí do lựa chọn của em. HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ	
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: Suy nghĩ, trả lời	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung	
Bước 4: Kết luận, nhận định, đánh giá GV: Chuẩn kiến thức HS: Lắng nghe và ghi nhớ.	

……

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tiết 8: Bài 4. LƯỢC ĐỒ TRÍ NHỚ

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

I. MỤC TIÊU :

Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức:

Vẽ được lược đồ trí nhớ thể hiện các đối tượng địa lí thân quen đối với học sinh.

2. Năng lực

*** Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến, lắng nghe, phản hồi tích cực trong hoạt động nhóm

*** Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí: Vẽ được lược đồ trí nhớ về một số đối tượng địa lí thân quen.
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Trình bày được kết quả bài tập dự án của nhóm về con đường đến trường

3. <u>Phẩm chất</u>

- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học
-Trách nhiệm: chủ động, tích cực hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, của nhóm

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên:

+ bản đồ SGK, bản đồ khu vực giờ

2.Chuẩn bị của học sinh:

-chuẩn bị bài theo bài tập dự án gv giao

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.

Hoạt động 1: Mở đầu

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho học sinh, gv kết nối vào bài học

b.Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập Em hãy mô tả đoạn đường từ nhà em đến trường?	
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: làm việc cá nhân thực hiện nhiệm vụ	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận GV: gọi 1 hs trình bày kết quả HS: mô tả ngắn gon Cả lớp lắng nghe, nhận xét theo các tiêu chí của bảng kiểm	

Các tiêu chí	Có- không
1. Nội dung mô tả cụ thể, tỉ mỉ, rõ ràng	
2.Ngôn ngữ ngắn gọn, dễ hiểu	
2. Trình bày mạch lạc	

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: nhận xét và dẫn dắt vào bài mới HS: Lắng nghe, vào bài mới	

Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 2.1: Khái niệm lược đồ trí nhớ

a. Mục tiêu: HS biết được Khái niệm lược đồ trí nhớ.

b. Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK và trả lời câu hỏi: 1/ Em hieur thế nào là lược đồ trí nhớ ? 2/ Lược đồ trí nhớ có tác dụng gì trong cuộc sống? HS: Tiếp cận nhiệm vụ và lắng nghe	**I/ Lược đồ trí nhớ**: -Lược đò trí nhớ là những thông tin không gian về thế giới được giữ lại trong trí óc con người.
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: Suy nghĩ, trả lời	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: Trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng HS: Lắng nghe, ghi bài	

Hoạt động 2.2: Vẽ LƯỢC ĐỒ TRÍ NHỚ

a. Mục tiêu: HS Vẽ được lược đồ trí nhớ đường đi và lược đồ một khu vực

b.Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV: HS làm việc theo nhóm. Nhóm 1,2,3: dự án: con đường đến trường Vẽ lược đồ trí nhớ đường đi từ nhà em tới trường và trình bày trước lớp Nhóm 4,5,6: Ngôi trường em yêu Vẽ lược đồ ngôi trường em qua trí nhớ của mình và trình bày trước lớp. HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ	**II/ PHÁC THẢO LƯỢC ĐỒ TRÍ NHỚ** - Các điểm cần xác định để vẽ được biểu đồ trí nhớ: điểm đầu, điểm kết thúc, hướng đi, các điểm mốc, - Hình dung: Nhớ lại và suy nghĩ về nơi mà em sẽ vẽ lược đồ. - Sắp xếp không gian:. - Gồm: lược đồ trí nhớ đường đi và lược đồ một khu vực
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập Hs thực hiện nhiệm vụ ở nhà theo nhóm vẽ ra giấy A1(mỗi nhóm 1 sp) Gv cung cấp tiêu chí đánh giá sản phẩm cho các nhóm tham khảo và thực hiện (phụ lục)	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận Các nhóm trưng bày sản phẩm theo kĩ thuật phòng tranh Các nhóm chấm chéo lẫn nhau	
Bước 4: Đánh giá ,kết luận **Gv nhận xét chung,đánh giá, cho điểm**	

Hoạt động 3: Luyện tập.

a. Mục tiêu: Hs vận dụng kiến thức bài học để thực hiện nhiệm vụ đặt ra trong bài tập

d. Cách thực hiện.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập
GV: HS suy nghĩ, thảo luận hoàn thành các câu hỏi sau.   Quan sát hình 4.1 và trả lời những câu hỏi sau: -Người vẽ lược đồ này Sống ở đâu? Nơi đó có thể xem là vị trí để bắt đầu vẽ lược đồ này không? - Từ thị trấn đến trường học sẽ đi qua những đối tượng địa lí nào? - Đối tượng địa lí nào kéo dài từ bắc đến nam ở rìa phía tây lược đồ? - Hồ nằm ở hướng nào trên lược đồ? HS: lắng nghe
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập
HS suy nghĩ, thảo luận để tìm ra câu trả lời.
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận
HS lần lượt trả lời các câu hỏi
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập
GV chuẩn kiến thức, nhấn mạnh kiến thức trọng tâm của bài học

Hoạt động 4. Vận dụng

a. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức bài học để giải quyết tình huống đặt ra trong thực tiễn

b. Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV: Vẽ sơ đồ trường em đang học. HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ	
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: Suy nghĩ, trả lời	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận	

HS: trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức HS: Lắng nghe và ghi nhớ.	

……..

Ngày soạn:
Ngày dạy:

Tiết 9

HÌNH DẠNG, KÍCH THƯỚC CỦA TRÁI ĐẤT.

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC:

1. Kiến thức

- Xác định được vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời
- Mô tả được hình dạng, kích thước của Trái Đất.

2. Năng lực

*** Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

*** Năng lực Địa Lí**

-Nhận thức khoa học địa lí: Mô tả được hình dạng , kích thước TĐ. Biết được vị trí của TĐ trong hệ MT

- Năng lực tìm hiểu địa lí: Sử dụng tranh ảnh để mô tả được hình dạng, kích thước TĐ
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Quả Địa Cầu
- Mô hình hệ Mặt Trời
- Các video, hình ảnh về Trái Đất và hệ Mặt Trời

2. Chuẩn bị của học sinh: SGK, chuẩn bị bài theo hướng dẫn của GV

II. PHƯƠNG PHÁP

Trực quan, hợp tác

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.

Hoạt động : Khởi động

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho hs, kết nối với bài mới

b. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ Gv giới thiệu trò chơi: “ Đặt tên cho tớ”: đặt tên cho nội	

dung mỗi ảnh mà gv đưa ra.Sau đó nêu chủ đề bài học	
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập Hs làm việc cá nhân tham gia trò chơi	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung HS: Trình bày kết quả	
Bước 4: Kết luận, nhận định Gv nhận xét hoạt động của hs, giới thiệu bài mới	

Hoạt động : Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 1: Vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời

a. Mục tiêu: Xác định được vị trí của TĐ trong hệ Mặt Trời

b. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV: Giao nhiệm vụ: 1. Hệ Mặt Trời gồm Mặt Trời và những hành tinh nào? 2. Trái Đất nằm ở vị trí thứ mấy theo thứ tự xa dần Mặt Trời	**I. Vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời** -Trái Đất nằm ở vị trí thứ 3 theo thứ tự xa dần Mặt Trời
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập Hs thảo luận cặp đôi thực hiện nhiệm vụ Gv hướng dẫn hs khai thác hình 5.1	
Bước 3: báo cáo- thảo luận: Gv mời 1 hs lên xác định và mô tả vị trí của trái đất dựa vào tranh Cả lớp theo dõi, nhận xét	
Bước 4: Kết luận- nhận định **Gv** kết luận Gv nêu câu hỏi mở rộng: Vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt trời có ý nghĩa gì?	

Hoạt động 2: Tìm hiểu về Hình dạng, kích thước của Trái Đất

a. Mục tiêu: Mô tả được hình dạng, kích thước của Trái Đất

b. Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV giao nhiệm vụ **<u>Nhiệm vụ 1:</u>** 1/Quan sát hình 5.3, em hãy cho biết hình dạng của Trái Đất.	**II/ Hình dạng, kích thước của Trái Đất** -Trái Đất có hình cầu. - Kích thước Trái Đất rất lớn + bán kính tại Xích đạo

2/ Em hãy kể một vài hiện tượng tự nhiên để chứng minh rằng Trái Đất có hình cầu? **<u>Nhiệm vụ 2</u>**: + Độ dài của bán kính Trái Đất tại Xích đạo. + Độ dài đường Xích đạo. - Nhận xét về kích thước của Trái Đất so với các hành tinh khác trong hệ Mặt Trời	là 6378 km, diện tích bề mặt là 510 triệu km2. -> Nhờ có kích thước và khối lượng đủ lớn, Trái Đất đã tạo ra lực hút giữ được các chất khí làm thành lớp vỏ khi bảo vệ mình
Hs thảo luận nhóm khăn trải bàn: Nhóm 1+ 2: nhiệm vụ 1 Nhóm 3+4 : Nhiệm vụ 2	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận Các nhóm trình bày kết quả - Các nhóm khác bổ xung, nhận xets	
Bước 4: Kết luận, nhận định GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng HS: Lắng nghe, ghi bài Mở rộng: Gv cho hs theo dõi đoạn video về Galilê và trả lời câu hỏi: **https://vnexpress.net/so-phan-trac-tro-cua-nha-thien-van-hoc-galileo-4469222.html** Ai là người đã tìm ra chân lí Trái Đất hình cầu và quay xung quanh Mặt TRời? 2.Ông đã phát minh và sử dụng thiết bị gì để quan sát và nhận xét được về hình dạng của Trái Đất	

Hoạt động 3: Luyện tập.

a. Mục tiêu: hs vận dụng kiến thức bài học để giải quyết nhiệm vụ đặt ra trong bài tập

b. Tổ chức thực hiện.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập
GV: hs tham gia trò chơi: Vượt chướng ngại vật với 6 câu hỏi:
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập
Hs chơi theo cá nhân
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận
HS lần lượt trả lời các câu hỏi
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập
GV chuẩn kiến thức, nhấn mạnh kiến thức trọng tâm của bài học

Hoạt động : Vận dụng

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức vào giải quyết tình huống mới

b. Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV: Hãy sưu tầm một so thông tin và hình ảnh về Trái Đất hoặc	

	hệ Mặt Trời. HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ		
	Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: Suy nghĩ, trả lời		
	Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung		
	Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức HS: Lắng nghe và ghi nhớ.		

……

Ngày soạn:

Ngày dạy

TIẾT 10,11: BÀI 6. CHUYỂN ĐỘNG TỰ QUAY QUANH TRỤC CỦA TRÁI ĐẤT VÀ CÁC HỆ QUẢ.

Thời gian thực hiện: (2 tiết)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC :

1.Kiến thức:

-Mô tả được chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất.

- Trình bày được hiện tượng ngày đêm luân phiên nhau

-Nhận biết được giờ địa phương,giờ khu vực

- So sánh được giờ của hai địa điểm trên Trái Đất.

- Mô tả được sự lệch hướng chuyển động của vật thể theo chiều kinh tuyến

2. Năng lực

*** Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp trong hợp tác nhóm

*** Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí: sử dụng bản đồ và sơ đồ, lược đồ, tranh ảnh để xác định nội dung theo yêu cầu của giáo viên.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học. Liên hệ với Việt Nam nếu có

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Mô tả được chuyển động tự quay quanh trục của TĐ và các hệ quả

-Phân tích mqh nhân quả giữa chuyển động tự quay quanh trục của TĐ và một số hiện tượng tự nhiên

3. Phẩm chất

- Trung thực :Tôn trọng các chân lí khoa học

- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học

II. PHƯƠNG PHÁP

Trực quan, hợp tác, đàm thoại

III.THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Thiết bị dạy học: Bài giảng PPT

Video : Tại sao có ngày và đêm

Video: Cách tính giờ trên TĐ

- Học liệu: sgk, sách bài tập địa lí 6

2. Chuẩn bị của học sinh: sách giáo khoa, vở ghi...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.

Hoạt động : Khởi động

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho hs, kết nối với bài mới

b. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV và HS
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập Trò chơi: Ô cửa bí mật _ Gv phổ biến luật chơi: có 6 ô cửa, hs sẽ trả lời các câu hỏi sau mỗi ô cửa. Khi các ô cửa mở hết, bức tranh chủ đề của bài học hiện ra. Hs nêu được chủ đề bài học. 1. Trái Đất có dạng hình gì 2. Trái đất nằm ở vị trí thứ mấy theo thứ tự xa dần MT? 3. Đường vĩ tuyến dài nhất của TĐ là đường gì? 4. Nửa cầu nằm bên trên đường XĐ gọi là … 5. Các đường nối hai cực Bắc- Nam gọi là… 6. Trái Đất tự quay 1 vòng quanh trục tưởng tượng theo hướng nào?
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ và báo cáo Hs trả lời các câu hỏi trong ô cửa bí mật. - Nêu tên bức tranh chủ đề: hiện tượng ngày- đêm
Bước 3: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập
Gv nhận xét hoạt động của hs và giới thiệu bài mới

Hoạt động :Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 1: Tìm hiểu chuyển động tự quay quanh trục của TĐ

a. **Mục tiêu:** Mô tả được chuyển động tự quay quanh trục của TĐ

b. **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GVvàHs	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: Dựa vào hình 6.1 và thông tin trong bài, em hãy: -Xác định :Cực Bắc, Cực Nam, trục của Trái Đất? + Hướng tự quay quanh trục của Trái Đất -Nhận xét hướng nghiêng của trục TĐ so với mặt phẳng quỹ đạo? -Cho biết thời gian Trái Đất quay hết 1 vòng quanh trục ?	**I.Chuyển động tự quay quanh trục** Trái Đất tự quay quanh một trục tưởng tượng theo hướng từ Tây sang Đông. Trục Trái Đất nghiêng 66^0 33’ trên mặt phẳng quỹ đạo - Thời gian Trái Đất quay hết 1 vòng quanh trục khoảng 24h
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: Hs thảo luận bàn thực hiện nhiệm vụ	

Bước 3: Báo cáo kết quả thảo luận Gv gọi 1-2 hs báo cáo kq Các hs khác nhận xét, bổ sung	
Bước 4: Kết luận – nhận định Gv chuẩn kt, ghi bảng	

II.HỆ QUẢ CHUYỂN ĐỘNG TỰ QUAY QUANH TRỤC CỦA TRÁI ĐẤT

Hoạt động 2: Tìm hiểu hiện tượng luân phiên ngày - đêm

a. Mục tiêu: Trình bày được hiện tượng ngày đêm luân phiên nhau.

b. Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập Hs theo dõi đoạn vi deo vì sao có ngày và đêm, trả lời câu hỏi 1. Trái Đất tự quay quanh trục sinh ra những hệ quả gì? 2.Tại sao có hiện tượng ngày đêm luân phiên nhau? 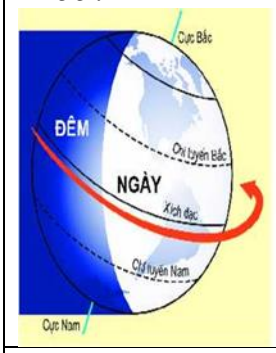 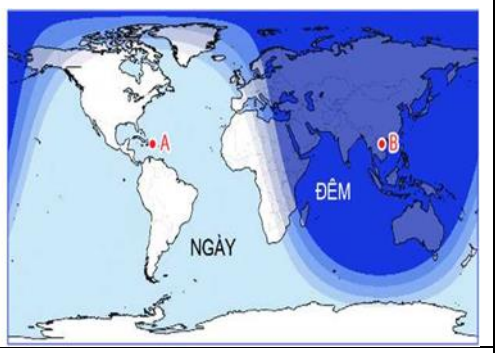 	**I/ Hệ quả chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất** **1.Sự luân phiên ngày đêm** - Do Trái Đất hình cầu nên chỉ được chiếu sáng một nửa: nửa được chiếu sáng là ngày, nửa không được chiếu sáng là đêm - Trái Đất tự quay quanh trục nên mọi nơi trên Trái Đất đều lần lượt có ngày và đêm
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập Hs theo dõi vi deo và làm việc cá nhân thực hiện nhiệm vụ - Sau đó trao đổi cặp đôi để đưa ra kq cuối cùng	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: Trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng HS: Lắng nghe, ghi bài	

Ngày dạy:

Hoạt động 1: Tìm hiểu về giờ trên Trái Đất

a. **Mục tiêu:** Nhận biết được giờ địa phương , giờ khu vực
-so sánh được giờ của hai địa điểm trên TĐ

b. Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV: cho hs theo dõi vi deo cách tính giờ trên TĐ và giao nhiệm vụ: *https://www.youtube.com/watch?v=ZSwbtmoXIUE* Theo dõi video kết hợp với đọc thông tin trong mục II.2. em hãy cho biết: -Thế nào là giờ địa phương, giờ quốc tế? -Bề mặt Trái Đất được chia thành bao nhiêu múi giờ? -Việt Nam thuộc múi giờ thứ mấy? -Múi giờ nước ta muộn hơn hay sớm hơn so với giờ GMT? ? cách tính giờ ở các khu vực phía Tây kinh tuyến gốc và các khu vực phía Đông (bên phải) kinh tuyến gốc khác nhau như thế nào?	**II/ Hệ quả chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất.** **2/Giờ trên Trái Đất** -Bề mặt Trái Đất được chia thành 24 múi giờ, mỗi múi giờ rộng 15 độ kinh tuyến -Múi giờ gốc :có đường kinh tuyến gốc đi qua (thủ đô Luân Đôn – Anh), gọi là múi giờ 0 -Việt Nam thuộc múi giờ 7 Những múi giờ nằm bên trái múi giờ 0 là muộn hơn giờ quốc tế(GMT-), những múi giờ nằm bên phải múi giờ 0 là sớm hơn giờ quốc tế (GMT+)
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: Suy nghĩ, trả lời	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: Trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng HS: Lắng nghe, ghi bài	

Hoạt động 2:Luyện tập so sánh giờ của hai địa điểm trên Trái Đất

a.Mục tiêu_ So sánh được giờ của hai địa điểm trên TĐ

b.Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV và Hs	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: 1.Đọc thông tin trong bài và quan sát hình 6.4 	

Địa phương	Múi giờ
Hà Nội	7
Oa-sinh-tơn	-5
Mát-xcơ va	3
Tô-ky-ô	9

1. Khi Hn là 24 giờ ngày 11/7/2020 thì Tô- ky ô sẽ là 24+2= 2 giờ ngày 12.7.2020

Giờ ở Oa-sinh-tơn:

Oa -sinh -tơn chậm hơn ở Hn số

-Xác định múi giờ của các thành phố: Hà Nội, Oa-sinh-tơn (Washington), Mát-xcơ-va (Moscow) và Tô-ki-ô (Tokyo). 2. *Khi Hà Nội đang là 24 h ngày 11.7.2020 thì ở Tô ky ô,Oa-sinh-tơn là mấy giờ ngày tháng năm nào?* **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** **_hs** thảo luận cặp đôi thực hiện nhiệm vụ **Bước 3: Báo cáo kết quả- thảo luận:** Hs báo cáo kết quả, nêu cụ thể cách làm **Bước 4: kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, kết luận	giờ là: 7-0-(-5)= 12 Vậy giờ ở Oa-sinh-tơn là" 24-12= 12 h ngày 11.7.2020

Hoạt động 3:Tìm hiểu Sự lệch hướng chuyển động của các vật thể di chuyển trên bề mặt Trái Đất

a.**Mục tiêu:** Mô tả được sự lệch hướng chuyển động của vật thể theo chiều kinh tuyến

b. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập Quan sát hình 4, em hãy mô tả sự lệch hướng của vật chuyển động ở hai bán cầu? 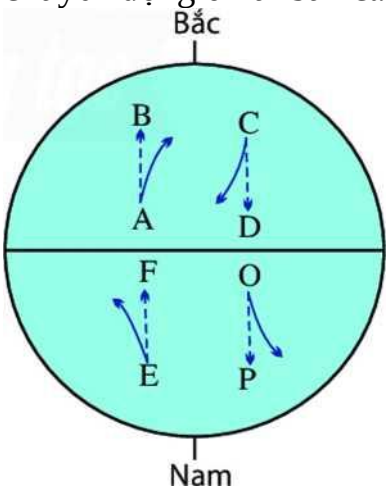 	**II/ Hệ quả chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất.** **3/ Sự lệch hướng chuyển động của vật thể di chuyển trên bề mặt Trái Đất** Nếu nhìn xuôi theo hướng chuyển động thì: + ở nửa cầu bắc lệch về bên phải. + ở nửa cầu nam lệch về bên trái -Lực làm lệch hướng chuyển động của vật thể gọi là là Cô-ri-ô-lis
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: thảo luận cặp đôi	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: Trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung	
Bước 4: Kết luận- Nhận định GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng	

Hoạt động : Luyện tập.

a. Mục tiêu: khắc sâu kiến thức, kĩ năng trong bài học

b. Tổ chức thực hiện.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập
Bài tập 1: Một trận bóng đá diễn ra tại Luân Đôn vào lúc 21h ngày 28/2/ 2019 được truyền hình trực tiếp đi khắp nơi trên thế giới. Cùng lúc đó tại Việt Nam là 4.. giờ, ngày 1 tháng 3 năm 2019. Bài tập 2: Chọn đáp án đúng nhất cho mỗi câu sau: 4. Bề mặt Trái Đất được chia thành 24 khu vực giờ, vậy mỗi khu vực giờ rộng bao nhiêu độ kinh tuyến? A. 10. B. 15. C. 20. D. 25. 5. Khi khu vực giờ gốc (GMT) là 12 giờ thì ở nước ta là mấy giờ? A. 5 giờ. B. 7 giờ. C. 12 giờ. D. 19 giờ. 6. Khi Hà Nội là 12 giờ thì khu vực giờ gốc (GMT) là mấy giờ? A. 5 giờ. B. 7 giờ. C. 12 giờ. D. 19 giờ. 7. Lực làm lệch hướng của các vật chuyển động theo chiều kinh tuyến có tên gọi là gì? A. Niu-tơn. B. Ác-si-mét. C. Cô-ri-ô-lít. D. Trọng lực.
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập
HS suy nghĩ, thảo luận để tìm ra câu trả lời.
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận
HS lần lượt trả lời các câu hỏi
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập
GV chuẩn kiến thức, nhấn mạnh kiến thức trọng tâm của bài học

Hoạt động : Vận dụng

a. Mục tiêu: HS Vận dụng kiến thức đã học trong tình huống thực tiễn

b. tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV: Sáng nay, trước khi đến trường, Hoàng định gọi điện hỏi thăm một người bạn ở nước Anh. Thấy vậy, mẹ của Hoàng đã khuyên bạn ấy hãy gọi vào thời điểm khác phù hợp hơn. Theo em, tại sao mẹ của Hoàng lại khuyên như vậy? Em hãy tư vấn cho Hoàng thời điểm phù hợp đê gọi điện hỏi thăm bạn của mình. HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ	Nước Anh chậm hơn VN 7h, khi Vn đang là buổi sáng sớm thì ở nước Anh vẫn đang là đêm, lúc này bạn của Hoàng đang ngủ-> không nên gọi điện hỏi thăm -Nên gọi vào khoảng thời gian từ sau 13 giờ đến khoảng 22 giờ
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: Suy nghĩ, trả lời	

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức HS: Lắng nghe và ghi nhớ.	

……

Ngày soạn:
Ngày dạy:

Tiết 12+ 13: Bài 7.

CHUYỂN ĐỘNG CỦA TRÁI ĐẤT QUAY QUANH MẶT TRỜI VÀ HỆ QUẢ .

Thời gian thực hiện: (2 tiết)

I. MỤC TIÊU :

1. Kiến thức:

- Mô tả được chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời
- Trình bày được hiện tượng ngày đêm đài ngắn theo mùa

2. Năng lực

*** Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

*** Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí: Biết dùng quả Địa Cầu , mô hình hoặc hình vẽ Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời để trình bày chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời.
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để hiểu sâu sắc hơn nội dung bài học
- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Mô tả được chuyển động xung quanh Mt của TĐ, biết được các hệ quả chuyển động quay quanh MT của TĐ. Trình bày được hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo mùa

3. Phẩm chất

- Trung thực : Tôn trọng các quy luật tự nhiên
- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Quả Địa Cầu
- Mô hình Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời
- Các video, ảnh về chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời

https://www.youtube.com/watch?v=_HwV_dLzppM

2. Chuẩn bị của học sinh: sách giáo khoa, vở ghi, chuẩn bị bài theo hướng dẫn của Gv

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.

Hoạt động 1: Mở đầu

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho hs, kết nối vào bài học mới.

b. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV và HS
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV: "Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng Ngày tháng mười chưa cười đã tối ". Em hãy nêu ngắn gọn ý nghĩa của câu tục ngữ? ? tại sao lại có hiện tường tháng 5 ngày dài đêm ngắn, tháng 10 ngày ngắn đêm dài?
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Hs thảo luận cặp đôi trả lời câu hỏi
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận Gv gọi 2 hs báo cáo kq, cả lớp lắng nghe, nhận xét, bổ sung
Bước 4: Kết luận- nhận định GV: Chuẩn kiến thức và dẫn vào bài mới

Hoạt động : Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 1: Tìm hiểu chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời

a. Mục tiêu:Mô tả được chuyển động xung quanh MT của TĐ

b. Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập Hs theo dõi vi deo về chuyển động của TĐ quanh MT kết hợp quan sát hình 7.1 trong SGK và , mô tả lại chuyển động của TĐ quanh MT theo dàn ý: + Quỹ đạo chuyển động + Hướng chuyển động thuận chiều kim đồng hồ hay ngược chiều kim đồng hồ + Thời gian Trái Đất quay quanh Mặt Trời hết 1 vòng + Độ nghiêng của trục TĐ trong 4 vị trí trên hình có thay đổi không? 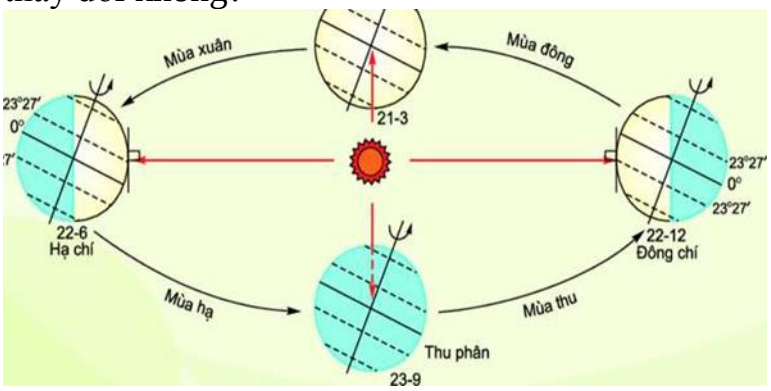 	**I/ Chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời** + Quỹ đạo chuyển động: hình elip gần tròn + Hướng chuyển động: từ tây sang đông (ngược chiều kim đồng hồ. + Thời gian Trái Đất quay quanh Mặt Trời hết 1 vòng: 365 ngày 6 giờ (I năm). + Góc nghiêng của trục TĐ không đổi = 66 ^{0} 33'so với mặt phẳng quỹ đạo
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập Hs thảo luận nhóm (khăn trải bàn) thực hiện nhiệm	

vụ	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: Trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung Gv giới thiệu thêm về hiện tượng năm nhuận-cách tính năm nhuận	
Bước 4: Kết luận- nhận định GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng HS: Lắng nghe, ghi bài	

Hoạt động 2: Tìm hiểu Hệ quả chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời: Hiện tượng mùa

a. Mục tiêu: Trình bày được hiện tượng ngày- đêm dài ngắn theo mùa

b. Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: quan sát hình 7.1 và thông tin trong sgk , cho biết: -Vào các ngày 22.6,ngày 22.12, nửa cầu nào ngả về phía Mặt trời ? -Từ 21/3 đến 23/9, ở nửa cầu Bắc là mùa nóng hay mùa lạnh? -Từ 23.9 đến 21.3, nửa cầu Nam là mùa gì? Vì sao?	**II/ HỆ QUẢ CHUYỂN ĐỘNG CỦA TRÁI ĐẤT QUANH MẶT TRỜI** **1/ Hiện tượng mùa** -Trục TĐ luôn nghiêng và không đổi hướng trong suốt quá trình chuyển động xung quanh Mặt Trời->nửa cầu Bắc và nửa cầu Nam luân phiên ngả về phía Mặt Trời sinh ra các mùa
Bước 2: Hs làm việc cặp đôi thực hiện nhiệm vụ	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: Trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng HS: Lắng nghe, ghi bài	

Ngày dạy:

Hoạt dộng : Khởi động:

a. **Mục tiêu**: Kiểm tra lại kiến thức cũ, kết nối vào bài mới

b. Tổ chức thực hiện: trò chơi: vòng quay kì diệu

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: Gv phổ biến luật chơi, hướng dẫn hs cách tham gia

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: Hs tham gia trò chơi

Bước 3: Gv nhận xét hoạt động của hs, giới thiệu bài mới

Hoạt động : Hình thành kiến thức mới

II/ HỆ QUẢ CHUYỂN ĐỘNG CỦA TRÁI ĐẤT QUANH MẶT TRỜI

Hoạt động 1: Tìm hiểu : Hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo mùa

a. **Mục tiêu:** Trình bày được hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo mùa

b. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập ***1/Em hãy theo dõi video sau đây và hoàn thành phiếu học tập*** **<u>Nhiệm vụ 2</u>: Quan sát hình 7.2, so sánh sự chênh lệch thời gian sáng-tối tại các địa điểm A (trên đường Xích Đạo), B (trên đường Chí tuyến), C (trên đường vòng cực)?** **<u>Nhiệm vụ 3:</u> Từ hai bài tập trên, rút ra nhận xét về hiện tượng ngày- đêm dài ngắn theo mùa?** Dựa vào hình 7.2 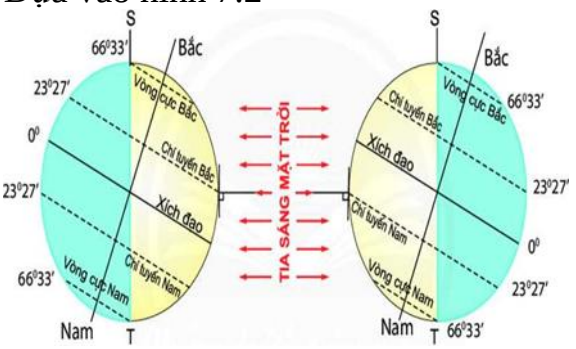 	**II/ HỆ QUẢ CHUYỂN ĐỘNG CỦA TRÁI ĐẤT QUANH MẶT TRỜI** **2/ Hiện tượng ngày - đêm dài ngắn theo mùa** -Nguyên nhân: Do trục TĐ nghiêng và không trùng với đường phân chia sáng -tối. - Nửa cầu nào ngả về mt nhiều hơn có ngày dài hơn đêm và ngược lại *Biểu hiện : -Từ sau 21/3 đến trước 23/ 9: Nửa cầu bắc có ngày dài hơn đêm, nửa cầu Nam có đêm dài hơn ngày *Từ sau 23/ 9 đến trước 21/3: NCB có ngày ngắn hơn đêm, nửa cầu Nam có ngày dài hơn đêm - Trong ngày 21.3 và 23.9 hai bán cầu ngả về phía mặt trời như nhau nên ngày dài bằng đêm ở khắp mọi nơi trên TĐ. * Tại Xích Đạo luôn có ngày dài bằng đêm, càng xa xích đạo thì chênh lệch ngày đêm càng rõ rệt.
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập Hs thảo luận theo kĩ thuật mảnh ghép Tổ 1+ 2: thảo luận thực hiện nhiệm vụ 1 Tổ 3+4; Thảo luận thực hiện nhiệm vụ 2 -Các nhóm mảnh ghép thực hiện nhiệm vụ 3 + các thành viên chia sẻ kết quả thảo luận nhiệm vụ 1,2 +thống nhất phương án hoàn thành nhiệm vụ 3	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: Trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung	
Bước 4: Kết luận, nhận định GV kết luận, đánh giá quá trình và kết quả lam việc của các nhóm -Chuẩn kiến thức và ghi bảng	

Thời gian / Địa điểm	Ngày 22 tháng 6		Ngày 22 tháng 12	
	Mùa	So sánh độ dài ngày – đêm	Mùa	So sánh độ dài ngày – đêm
Bán cầu Bắc	Nóng	Thời gian ngày dài hơn thời gian đêm	Lạnh	Thời gian ngày ngắn hơn thời gian đêm
Bán cầu Nam	Lạnh	Thời gian ngày ngắn hơn thời gian đêm	Nóng	Thời gian ngày dài hơn thời gian đêm

Hoạt động : Luyện tập.

a. Mục tiêu: Củng cố, khắc sâu kiến thức

b. Tổ chức thực hiện.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập
GV: HS suy nghĩ, thảo luận hoàn thành các câu hỏi sau. 1. Khi các mùa ở bán cầu Bắc là xuân, hạ, thu, đông thì thứ tự mùa ở bán cầu Nam diễn ra như thế nào 2.Chọn Đúng- Sai đối với mỗi nhận định sau: a.. Ở xích đạo luôn có ngày, đêm bằng nhau. b.Ngày 22/6 ở cực Nam có hiện tượng ngày dài suốt 24 giờ. c.Tại cực trong năm có 6 tháng ban ngày, 6 tháng ban đêm. d.Ngày 21/3 và 23/9 ở khắp mọi nơi trên Trái Đất đều có ngày và đêm bằng nhau. 3. Giải thích hiện tượng trong câu tục ngữ: “ đêm tháng 5 chưa nằm đã sáng Ngày tháng 10 chưa cười đã tối” Câu tục ngữ trên có đúng ở mọi nơi trên TĐ không/ Vì sao?
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập
HS suy nghĩ, thảo luận để tìm ra câu trả lời.
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận
HS lần lượt trả lời các câu hỏi
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập
GV chuẩn kiến thức, nhấn mạnh kiến thức trọng tâm của bài học

Hoạt động : Vận dụng

a. Mục tiêu: Quan sát vận dụng kiến thức vào thực tế

b. Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV: Địa phương nơi em đang sinh Sống mỗi năm có mấy mùa? Đó là những mùa nào? Thời gian moi mùa thường kéo dài khoảng mấy tháng. HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: Suy nghĩ, trả lời

Bước 3: Báo cáo kết quả thảo luận HS: trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung
Bước 4: Kết luận, đánh giá GV: Chuẩn kiến thức HS: Lắng nghe và ghi nhớ.

Phụ lục: Mẫu phiếu học tập

Địa điểm	**Sau 21.3 đến trước 23.9**		**Sau 23.9 đến trước 21.3**	
	Mùa	So sánh thời gian ngày- đêm	Mùa	So sánh thời gian ngày- đêm
Bán cầu Bắc				
Bán cầu Nam				

Ngày soạn:
Ngày dạy:

TIẾT 14, 15: Bài 8. THỰC HÀNH: XÁC ĐỊNH PHƯƠNG HƯỚNG NGOÀI THỰC TẾ

(Thời gian thực hiện: 2 tiết)

I. MỤC TIÊU :

Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức:

Xác định dược phương hướng ngoài thục tế dựa vào la bàn hoặc quan sát các hiện tượng tự nhiên.

2. Năng lực

*** Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

*** Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí: - Biết cách xác định phương hướng dựa vào la bàn hoặc quan sát các hiện tượng tự nhiên. - Biết quan sát và sử dụng các hiện tượng thiên nhiên phục vụ cho cuộc sống hằng ngày
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có
- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Gần gũi, gắn bó hơn với thiên nhiên xung quanh
- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên: - La bàn

- Điện thoại thông minh có la bàn
- Tranh ảnh, video về tìm phương hướng trong thực tế
-Phiếu bài tập

2. Chuẩn bị của học sinh: sách giáo khoa, vở ghi..

III. PHƯƠNG PHÁP:

Thực hành, hợp tác nhóm

IV.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.

Hoạt động 1: Mở đầu

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho hs, gv kết nối vào bài học

b.Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV và HS
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV: Trong cuộc sống, nhiều khi ' con người rơi vào những tình huống hết sức khó khăn, thậm chí nguy hiểm đến tính mạng do bị mất phương huớng. Đó là khi bị lạc trong rừng, lênh đênh giữa đại duong hoặc lạc lối giữa một vùng đất xa lạ,... Khi đó, xác định phương hướng ngoài thực tế là một kĩ năng cần thiết để chúng ta có thể vượt qua hiểm nguy HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: Suy nghĩ, trả lời
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung HS: Trình bày kết quả
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức và dẫn vào bài mới HS: Lắng nghe, vào bài mới

Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 2.1: Xác định phương hướng dựa vào việc dùng la bàn

a. Mục tiêu: Xác định được phương hướng ngoài thực tế dựa vào dùng la bàn

b.Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV: giới thiệu la bàn cầm tay và la bàn trong điện thoại thông minh cho HS Nhiệm vụ 1: Em hãy cho biết la bàn là gì, cấu tạo và cách sử dụng la bàn? Nhiệm vụ 2; Sử dụng la bàn, hợp tác với các bạn trong tổ để thực hiện nhiệm vụ sau: <table><tr><td>Các yêu cầu</td><td>Kết quả</td></tr><tr><td>Dựa vào h 8.1 và 8.2,cho biết các</td><td></td></tr></table>	**I/ Xác định phương hướng dựa vào việc dùng la bàn** **1/ Hướng dẫn** -Kim nam châm làm băng kim loại có từ tính, thường có dạng hình thoi. Đầu kim bắc và đầu kim nam

hướng chỉnh trong la bàn	
Hướng của phòng học (theo hướng nhìn thẳng từ phía trong phòng ra ngoài cửa ra vào)	
Hướng ngồi của Hs (theo hướng nhìn từ chỗ ngồi lên phía bảng)	

HS: Tiếp cận nhiệm vụ và lắng nghe

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

-Hs thảo luận cặp đôi thực hiện nhiệm vụ 1

Hs làm việc theo nhóm (4-6 hs) thực hiện nhiệm vụ 2

- Gv theo dõi các nhóm, hướng dẫn những nội dung hs gặp khó khăn

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

HS: Trình bày kết quả

GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng

HS: Lắng nghe, ghi bài

có màu khác nhau để phân biệt, đầu kim bắc thường có màu đậm hơn.

-Vòng chia độ: Trên vòng chia độ có ghi bốn hướng chính và số độ từ 0° đến 360°.

2/ Các bước tiến hành

-đặt la bàn thăng bằng trên mặt phẳng, tránh xa các vật băng kim loại

- Mở chốt hãm cho kim chuyền động, đến khi kim đứng yên, ta đã xác định được hướng bắc – nam

- xác định các hướng còn lại

Hoạt động 2.2: Xác định phương hướng dựa vào quan sát hiện tượng tự nhiên (thực hiện ngoài trời)

a. Mục tiêu: HS xác định được phương hướng dựa vào quan sát các hiện tượng tự nhiên

b. Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV: HS Đọc câu chuyện dưới đây và trả lời các câu hỏi sau: -Người em đã xác định hướng tây bằng cách dựa vào đâu? - Sau khi xác định được hướng tây, người em đã làm cách nào đê xác định các hướng còn lại? -Hãy nêu quy tắc xác định phương hướng ngoài thực tế. -Dựa vào hướng Mặt Trời mọc-lặn, hãy xác định + Hướng của cổng trường	**II/ Xác định phương hướng dựa vào quan sát hiện tượng tự nhiên** Dựa vào hướng Mặt Trời mọc và lặn có thể xác định được

+Ghi kết quả và báo cáo HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ	phương hướng một cách tương đối chính xác.
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập Hs thực hành ngoài trời -G theo dõi, hỗ trợ hs	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: Trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng HS: Lắng nghe, ghi bài	

Hoạt động 3: Luyện tập.

a. Mục tiêu: hs vận dụng kiến thức đã học để giải quyết nhiệm vụ đặt ra trong bài tập

b. Tổ chức thực hiện.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập
GV: HS suy nghĩ, thảo luận hoàn thành các câu hỏi sau. HS: lắng nghe
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập
HS suy nghĩ, thảo luận để tìm ra câu trả lời.
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận
HS lần lượt trả lời các câu hỏi
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập
GV chuẩn kiến thức, nhấn mạnh kiến thức trọng tâm của bài học

Hoạt động 4. Vận dụng

a. Mục đích: HS biết được giải thích được những vấn đề có liên quan đến bài học hôm nay

b. Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV: Quan sát Mặt Trời hoặc sử dụng la bàn, hãy xác định khi đi từ nhà đến trường, trước tiên em phải đi về hướng nào HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: Suy nghĩ, trả lời
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức HS: Lắng nghe và ghi nhớ.

Ngày soạn:
Ngày dạy:

CHƯƠNG 3. CẤU TẠO CỦA TRÁI ĐẤT. VỎ TRÁI ĐẤT

Tiết 16,17: Bài 9. CẤU TẠO CỦA TRÁI ĐẤT. ĐỘNG ĐẤT VÀ NÚI LỬA

Thời gian thực hiện: (2 tiết)

I. MỤC TIÊU :

Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức:

-Trình bày được cấu tạo của Trái Đất

-Xác định được trên lược đồ các mảng kiến tạo lớn, đới tiếp giáp của hai mảng xô vào nhau.

-Trình bày được hiện tượng động đất, núi lửa và nêu được nguyên nhân.

- Biết tìm kiếm thông tin về các thảm họa thiên nhiên do động đất, núi lửa gây ra.

2. Năng lực

*** Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

*** Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí: Sử dụng tranh ảnh, lược đồ để Nêu và xác định được trên lược đồ tên 7 địa mảng (mảng kiến tạo) lớn của vỏ Trái Đất , tên các cặp địa mảng xô vào nhau. - Sử dụng hình ảnh để mô tả được cấu tạo bên trong của Trái Đất.
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết tìm kiếm thông tin về các thảm họa thiên nhên do động đất, núi lửa sinh ra,liên hệ thực tế để hiểu sâu sắc hơn nội dung bài học
- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: TRình bày được cấu tạo của Trái đất

+ Trình bày được hiện tượng động đất, núi lửa và giải thích được nguyên nhân

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Tích cực tìm tòi thông tin, kiến thức bổ sung liên quan đến bài học .
- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên: - Sơ đồ cấu trúc bên trong của Trái Đất - Các video về cấu tạo của Trái Đất và các địa mảng - Phiếu học tập

- Lược đồ các địa mảng của lớp vỏ Trái Đất

2. Chuẩn bị của học sinh: sách giáo khoa, chuẩn bị bài theo hướng dẫn của GV

III. PHƯƠNG PHÁP

-Trực quan, hợp tác, giảng giải

IV.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.

Hoạt động : Khởi động

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho hs và kết nối vào bài học mới.

b. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

-Gv cho hs quan sát 1 số vật có dạng hình cầu: quả bóng, quả trứng, viên bi…? Và nêu câu hỏi

1/ Em hãy lựa chọn 1 vật mà e cho là có cấu trúc giống như Trái Đất? Giải thích cho lựa chọn đó?

2/Em hãy nêu những nội dung cụ thể sẽ được tìm hiểu trong chương 3?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

Hs nêu ý kiến cá nhân

Bước 3: Kết luận nhận định:

Gv giới thiệu chương III, giới thiệu vào bài

Hoạt động : Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 2.1: Cấu tạo bên trong của Trái Đất

a. Mục tiêu: Trình bày được cấu tạo của Trái Đất

b. Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập HS quan sát hình 9.1 và cho biết _ 1/ cấu tạo của Tđ gồm những lớp nào? 2/ Theo dõi vi deo và trình bày đặc điểm từng lớp theo gợi ý sau: (https://giaoducso.vn/Cau-tao-cua-trai-dat-856.html)	**I/ Cấu tạo của Trái Đất** - Trái Đất cấu tạo gồm 3 lớp: Vỏ Trái Đất, lớp Manti , Nhân Vỏ Trái Đất: gồm vỏ Lục địa và vỏ đại dương, trạng thái rắn chắc, càng xuống sâu nhiệt độ càng tăng. + Lớp Man- ti: trạng thái từ quánh dẻo đến rắn + Nhân: trạng thái từ lỏng đến rắn -Vỏ Trái Đất tuy mỏng nhưng là nơi tồn tại của các thành phần tự nhiên và xã hội loài người

	Lớp vỏ	Lớp manti	Lớp nhân
Độ dày			
Trạng thái			
Nhiệt độ.			

3/ Quan sát hình 9.2, em hãy cho biết lớp vỏ Trái Đất bao gồm những bộ phận nào? Tại sao lớp vỏ Trái Đất lại có vai trò rất quan trọng?

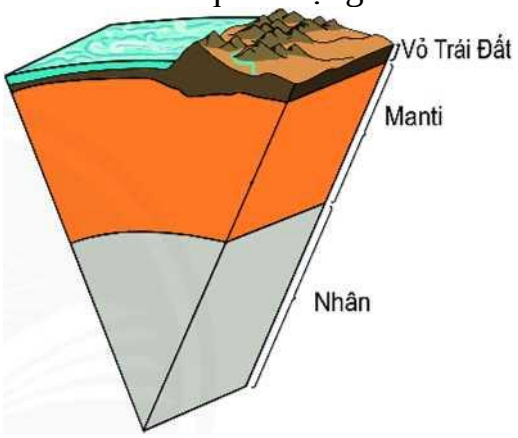

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

Hs trả lời câu hỏi 1

- Thảo luận nhóm hoàn thành nhiệm vụ 2

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: Trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung	
Bước 4: Kết luận, nhận định, đánh giá GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng Hs ghi bài, sau đó làm bài tập đánh giá	

Bảng chuẩn kiến thức

Lớp / Địa điểm	Vỏ Trái Đất	Man-ti	Nhân
Độ dày	5 – 70 km	2 830 km	3 471 km
Trạng thái	Rắn	Quánh dẻo đến rắn	Lỏng đến rắn
Nhiệt độ	Có thể đến 1 000°C	1 500 – 3 700°C	Khoảng 5 000°C

Hoạt động 2.2: Tìm hiểu Các mảng kiến tạo

a. Mục tiêu: Xác định được trên lược đồ các mảng kiến tạo lớn, đới tiếp giáp của hai mảng xô vào nhau

b. Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập Nhiệm vụ 1 xem đoạn vi deo và trả lời câu hỏi https://giaoducso.vn/Hien-tuong-cac-dia-mang-xo-vao-nhau-860.html 1/Thạch quyển bao gồm những bộ phận nào? 2/ Lớp vỏ Trái Đất có các mảng kiến tạo lớn nào? 3/ Khi các địa mảng di chuyển gây ra những hiện tượng gì? **Nhiệm vụ 2:** 1/Xác định trên lược đồ 9.3 vị trí của 7 mảng kiến tạo lớn? 2/Kể tên các cặp mảng kiến tạo di chuyển xô vào nhau hoặc di chuyển tách xa nhau?	**II/ Các mảng kiến tạo** -Vỏ Trái đất và phần trên của của Man ti gọi là thạch quyển -Thạch quyển được cấu tạo bởi các mảng kiến tạo. -Các mảng kiến tạo luôn dịch chuyển rất chậm xô vào nhau hoặc tách xa nhau -Đới tiếp giáp giữa các mảng cũng là khu vực bất ổn trên TĐ,thường xảy ra động đất,núi lửa
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - Hs theo dõi vi deo, thảo luận nhóm thực hiện nhiệm vụ 1 - Hs thảo luận cặp đôi thực hiện nhiệm vụ 2 Gv hướng dẫn hs cách đọc lược đồ: đọc bảng chú giải để biết vị trí đới tiếp giáp giữa hai mảng xô vào nhau hoặc tách xa nhau.	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận	

HS: Trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung	
Bước 4: Kết luận, nhận định đánh giá GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng HS: Lắng nghe, ghi bài Gv mở rộng kiến thức về kết quả di chuyển xô chờm lên nhau của mảng Ấn Độ- Ô xtrâylia và mảng Á- Âu tạo nên dãy Himalaya, hoặc mảng TBD vfa mảng bắc Mĩ xô chờm lên nhau hình thành dày Cooc-di-e Mảng Bắc Mĩ và mảng Á- Âu tách giãn dẫn đến hình thành sống núi ngầm ở Đại Tây Dương…	

Ngày dạy:

Hoạt động : Tìm hiểu Động đất

a. Mục tiêu: Mô tả được hiện tượng động đất, nêu nguyên nhân của động đất

b. Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập ***Đọc thông tin trong mục "em có biết" và cho biết*** 1. ***Động đất là gì? Nguyên nhân sinh ra động đất?*** 2. ***Động đất gây ra hậu quả như thế nào?*** ***Nhiệm vụ 2: Làm sao để cứu mình và mọi người xung quanh nếu xảy ra động đất?***	**III/ Động đất.** + Động đất là hiện tượng lớp vỏ Trái Đất đột ngột rung chuyển với nhiều cường độ khác nhau + Nguyên nhân: do hoạt động dịch chuyển của các mảng kiến tạo, đứt gãy trong vỏ Trái Đất +Hậu quả: Đổ nhà cửa, các công trình xây dựng,lở đất, biến dạng đáy biển, sóng thần … thiệt hại tính mạng con người
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập -Hs thảo luận cặp đôi thực hiện nhiệm vụ 1 -Hs thảo luận nhóm (khăn trải bàn) thực hiện nhiệm vụ 2 GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: Suy nghĩ, trả lời	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: Trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung	
Bước 4: Đánh giá , kết luận, nhận định GV nhận xét hoạt động thảo luận của hs Kết luận, ghi bảng	

Hoạt động: Tìm hiểu Núi lửa

a. Mục tiêu: Trình bày được hiện tượng núi lửa, nêu được nguyên nhân sinh ra núi lửa

b. Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập https://giaoducso.vn/Cau-tao-cua-nui-lua-832.html GV: HS theo dõi đoạn vi deo kết hợp đọc thông tin sgk,	**IV/ Núi lửa** -núi lửa là hiện tượng phun trào mắc ma lên trên

thảo luận cặp đôi hoàn thành bảng kiến thức sau. Nguyên nhân sinh ra núi lửa Các bộ phận núi lửa Hậu quả do núi lửa hoạt động gây ra cách gì để phòng tránh Nhiệm vụ 2: Quan sát hình 9.4 và xác định vị trí các vành đai động đất và núi lửa trên thế giới? Tại sao lại có sự phân bố đó? HS: Tiếp cận nhiệm vụ	bề mặt TĐ -Nguyên nhân: Nguyên nhân: Do sự dịch chuyển của các mảng kiến tạo -- Phần lớn núi lửa đã và đang hoạt động nằm trên vành đai lửa Thái Bình Dương
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập **Hs thảo luận theo bàn thực hiện nhiệm vụ** GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh đọc lược độ 9.4 để thực hiện nhiệm vụ	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: Trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung	
Bước 4: Đánh giá ,kết luận, nhận định GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng HS: Lắng nghe, ghi bài	

Hoạt động : Luyện tập

a. Mục tiêu: Củng cố, ghi nhớ kiến thức

b. Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập Hs tham gia trò chơi : Hộp quà bí mật -Luật chơi: có 8 hộp quà, mỗi hộp quà chứa 1 phần thưởng. Hs cần trả lời đúng câu hỏi trong hộp quà thì mới được nhận phần thưởng 1.Trái đất được cấu tạo bởi mấy lớp? Kể tên các lớp? 2.có độ dày gần 3000km, trạng thái từ quánh dẻo đến rắn, nhiệt độ khoảng từ 1500 đến 3700 ^{0} C.Nội dung trên là đặc điểm của lớp nào? 3.Lớp nào chỉ chiếm 1% khối lượng và 15%thể tích của Trái Đất nhưng là nơi tồn tại của các thành phần tự nhiên và của xã hội loài người? 4 Thạch quyển bao gồm những bộ phận nào? 5.Kể tên 7 địa mảng lớn cấu tạo nên thạch quyển? 6.Lãnh thổ Việt Nam nằm trên mảng kiến tạo nào? 7. Vành đai núi lửa -động đất lớn nhất trên TG có tên gọi là gì? 8.Nguyên nhân nào khiến cho các địa mảng di chuyển ?	1. Vỏ TĐ, lớp man ti, nhân 2. lớp Manti 3.Lớp vỏ TĐ 4.Thạch quyển gồm lớp vỏ TĐ và phần trên của lớp manti 5.Á-Âu, Phi,bắc Mĩ,Nam Mĩ, TBD, Ấn độ- Ô xtrâylia, Nam Cực 6. Vn nằm trên mảng Á- Âu 7. Vành đai lửa Thái Bình Dương 8.Do những dòng chuyển động của vật chất ở tầng trên của

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập Hs tham gia trò chơi mở hộp quà bí mật	lớp Manti
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung	
Bước 4: Đánh giá Gv nhận xét , đánh giá hoạt động của hs	

Hoạt động : Vận dụng

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học vào tình huống học tập mới

b. Tổ chức thực hiện.

Bước 1: Giao nhiệm vụ:

Em hãy thiết kế sản phẩm mô tả cấu tạo Trái Đất và mô tả lại đặc điểm 3 lớp cấu tạo nên Trái Đất trên hình đó (vẽ tranh, làm mô hình từ đất nặn….

- ở nơi nào của Việt Nam từng xảy ra hoạt động núi lửa? Vì sao em biết điều đó?

Bước 2: thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ khi ở nhà

Ngày soạn:
Ngày dạy:

Tiết 18: KIỂM TRA GIỮA KÌ I
(Thời gian thực hiện : 60 phút, kết hợp với Lịch sử)

I. MỤC TIÊU :
Yêu cầu cần đạt:
1- Kiến thức: Củng cố, khắc sâu nội dung kiến thức đã học về bản đồ, các chuyển động của Trái Đất và hệ quả, cấu tạo của Trái Đất, ; cách tính thời gian trong lịch sử, xã hội nguyên thủy
2-Năng lực:
a. năng lực chung
-Tự chủ - tự học : Tự giác ôn tập để làm bài tốt
- Giải quyết vấn đề- sáng tạo: Biết thực hiện các thao tác tư duy phân tích, so sánh, tổng hợp.
b. Năng lực địa lí:
-Xác định được tọa độ địa lí của một điểm,tính khoảng cách thực tế dựa vào tỉ lệ bản đồ
-Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hiện nhiệm vụ mới trong đề thi
3.Phẩm chất :
- Trung thực: Nghiêm túc, tự giác làm bài
II. CHUẨN BỊ
1. Gv: Ma trận, bảng đặc tả, Đề bài, đáp án
2. HS: Ôn bài, chuẩn bị dụng cụ học tập

III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.
1.Hoạt động: Mở đầu: Gv nêu yêu cầu đối với giờ kiểm tra: nghiêm túc, trật tự.
2..Bài kiểm tra
2.1.Mục đích đề kiểm tra
Đánh giá kết quả học tập của hs thông qua các chủ đề :bản đồ, Trái Đất, xã hội nguyên thủy
-Đánh giá năng lực : giải quyết vấn đề,sáng tạo, xác định tọa độ địa lí,tính khoảng cách dựa vào tỉ lệ bản đồ, xác định phương hướng….
-Đánh giá khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống
-Điều chỉnh quá trình dạy học một cách kịp thời
2.2> Hình thức đề kiểm tra: câu hỏi TNKQ
2.3. ma trận đề kiểm tra
3.Hoạt động : Luyện tập:
Gv nhận xét giờ kiểm tra
4.Hoạt động :Vận dụng
Hướng dẫn chuẩn bị bài 10:
QUÁ TRÌNH NỘI SINH VÀ NGOẠI SINH. CÁC DẠNG ĐỊA HÌNH . KHOÁNG SẢN
- -Thế nào là quá trình nội sinh, ngoại sinh? Cho ví dụ?Hai quá trình này tác động ra sao đến sự hình thành địa hình bề mặt Trái Đất?
- Tìm hiểu đặc điểm các dạng địa hình chính trên bề mặt Trái Đất
- Khoáng sản là gì? Căn cứ vào công dụng chia thành mấy loại khoáng sản? Cho vd

Ngày soạn:
Ngày dạy:

TIẾT 19,20,21: Bài 10. QUÁ TRÌNH NỘI SINH VÀ NGOẠI SINH. CÁC DẠNG ĐỊA HÌNH. KHOÁNG SẢN.

Thời gian thực hiện: (3 tiết)

I. MỤC TIÊU :

Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức:

- Phân biệt được quá trình nội sinh và ngoại sinh.
- Trình bày được tác động đồng thời của quá trình nội sinh và ngoại sinh trong hiện tượng tạo núi.
- Phân biệt được các dạng địa hình chính trênTrái Đất.
- Kể được tên một số loại khoáng sản

2. Năng lực

*** Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

*** Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí: - Nhận biết một số dạng địa hình do quá trình nội sinh, ngoại sinh tạo thành qua hình ảnh.
- Phân tích hình ảnh, video để trình bày được hiện tượng tạo núi.
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam
- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học
-Trách nhiệm: Chủ động, tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên: - Hình ảnh một số dạng địa hình chịu tác động của quá trình nội sinh và quá trình ngoại sinh, hiện tượng tạo núi
- Video về địa hình do tác động của nội sinh và ngoại sinh, hiện tượng tạo núi

2. Chuẩn bị của học sinh: sách giáo khoa, chuẩn bị bài theo hướng dẫn của GV

III. PHƯƠNG PHÁP- KĨ THUẬT DẠY HỌC

Sử dụng phương tiên trực quan, hợp tác, vấn đáp

IV.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.

Hoạt động : Mở đầu

a. Mục đích: Tạo hứng thú cho hs, kết nối vào bài học mới.

b. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV: cho hs quan sát hình ảnh 1 số dạng địa hình trên bề mặt	

Tđ ?Đặt tên dạng địa hình tương ứng với mỗi ảnh? ? Tại sao địa hình bề mặt Trái đất lại đa dạng, phức tạp như vậy? HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ	
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: đặt tên ảnh -Thảo luận cặp đôi Giải thích sự đa dạng của địa hình	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung HS: Trình bày kết quả	
Bước 4: Đánh giá ,kết luận GV: nhận xét hoạt động của Hs, kết luận và giới thiệu bài mới HS: Lắng nghe, vào bài mới	

Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 2.1: Quá trình nội sinh và quá trình ngoại sinh

a. Mục đích: Phân biệt được quá trình nội sinh và ngoại sinh

b. Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV: Dựa vào nội dung trong bài và hình 10.1, em hãy 1.Thế nào là quá trình nội sinh và ngoại sinh? Nguyên nhân của hai quá trình này? - Bề mặt địa hình thay đổi như thế nào ở mỗi hình a, b, c? -Hình nào là kết quả của các quá trình ngoại sinh và hình nào là kết quả của quá trình nội sinh? HS: Tiếp cận nhiệm vụ và lắng nghe	**I. Quá trình nội sinh và quá trình ngoại sinh** Nội sinh là quá trình xảy ra do các tác nhân từ bên trong vỏ Trái Đất : Chuyển động kiến tạo, núi lửa, động đất… -Ngoại sinh là quá trình xảy ra do các tác nhân bên ngoài vỏ Trái Đất…làm phá hủy đá, vận chuyển, bồi tụ… -hai quá trình này diễn ra đồng thời nhưng đối lập nhau trên bề mặt địa hình
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập Hs thảo luận theo bàn thực hiện nhiệm vụ	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: Trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung Gv nêu câu hỏi mở rộng: Quá trình nội sinh và ngoại sinh có mqh như thế nào với nhau?	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng HS: Lắng nghe, ghi bài	

Bảng chuẩn kiến thức

	Quá trình nội sinh	Quá trình ngoại sinh
Nguồn gốc	Quá trình xảy ra trong lòng Trái Đất.	Quá trình xảy ra bên ngoài, trên bề mặt đất.
Tác động đến địa hình	Xu hướng tạo nên sự gồ ghề của bề mặt Trái Đất.	Xu hướng san bằng địa hình, làm bề mặt bằng phẳng hơn.
Đối tượng tác động	Các dạng địa hình có quy mô lớn như châu lục, miền núi, cao nguyên.	Các dạng địa hình có quy mô nhỏ.

Ngày dạy:

Hoạt động 2.1: Các dạng địa hình chính

a. Mục tiêu: -Phân biệt được các dạng địa hình chính trên TĐ

b. Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập ?Đọc nội dung phần " em có biết" , cho biết thế nào là độ cao tuyệt đối, độ cao tương đối? ?Quan sát bảng 10.1, em hãy điền đặc điểm về độ cao và địa hình vào mỗi hình ảnh địa hình tương ứng? HS: Tiếp cận nhiệm vụ và lắng nghe	**II/. Các dạng địa hình chính** (Bảng chuẩn kiến thức)
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập Hs làm việc cá nhân thực hiện nhiệm vụ 1 Hs thảo luận nhóm thực hiện nhiệm vụ 2 theo 2 bước -Bước 1; hs làm việc cá nhân, đọc bảng 10.1 và ghi nhớ (2 phút)\ Bước 2: quan sát hình ảnh (hoặc làm việc với phiếu học tập) điền nội dung theo yêu cầu	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: Trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng HS: Lắng nghe, ghi bài	

Bảng chuẩn kiến thức

Các dạng địa hình	Độ cao so với mực nước biển	Đặc điểm
Núi	Độ cao từ 500 m trở lên	Núi thường có đỉnh nhọn, sườn dốc.
Đồi	Độ cao tương đối thường không quá 200	Đồi có đỉnh tròn, sườn thoải

	m.	
Cao nguyên	Độ cao tuyệt đối trên 500 m	vùng đất tương đối băng phăng hoặc gợn sóng. có sườn dốc, nhiều khi dựng đứng thành vách so với vùng đất xung quanh.
Đồng bằng	Độ cao tuyệt đối dưới 200m	Địa hình thấp, tương đối bằng phẳng hoặc gợn sóng, độ dốc nhỏ.

Hoạt động 2.3 Tìm hiểu quá trình tạo núi

a. **Mục đích**: -Trình bày được tác động đồng thời của quá trình nội sinh và ngoại sinh trong hiên tượng tạo núi

b. Tổ chức thực hiện

Hoạt dộng của Gv và Hs	Nội dung kiến thức
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập Hs Quan sát hình ảnh núi Himalaya 1.Em hãy cho biết tại sao núi lại có độ cao như vậy? Hiện tượng tạo núi chịu tác động như thế nào của quá trình nội sinh, ngoại sinh? 2.Đọc nội dung Em có biết, cho biết thế nào là địa hình caxtơ?Địa hình cacxto chịu tác động mạnh mẽ của quá trình nội sinh hay ngoại sinh? Kể tên 1 số vùng địa hình Caxtơ ở VN?	
Bước 2: thực hiện nhiệm vụ Hs thảo luận cặp đôi thực hiện nhiệm vụ 1 -Hs làm việc cá nhân thực hiện nhiệm vụ 2 Gv hướng dẫn hs khai thác ảnh, vi deo	
Bước 3: báo cáo, thảo luận: Hs báo cáo kết quả Gv gọi hs khác nhận xét, bổ sung	
Bước 4: Kết luận, nhận định Gv kết luận	

Ngày dạy:

Hoạt động 2.3: Khoáng sản

a. Mục tiêu: kể tên được 1 số loại khoáng sản

b. Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV : Quan sát hình 10.4 và thông tin trong bài: 1. Thế nào là khoáng sản?Mỏ khoáng sản? - Đặt tên cho các khoáng sản trong hình a,b,c,d? Cho biết chúng có công dụng gì? 2.Đọc mục Em có biết, hoàn thành bài tập sau Nối ý hai cột	**III/ Khoáng sản** -Khoáng sản là những khoáng vật và đá có ích trong tự được con người khai thác sử dụng trong sản xuất và đời sống. - Khoáng sản gồn 3 loại: Năng lượng, kim loại và phi

Loại khoáng sản	Tên khoáng sản, công dụng
Khoáng sản năng lượng	a.phát triển công nghiệp luyện kim
Khoáng sản kim loại	Sắt, đồng, chì, kẽm, man gan...
Khoáng sản phi kim loại	Dầu mỏ, khí đốt, than
	Phát triển công nghiệp năng lượng, hóa chất
	Sản xuất vật liệu xây dựng
	Đá vôi, sét, cao lanh, phốt pho...

HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

Hs làm việc cá nhân thực hiện nhiệm vụ 1

-Hs thảo luận cặp đôi thực hiện nhiệm vụ 2

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

HS: Trình bày kết quả

GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng

HS: Lắng nghe, ghi bài

kim.

- Mỏ khoáng sản là nơi tập trung khoáng sản có trữ lượng và chất lượng có thể khai thác để sử dụng vào mục đích kinh tế.

Hoạt động 3: Luyện tập.

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức bài học để giải quyết nhiệm vụ của bài tập

b.Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV: HS suy nghĩ, thảo luận hoàn thành các câu hỏi sau.

1. Hãy phân biệt quá trình nội sinh và ngoại sinh trong quá trình hình thành địa hình bề mặt Trái Đất?
2. Cho biết độ cao tuyệt đối của các dạng địa hình chỉnh.
3. Tìm kiếm thông tin về hiện trạng khai thác một số loại khoáng sản mà em biết?

HS: lắng nghe

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

HS suy nghĩ, thảo luận để tìm ra câu trả lời.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

HS lần lượt trả lời các câu hỏi

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV chuẩn kiến thức, nhấn mạnh kiến thức trọng tâm của bài học

Hoạt động 4. Vận dụng

a. Mục đích: Vận dụng được kiến thức trogn bài học vào tình huống thực tiễn

b.Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV: 1. Em hãy tìm thông tin về hang Sơn Đoòng và cho biết hang Sơn Đoòng là kết quả của quá trình hình thành địa hình nào? 2. Nơi em sinh sống thuộc dạng địa hình nào? Dạng địa hình này phù hợp với những hoạt động kinh tế nào? 3. Vì sao ngày nay con người phải tìm kiếm các nguồn năng lượng thay thế các tài nguyên khoáng sản như dầu mỏ, than đá?HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ	
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: Suy nghĩ, trả lời	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức HS: Lắng nghe và ghi nhớ.	

Ngày soạn:
Ngày dạy:

TIẾT 22+ 23:BÀI 11. THỰC HÀNH ĐỌC LƯỢC ĐỒ TỈ LỆ LỚN VÀ LÁT CẮT ĐỊA LÍ ĐƠN GIẢN

Thời gian thực hiện: (2 tiết)

I. MỤC TIÊU :

Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức:

Đọc được lược đồ địa hình tỉ lệ lớn

-Đọc được lát cắt địa hình đơn giản

2. Năng lực

*** Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

*** Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí:
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có
- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: chủ động thực hiện nhiệm vụ trong hợp tác nhóm

IV.THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên: bài giảng ppt,

2. Chuẩn bị của học sinh: sách giáo khoa, vở ghi..

III.PHƯƠNG PHÁP:

Trực quan, thực hành , hợp tác

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.

Hoạt động 1: Mở đầu

a. Mục đích: tạo hứng thú tò mò cho hs, kết nối với bài mới.

b.Tổ chức thực hiện :

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV: HS được quan sát lược đồ về tự nhiên Việt Nam, cho biết những nội dung được thể hiện trong lược đồ. HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ	
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: Suy nghĩ, trả lời	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung HS: Trình bày kết quả	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức và dẫn vào bài mới HS: Lắng nghe, vào bài mới	

Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 2.1: Đọc lược đồ địa hình tỉ lệ lớn

a. Mục đích: đọc được lược đồ địa hình tỉ lệ lớn

b.Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Nhiệm vụ 1: **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập** 1.Quan sát h 11.2 và thông tin trong sgk , cho biết : Thế nào là lược đồ địa hình tỉ lệ lớn? ? Căn cứ vào đâu để biết được đặc điểm độ dốc, độ cao của địa hình trên lược đồ? 2.Quan sát sơ đồ và cho biết: a.Đường đồng mức là gì? b.khoảng cách giữa các đường đồng mức có mối quan hệ như thế nào với độ dốc địa hình ? Dựa vào hình 11.1,	**1. Đọc lược đồ địa hình tỉ lệ lớn** **Đường đồng mức** là đường nối liền những điểm có cùng độ cao. -Các đường đồng mức cách đều nhau -Các đường đồng mức càng gần nhau, địa hình càng dốc; các đường đồng mức càng cách xa nhau, địa hình càng thoải

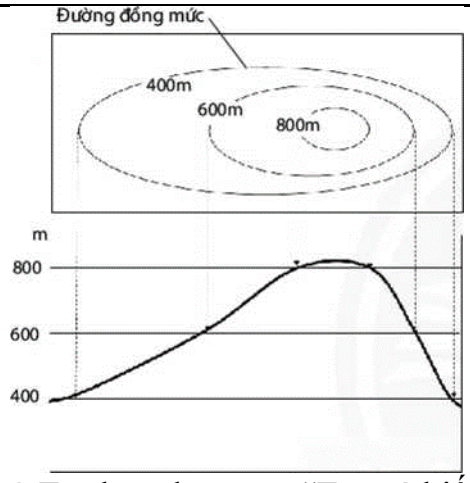

3.Em hãy đọc mục "Em có biết " trang 148 và nêu các bước đọc lược đồ địa hình tỉ lệ lớn ?
HS: Tiếp cận nhiệm vụ và lắng nghe

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập
Hs làm việc cá nhân thực hiện nhiệm vụ
Gv theo dõi, hướng dẫn

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận
HS: Trình bày kết quả
GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập
GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng
HS: Lắng nghe, ghi bài

Nhiệm vụ 2:
Bước 1: Giao nhiệm vụ
Quan sát h 11.2 và hoàn thành bài tập sau:

Yêu cầu	**Kết quả**	
Độ cao chênh lệch giữa hai đường đồng mức		
Độ cao các điểm	**B**	
	C	
	D	
	E	
So sánh độ cao đỉnh A1 và A2		
Sườn từ A1 đến B hay từ A1 đến C dốc hơn?		

Bước 2; Thực hiện nhiệm vụ:
Hs thảo luận nhóm thực hiện nhiệm vụ

Hướng dẫn đọc lược đồ địa hình tỉ lệ lớn:
Cách đọc lược đổ địa hình tỉ lệ lớn:
-Xác định khoảng cách độ cao giữa các đường đổng mức.
-Căn cứ vào đường đổng mức, tính độ cao của các điểm trên lược đổ.
-Căn cứ độ gân hay xa giữa các đường đổng mức để biết được độ dốc địa hình.
-Tính khoảng các thực tế giữa các điểm dựa vào tỉ lệ lược đổ.

Gv theo dõi các nhóm thảo luận, hướng dẫn những nd khó

Bước 3: báo cáo-thảo luận

Gv gọi đại diện các nhóm báo cáo kết quả

Các nhóm khác nhận xét, bổ sung

Dự kiến sảnphẩm

Yêu cầu	**Kết quả**	
Độ cao chênh lệch giữa hai đường đồng mức	**200m**	
Độ cao các điểm	**B**	**0m**
	C	**0m**
	D	**600m**
	E	**100**
So sánh độ cao đỉnh A1 và A2	**A1 = 950m, A2 = 900m, vậy A1 cao hơn A2**	
Sườn từ A1 đến B hay từ A1 đến C dốc hơn?	**Sườn từ A1 đến B dốc hơn vì các đường đồng mức gần nhau hơn**	

Bước 4: Gv nhận xét, kết luận

Ngày dạy:

Hoạt động 2.2: Đọc Lát cắt địa hình

a. Mục đích: Đọc được lát cắt địa hình đơn giản.

b.Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập **Nhiệm vụ 1:** GV: Quan sát hình 11.3, em hãy cho biết : 1. Căn cứ vào đâu để nhận biết độ cao trên lát cắt? 2. Làm thế nào để nhận biết được độ cắt xẻ của bề mặt địa hình? 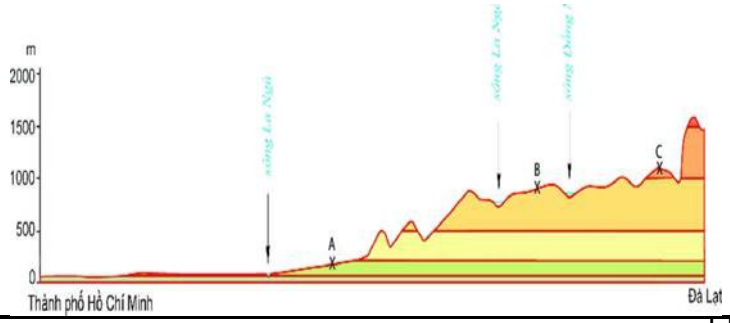 	**II/ Lát cắt địa hình** Hướng dẫn đọc lát cắt địa hình: - xác định được điểm bắt đầu và điểm cuối của lát cắt. - Xác định hướng của lát cắt , đi qua những điểm độ cao, dạng địa hình đặc biệt nào, độ dốc của địa hình biến đổi ra sao,... - mô tả sự thay đổi của địa hình từ điểm đầu đến điểm cuối lát cắt. - Dựa vào tỉ lệ lát cắt, có thể tính được khoảng cách giữa các địa điểm.

2.Em hãy đọc mục "Em có biết " trang 149 và sắp xếp các bước đọc lát cắt địa hình sao cho chính xác

Bước 1		a.Tính khoảng cách giữa các điểm dựa vào tỉ lệ lát cắt
Bước 2		B .Từ hai điểm mốc, xác định hướng của lát cắt, đi qua những điểm độ cao, các dạng địa hình đặc biệt nào và sự biến đổi của độ dốc địa hình
Bước 3		C. Xác định điểm bắt đầu và điểm kết thúc của lát cắt
Bước 4		D. Mô tả sự biến đổi địa hình từ điểm đầu đến điểm cuối

Nhiệm vụ 2:

Hoàn thành bảng sau:

Yêu cầu	Kết quả
1.Xác định điểm bắt đầu và điểm kết thúc của lát cắt	
2.Xác định hướng của lát cắt đi từ TP.Hồ Chí Minh về Đà Lạt	
3.Từ TP.Hồ Chí Minh về Đà Lạt, lát cắt lần lượt đi qua những dạng địa hình nào?	
4.Trong các điểm A,B,C điểm nào có độ cao thấp nhất và độ cao lớn nhất?	
5.Địa hình biến đổi như thế nào khi đi từ Đà Lạt về Tp Hồ Chí Minh ? (độ cao, bề mặt địa hình?)	

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

-Hs làm việc cá nhân thực hiện nhiệm vụ 1

-Hs thảo luận nhóm thực hiện nhiệm vụ 2

Gv theo dõi , hướng dẫn

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

HS: Trình bày kết quả

GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: nhận xét, chuẩn kiến thức bằng bảng

HS: Lắng nghe, ghi bài

Yêu cầu	Kết quả
1.Xác định điểm bắt đầu và điểm kết thúc của lát cắt	Bắt đầu: Tp Hồ Chí Minh, Kết thúc ở Đà Lạt
2.Xác định hướng của lát cắt đi từ TP.Hồ Chí Minh về Đà Lạt	Hướng Tây Nam- Đông Bắc
3.Từ TP.Hồ Chí Minh về Đà Lạt, lát cắt lần lượt đi qua những dạng địa hình nào?	Đi qua các dạng địa hình : đồng bằng,đồi, cao nguyên, núi
4.Trong các điểm A,B,C điểm nào có độ cao thấp nhất và độ cao lớn nhất?	Điểm C có độ cao lớn nhất (1100m), điểm A có độ cao thấp nhất (200m)
5.Địa hình biến đổi như thế nào khi đi từ Đà Lạt về Tp Hồ Chí Minh ? (độ cao, bề mặt địa hình?)	Địa hình cao dần, độ chia cắt tăng dần khi đi từ TP.Hồ Chí Minh về Đà Lạt

Hoạt động : Luyện tập.

a. Mục tiêu: Hs vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết nhiệm vụ đặt ra trong bài tập

b.Tổ chức thực hiện.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

Câu 1. Hãy khoanh tròn chữ cái ứng với ý đúng.

1. Đường đồng mức là đường

A. nối liền các điểm có độ cao bằng nhau trên lược đồ địa hình.

B. nối liền các điểm có độ cao khác nhau trên lược đồ địa hình.

C. nối các điểm có độ cao khác nhau trên lược đồ địa hình.

D. tròn nối liền các điểm có độ cao như nhau trên lược đồ địa hình.

2. Lát cắt địa hình là cách thức thể hiện đặc điểm của bề mặt địa hình thực tế lên mặt phẳng dựa vào

A. các đường đồng mức và thang màu sắc.

B. đường đồng mức.

C. thang màu sắc.

D. đường đồng mức và kí hiệu.

Câu 2. Mỗi đường đồng mức cách nhau 80 m, hãy cho biết:

– Địa hình ở hình a hay hình b cao hơn? .....

– Hình a hay hình b có độ dốc lớn hơn? .....

Hình 11.1. Lược đồ địa hình

Câu 3. Dựa vào hình 11.3 trong SGK, hãy hoàn thành các câu sau:

Tương ứng với các điểm A, B và C trên lát cắt là địa hình: ....., ..., ...

– Địa hình từ Thành phố Hồ Chí Minh đến Đà Lạt thấp dần hay cao dần?

.....

– Độ cao địa hình cao nhất là: ..... m.

– Độ cao địa hình thấp nhất là: ..... m.

GV: HS suy nghĩ, thảo luận hoàn thành các câu hỏi sau.
HS: lắng nghe

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

HS suy nghĩ, thảo luận để tìm ra câu trả lời.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

HS lần lượt trả lời các câu hỏi

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV chuẩn kiến thức, nhấn mạnh kiến thức trọng tâm của bài học

Hoạt động :Vận dụng

a. Mục đích: Hs vận dụng kiến thức- kĩ năng trong bài để giải quyết nhiệm vụ trong tình huống học tập mới

b.Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

1. Quan sát hình 11.3 hãy tính khoảng cách từ TPHCM đến Đà Lạt.

2.Ngày chủ nhật , một nhóm bạn ưa thích leo núi cùng thực hiện thử thách: chinh phục điểm B3 (sơ đồ dưới). Nếu em là thành viên trong đó, em sẽ đề xuất giải pháp chinh phục điểm B từ hướng nào để đảm bảo an toàn hơn cho cả đội? Lí giải cho ý kiến đề xuất của mình?

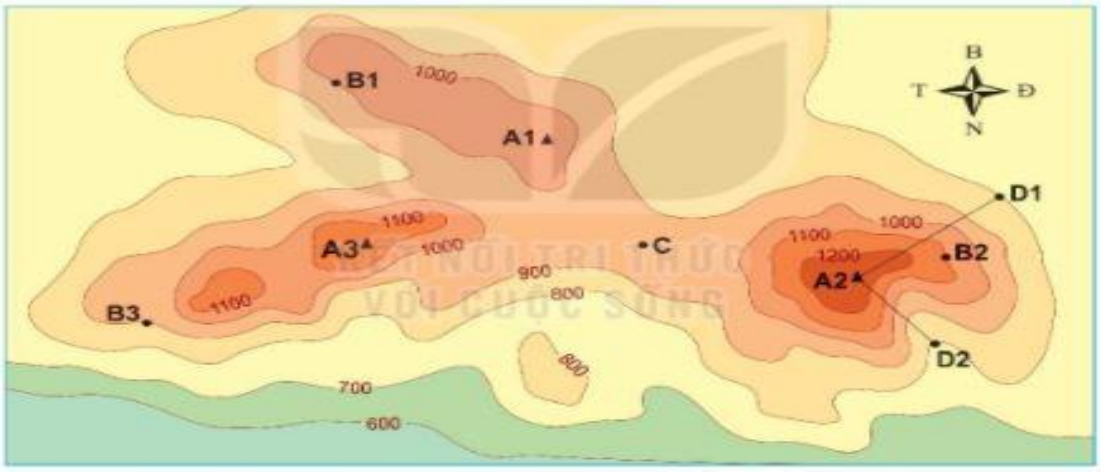

Hình 1. Lược đồ địa hình tỉ lệ lớn

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập
Hs thảo luận cặp đôi thực hiện nhiệm vụ

GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung Dự kiến sản phẩm 1. Tỉ lệ ngang của bản đồ: 1:1600000 - Khoảng cách đo được từ TPHCM đến Đà lạt trên hình 11.3 là 12,7cm. - Khoảng cách thực địa từ TPHCM đến Đà lạt = 12,7 x 1600000 = 20320000cm = 203,2km 2. Nên chinh phục điểm B từ hướng Bắc vì phía bắc điểm B các đường đồng mức xa nhau hơn, độ dốc nhỏ hơn, sẽ đỡ nguy hiểm
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: nhận xét, kết luận

Ngày soạn:
Ngày dạy:

CHƯƠNG 4. KHÍ HẬU VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

TIẾT 24+ 27+ 28: BÀI 12. LỚP VỎ KHÍ . KHỐI KHÍ. KHÍ ÁP VÀ GIÓ TRÊN TRÁI ĐẤT

Thời gian thực hiện: (3 tiết)

I. MỤC TIÊU :

Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức:

-Mô tả được các tầng khi quyển, đặc điểm chính của tầng đối lưu và tầng bình lưu.
-Hiểu được vai trò của khí ôxy, khí cacbonic và hơi nước
-kể tên và nêu được đặc điểm về nhiệt độ và độ ẩm của một số khối khí.
- Biết cách sử dụng khi áp kế.
-Trình bày được sự phân bố các đai khí áp và các loại gió thổi thường trên Trái Đất

2. Năng lực

*** Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

*** Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí:sử dụng tranh ảnh, sơ đồ để trình bày và mô tả các tầng khí quyển,các đai khí áp và gió thường xuyên.
+ Phân tích video để biết được vai trò của ôxy, các bon nic và hơi nước
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có
- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học
-Trách nhiệm: Chủ động, tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. **Chuẩn bị của giáo viên:** khí áp kế, video các thành phần của không khí, video các đai khí áp và gió thường xuyên

https://www.youtube.com/watch?v=Iu-tu37eEhU

2. Chuẩn bị của học sinh: sách giáo khoa, vở ghi, chuẩn bị bài theo sự hướng dẫn của gv

III. PHƯƠNG PHÁP

Sử dụng phương tiện trực quan, hợp tác, thực nghiệm

IV.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.

Tiết 24:

Ngày dạy:

Hoạt động 1: Mở đầu

a. Mục đích: Tạo hứng thú cho hs, kết nối vào bài mới

b.Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV: Hs tham gia trò chơi " ai tinh mắt" : tìm trong bảng chữ các từ có liên quan đến chủ đề không khí	
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập Hs làm việc cá nhân 2 phút để thực hiện nhiệm vụ	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận Hs kể tên các từ tìm được	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập Gv nhận xét hoạt động của hs, nêu câu hỏi dẫn dắt: em biết những gì về không khí xung quanh ta?Lớp vỏ khí còn ẩn chứa những điều bí mật nào khác?	

Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 2.1: các tầng khí quyển và thành phần không khí

a.Mục tiêu :Mô tả được các tầng khi quyển, đặc điểm chính của tầng đối lưu và tầng bình lưu.

- Hiểu được vai trò của khí ôxy, khí cacbonic và hơi nước

b. Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập **Nhiệm vụ 1/ Các tầng khí quyển** Đọc thông tin trong mục 2 và quan sát hình em hãy: - Kể tên các tầng khí quyển theo thứ tự từ thấp lên cao? *-TRò chơi: người lái tàu vui vẻ: Có 3 toa tàu mang tên: Đối lưu, Bình lưu, các tầng cao khí quyển. Dưới sân ga có rất nhiều hành khách chờ lên tàu, mỗi hành khách đều có 1 gói hành lí thể hiện 1 đặc điểm của toa tàu mà họ được ngồi. Em hãy đóng vai người lái tàu, sắp xếp các hành khách lên các*	**I/ CÁC TẦNG KHÍ QUYỂN VÀ THÀNH PHẦN KHÔNG KHÍ** **1/ Các tầng khí quyển** Gồm 3 tầng: + Đối lưu + Bình lưu + Tầng cao khí

toan tàu sao cho phù hợp? *1.từ sát mặt đất đến độ cao 16km* *2.Không khí loãng, chuyển động theo chiều ngang* *3.Độ cao từ 50km trở lên* *4. Nơi xảy ra mây, mưa, sấm, chớp….* *5.nhiệt độ tăng dần theo độ cao* *6.Không khí cực loãng, ít có quan hệ trực tiếp với con người* *7. Có chưa lớp Ozôn ngăn bức xạ có hại* *8. Nơi hoạt động của tàu không gian, vệ tinh nhân tạo* *9. Không khí chuyển động theo chiều thẳng đứng* *10. Nơi xảy ra cực quang, sao bang* *11.Cứ lên cao 100m, nhiệt độ giảm 0,6^0 C* -Thực hiện nhiệm vụ: Hs thảo luận theo nhóm 3- 4 hs hoàn thành bài tập Báo cáo: Gv mời 1 hs trình bày các tầng khí quyển dựa vào tranh **Nhiệm vụ 2/ Thành phần không khí** Quan sát hình 12.2 và 12.3 kết hợp với nội dung sách giáo khoa, em hãy trả lời các câu hỏi sau: 1. Kể tên , nêu tỉ lệ các thành phần của không khí? 2. Khí ô xy và hơi nước có vai trò gì đối với tự nhiên trên Trái Đất? **3**. Em hãy theo dõi đoạn video dưới dây và đưa ra giải pháp để giảm khí cacbonic và tăng khí ôxy?	quyển. **2/ Thành phần không khí** Không khí bao gồm các thành phần + Khí ni tơ: chiếm tỉ lệ lớn nhất + Khí Ô xi: cần thiết cho sự cháy và hô hấp của động vật + Hơi nước: là nguồn gốc sinh ra mây, mưa…. + Khí Cacbonic giúp cây xanh quang hợp
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập -hs thảo luận nhóm thực hiện nhiệm vụ 1 -Hs làm việc cá nhân/ cặp đôi thực hiện nhiệm vụ 2	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận Nhiệm vụ 1; -Các nhóm báo cáo kết quả. Cả lớp theo dõi, nhận xét, bổ sung Nhiệm vu 2: gv gọi hs trả lời các câu hỏi Dự kiến sản phẩm: Nhiệm vụ 1:	

Tầng khí quyển	Tầng đối lưu	Tầng bình lưu	Các tầng cao của khí quyển
Vị trí	0 – 16 km	16 – 50 km	Từ 50 km trở lên
Đặc điểm	- Không khí chuyển động theo chiều thẳng đứng. - Nhiệt độ giảm theo độ cao.	- Không khí chuyển động theo luồng ngang, - Nhiệt độ tăng theo độ cao.	- Không khí cực loãng. - Có hiện tượng sao băng, cực quang.
Vai trò	Là nơi sinh ra các hiện tượng thời tiết như gió , mưa mây.. => ảnh hưởng lớn đến đời sống con người và các loài sinh vật.	Chứa lớp ô-zôn bảo vệ sự sống trên TĐ.	Ít ảnh hưởng trực tiếp đến tự nhiên và con người.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập
GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng
HS: Lắng nghe, ghi bài

Hoạt động 3: Luyện tập.

a. Mục tiêu: Hs vận dụng kiến thức bài học để giải quyết nhiệm vụ đặt ra trong bài tập
b.Tổ chức thực hiện.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập
GV: HS suy nghĩ, thảo luận hoàn thành các câu hỏi sau. 1.Em hãy cho biết tầng khỉ quyến nào ảnh hưởng nhiều nhất đến sự Sống trên Trái Đất? Vì sao? 2.Dựavàohình 12.5, em hãy xác định hướng thổi của gió Đông cực ở cả hai bán cầu HS: lắng nghe
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập
HS suy nghĩ, thảo luận để tìm ra câu trả lời.
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận
HS lần lượt trả lời các câu hỏi
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập
GV chuẩn kiến thức, nhấn mạnh kiến thức trọng tâm của bài học

Hoạt động 4. Vận dụng

a. Mục tiêu: Hs vận dụng kiến thức bài học để giải quyết nhiệm vụ trong tình huống học tập mới
b.Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV: Hãy tìm hiểu và cho biết lãnh thổ Việt Nam nằm trong phạm vi ảnh hưởng của loại gió nào? HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ	
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập	

GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: Suy nghĩ, trả lời	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức HS: Lắng nghe và ghi nhớ.	

Ngày soạn:
Ngày dạy:

TIẾT 25: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I

Thời gian thực hiện: 1 tiết

I. MỤC TIÊU:

Yêu cầu cần đạt:

1. Về kiến thức

Củng cố, khắc sâu và hệ thống hóa các kiến thức đã học trong chương 2 và chương 3:

-Trái đất- hành tinh của hệ Mặt trời

- Cấu tạo của trái đất. Vỏ trái đất

2. Về năng lực

* **Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

* **Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí: sử dụng bản đồ và sơ đồ, lược đồ, tranh ảnh để xác định nội dung theo yêu cầu của giáo viên.
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có
- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên

3. Về phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong giờ học

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- Bảng phụ, bảng nhóm
- Phiếu học tập
- Tranh ảnh, video về các dạng địa hình và khoáng sản trên Trái đất.
- Bản đồ tự nhiên Thế giới, bản đồ KS Việt Nam.

2. Học sinh:

- chuẩn bị bài theo sự hướng dẫn của giáo viên

III. PHƯƠNG PHÁP:

Sử dụng phương tiện trực quan, hợp tác, nêu vấn đề

IV.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.

1. Hoạt động : Mở đầu

a. Mục tiêu:

- Hình thành được tình huống có vấn đề để kết nối vào bài học.
- Tạo hứng thú cho HS trước khi vào bài mới.

b. Tổ chức hoạt động:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV: Quan sát hình ảnh sau, kể tên các nội dung mà em đã được tìm hiểu
- HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ.
- HS: Suy nghĩ, trả lời.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung.
- HS: Trình bày kết quả.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV đưa ra nhận xét, Hướng dẫn vào bài Ôn tập

2. Hoạt động 2. Hình thành kiến thức

Hoạt động 2.1: ôn tập chương 2

a.Mục tiêu:ôn tập, củng cố kiến thức chương 2

b.Tổ chức thực hiện

Bước 1: giao nhiệm vụ

Hoàn thành bảng sau

Các vận động của Trái Đất	Đặc điểm	Hệ quả
a. Vận động tự quay quanh trục		
b.vận động quay quanh Mặt Trời		

Bước 2: thực hiện nhiêm vụ

Hs thảo luận cặp đôi hoàn thành nhiệm vụ

Gv gợi ý , hướng dẫn hs những nd khó

Bước 3: báo cáo, thảo luận

Gv gọi 2 hs trình bày kết quả thảo luận

Các hs theo dõi, nhận xét, bổ sung

Dự kiến sản phẩm

Các vận động của Trái Đất	Đặc điểm	Hệ quả
a.Vận động tự quay quanh trục	-Trái đất luôn tự quay quanh 1 trục tưởng tượng -Trục tưởng tượng nghiêng 66^0 33’ trên mp quỹ đạo - hướng tự quay từ tây sang đông - thời gian chuyển động 1 vòng quanh MT: 24 giờ (1 ngày đêm)	-Khắp mọi nơi luân phiên có ngày và đêm -Có các khu vực giờ khác nhau trên TĐ -Sự lệch hướng chuyển động của các vật
b.vận động	- Trong khi chuyển động tự quay quanh trục	- hiện tượng các mùa

quay quanh Mặt Trời	tưởng tượng, TĐ đồng thời quay quanh MT - Quỹ đạo chuyển động: hình elip gần tròn - hướng chuyển động : Từ Tây sang Đông - Tg chuyển động hết 1 vòng: 365 ngày 6 giờ - Trong quá trình cđ, trục TĐ luôn nghiêng và không đổi hướng	- hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo mùa và theo vĩ độ

Bước 4: kết luận- nhận đinh

Gv nhận xét , kết luận

Hoạt động 2.2: Ôn tập chương 3

a. Mục tiêu: HS hoàn thành nội dung các bảng nhằm ôn lại kiến thức

b.Tổ chức thực hiện.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV: HS làm việc theo nhóm hoàn thành phiếu bài tập sau

Nhóm 1,2:

Câu 1. Vẽ sơ đồ thể hiện nội dung đã học ở chương 3.

HS tự chọn loại sơ đồ phù hợp với các yêu cầu: tiêu đề chương, nội dung chương, sắp xếp thứ tự và nội dung của từng vấn đề (từng bài) theo một logic kiến thức của bản đồ về địa lí... Căn cứ vào những đặc điểm trên để tổng kết dưới dạng sơ đồ phù hợp nội dung kiến thức của chương.

Nhóm 3,4: HS hoàn thành sơ đồ hóa kiến thức về tác động của nội lực và ngoại lực

Nhóm 5,6: So sánh những điểm giống nhau và khác nhau giữa bình nguyên và cao nguyên? Kể tên 1 số bình nguyên và cao nguyên tiêu biểu ở nước ta và trên thế giới?

Nhóm 7,8: Phân biệt sự giống và khác nhau giữa núi và đồi

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ

HS: Suy nghĩ, trả lời

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

HS: Trình bày kết quả

GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng

HS: Lắng nghe, ghi bài

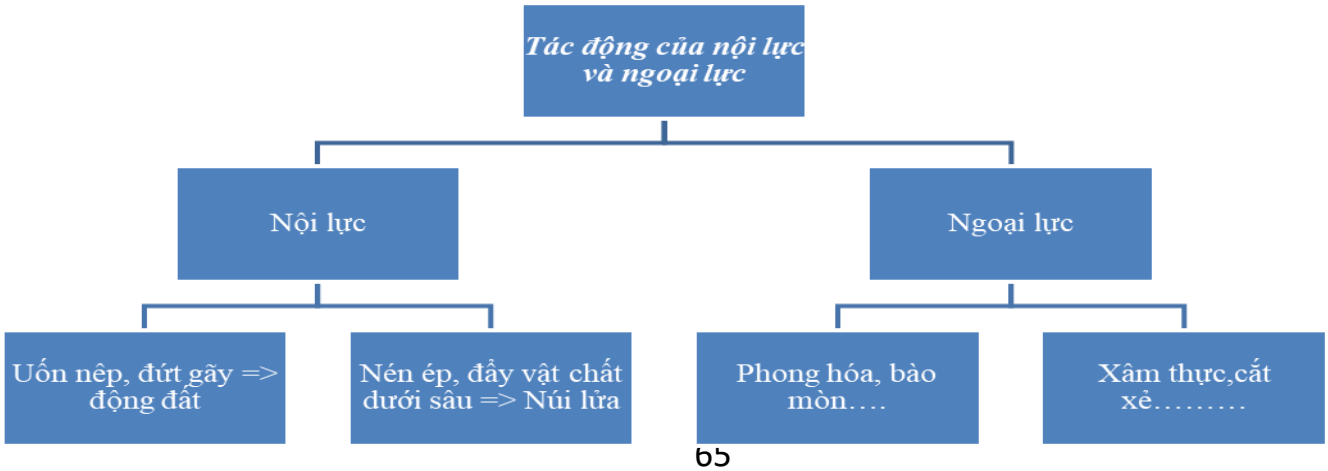

2. Những điểm giống nhau và khác nhau giữa bình nguyên và cao nguyên
a. Giống nhau: Đều là những khu vực có diện tích rộng lớn, bề mặt tương đối bằng phẳng hoặc hơi gợn sóng
b. Khác nhau:

Khác nhau	Bình nguyên(đồng bằng)	Cao nguyên
Độ cao	- Độ cao tuyệt đối thường dưới 200m - Không có sườn như cao nguyên	- Độ cao tuyệt đối thường trên 500m - Có sườn dốc, nhiều khi dựng đứng thành vách so với vùng đất xung quanh

3. Sự giống và khác nhau giữa núi và đồi:
a. Giống nhau:
- Núi và đồi đều là dạng địa hình nhô cao trên mặt đất
- Núi và đồi đều có 3 bộ phận: Đỉnh, sườn và chân
b. Khác nhau:

Núi	Đồi
- Núi là dạng địa hình nhô cao rõ rệt trên mặt đất, có đỉnh nhọn sườn dốc - Độ cao tuyệt đối của núi thường trên 500m	- Đồi là dạng địa hình nhô cao trên mặt đất, có đỉnh tròn, sườn thoải - Độ cao tương đối của đồi không quá 200m

3.Hoạt động : Luyện tập
a. Mục tiêu: hs vận dụng kiến thức đã học để giải quyết nhiệm vụ trong bài tập
b.Tổ chức thực hiện.
Hs làm bài tập trên Quizzi
4.Hoạt động : Vận dụng:
a.Mục tiêu: hs vận dụng kiến thức ôn tập để giải quyết nhiệm vụ trong tình huống học tập mới
b.Tổ chức thực hiện :
Bước 1: Giao nhiệm vụ: giải thích hiện tượng trong câu tục ngữ " đêm tháng năm chưa nằm đã sáng. Ngày tháng 10 chưa cười đã tối". Câu tục ngữ đó có đúng ở mọi nơi không? Vì sao?
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: hs làm việc cá nhân thực hiện nhiệm vụ
Bước 3; Báo cáo- thảo luận:
Gv gọi 1-2 hs giải thích và nhận xét.
Dự kiến sp:
Vn nằm bán cầu Bắc. Vào thời điểm giữa năm (tháng 5), nửa cầu B ngả về Mt nhiều hơn nên có mùa nóng,ngày dài đêm ngắn. Ngược lại vào cuối năm (tháng 10), NCB chếch xa Mt , có mùa lạnh-> đêm dài ngày ngắn
Câu tục ngữ chỉ đúng với các địa điểm ở NCB. Ở NCN sẽ ngược lại
Bước 4: Gv nhận xét, đánh giá

Ngày soạn:
Ngày dạy:

TIẾT 26: KIỂM TRA CUỐI KÌ I
(Thời gian thực hiện : 60 phút, kết hợp với Lịch sử)

I. MỤC TIÊU :
Yêu cầu cần đạt:
1- Kiến thức: Củng cố, khắc sâu nội dung kiến thức đã học về Trái đất- các vận động của Trái Đất., cấu tạo của TĐ , vỏ TĐ, lớp vỏ khí ; về các nền văn minh cổ đại
2-Năng lực:
a. năng lực chung
-Tự chủ - tự học : Tự giác ôn tập để làm bài tốt
- Giải quyết vấn đề- sáng tạo: Biết thực hiện các thao tác tư duy phân tích, so sánh, tổng hợp.
b. Năng lực địa lí:
-Xác định được tọa độ địa lí của một điểm,tính khoảng cách thực tế dựa vào tỉ lệ bản đồ
-Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hiện nhiệm vụ mới trong đề thi
3.Phẩm chất :
- Trung thực: Nghiêm túc, tự giác làm bài
II. CHUẨN BỊ
3. Gv: Ma trận, bảng đặc tả, Đề bài, đáp án
4. HS: Ôn bài, chuẩn bị dụng cụ học tập

III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.
1.Hoạt động: Mở đầu: Gv nêu yêu cầu đối với giờ kiểm tra: nghiêm túc, trật tự.
2..Bài kiểm tra

2.1.Mục đích đề kiểm tra

Đánh giá kết quả học tập của hs thông qua các chủ đề :bản đồ, Trái Đất, xã hội nguyên thủy

-Đánh giá năng lực : giải quyết vấn đề,sáng tạo, xác định tọa độ địa lí,tính khoảng cách dựa vào tỉ lệ bản đồ, xác định phương hướng….
-Đánh giá khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống
-Điều chỉnh quá trình dạy học một cách kịp thời
2.2> Hình thức đề kiểm tra: câu hỏi TNKQ
2.3. ma trận đề kiểm tra
3.Hoạt động : Luyện tập:
Gv nhận xét giờ kiểm tra
4.Hoạt động :Vận dụng
Hướng dẫn chuẩn bị bài 12:

Ngày soạn:
Ngày dạy:

TIẾT 27+ 28: BÀI 12. LỚP VỎ KHÍ . KHỐI KHÍ.
KHÍ ÁP VÀ GIÓ TRÊN TRÁI ĐẤT (tiếp theo)
Thời gian thực hiện: (3 tiết)

I. MỤC TIÊU :

Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức:

-Mô tả được các tầng khi quyển, đặc điểm chính của tầng đối lưu và tầng bình lưu.
-Hiểu được vai trò của khí ôxy, khí cacbonic và hơi nước
-kể tên và nêu được đặc điểm về nhiệt độ và độ ẩm của một số khối khí.
- Biết cách sử dụng khi áp kế.
-Trình bày được sự phân bố các đai khí áp và các loại gió thổi thường trên Trái Đất

2. Năng lực

*** Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

*** Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí:sử dụng tranh ảnh, sơ đồ để trình bày và mô tả các tầng khí quyển,các đai khí áp và gió thường xuyên.
+ Phân tích video để biết được vai trò của ôxy, các bon nic và hơi nước
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có
- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học
-Trách nhiệm: Chủ động, tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

2. **Chuẩn bị của giáo viên:** khí áp kế, video các thành phần của không khí, video các đai khí áp và gió thường xuyên

https://www.youtube.com/watch?v=Iu-tu37eEhU

2. Chuẩn bị của học sinh: sách giáo khoa, vở ghi, chuẩn bị bài theo sự hướng dẫn của gv

III. PHƯƠNG PHÁP

Sử dụng phương tiện trực quan, hợp tác, thực nghiệm

IV.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.

Hoạt động 1: Mở đầu

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho hs, kết nối vào bài mới

b.Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV: Hs quan sát đoạn tin thời sự về hiện tượng sương giá tại các tỉnh miền núi phía Bắc: **https://thanhnien.vn/vung-nui-**	

cao-phia-bac-co-the-xay-ra-mua-tuyet-post1027793.html và trả lời câu hỏi: Nội dung đoạn vi deo nói đến hiện tượng nào? Tại sao lại có hiện tượng đó?	
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập Hs theo dõi video và làm việc cá nhân trả lời câu hỏi	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận Gv gọi 1 hs trả lời câu hỏi Hs nêu nd vi deo, nêu nguyên nhân: do ảnh hưởng của khối không khí lạnh(gió mùa Đông Bắc)	
Bước 4: Đánh giá- kết luận- nhận định Gv nhận xét hoạt động của hs, nêu câu hỏi dẫn dắt: em biết những gì về không khí xung quanh ta?Lớp vỏ khí còn ẩn chứa những điều bí mật nào khác?	

Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới

Tiết 27:
Ngày dạy:

Hoạt động 2.2: khối khí

a. Mục tiêu: -kể tên và nêu được đặc điểm về nhiệt độ và độ ẩm của một số khối khí.

b.Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập ***Nhiệm vụ 1:*** ***1. Dựa vào đâu để phân loại các khối khí? Có mấy loại khối khí?*** 2.Đọc thông tin trong sgk và hoàn thành bài tập sau: <table><tr><th>Tên khối khí</th><th>Đặc điểm nhiệt độ, độ ẩm</th></tr><tr><td>Khối khí nóng (hình thành ở vùng vĩ độ thấp)</td><td></td></tr><tr><td>Khối khí lạnh (hình thành ở vùng vĩ độ cao)</td><td></td></tr><tr><td>Khối khí đại dương (hình thành trên các đại dương)</td><td></td></tr><tr><td>Khối khí lục địa (hình thành trên các lục địa)</td><td></td></tr></table>2. -Vì sao khối khí nóng và khối khí lạnh khác nhau về nhiệt độ? -Vì sao khối khí lục địa và khối khí đại dương khác nhau về độ ẩm?	**II/ KHỐI KHÍ** Các khối khí: - Khối khí nóng hình thành trên các vùng vĩ độ thấp, có nhiệt độ tương đối cao. - Khối khí lạnh hình thành trên các vùng vĩ độ cao, có nhiệt độ tương đối thấp. - Khối khí đại dương hình thành trên các biển và đại dương, có độ ẩm lớn. - Khối khí lục địa hình thành trên các vùng đất liền, có tính chất tương đối khô

HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ	
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập Hs làm việc cá nhân trả lời câu hỏi 1 Hs thảo luận cặp đôi thực hiện bài tập	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: Trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung	
Bước 4: Đánh giá -Kết luận- nhận định GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng HS: Lắng nghe, ghi bài	
Nhiệm vụ 2: **Bước 1:** 2.Theo dõi đoạn video sau và trả lời câu hỏi: https://www.youtube.com/watch?v=Iu-tu37eEhU Gió mùa Đông Bắc ở Việt Nam thực chất là khối khí nào? Nó ảnh hưởng ra sao đến khí hậu nước ta? 2.Các khối khí có ảnh hưởng như thế nào đến thời tiết nơi chúng đi qua?	
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập Hs làm việc cặp đôi trả lời câu hỏi **Gv** hướng dẫn, gợi ý	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: Trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung Dự kiến sp: -các khối khí làm thay đổi thời tiết nơi chúng đi qua, và bản thân chúng cũng bị bề mặt đệm làm biến tính 2.Gió mùa Đông Bắc thực chất là khối khí lục địa lạnh xuất phát từ áp cao Xibia ở trung tâm lục địa Á, gây nên thời tiết lạnh, khô ở miền Bắc nước ta	
Bước 4: Đánh giá -kết luận GV: nhận xét, kết luận	

Tiết 28

Ngày dạy:

Hoạt động 2.3: Khí áp và gió trên Trái Đất

a. Mục tiêu: Biết cách sử dụng khi áp kế.

-Trình bày được sự phân bố các đai khí áp và các loại gió thổi thường trên Trái Đất

b.Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập **Nhiệm vụ 1:** ? Khí áp là gì? Dụng cụ đo khí áp gọi là gì? Dựa vào hình 12.4a và thông tin trong bài, em hãy:	**III/ Khí áp và gió trên Trái Đất** ***1. Khí áp:*** - Sức ép của không khí lên

-Đọc trị số khí áp đang hiển thị trên khí áp kế kim loại.
-Trị số ấy là khí áp thấp hay khỉ áp cao

Các đai khí áp trên Trái đất

Quan sát hình 12.5, em cho biết:
-Trên Trái Đất có các đai khí áp nào?Phân bố ở đâu?
Nhiệm vụ 2

2/ Gió trên Trái Đất

Em hãy vẽ hướng di chuyển của gió giữa các đai khí áp?

Dựa vào hình 12.5, em hãy hoàn thành bảng sau

Loại gió	phạm vi gió thổi	Hướng gió
Tín phong		
Tây ôn đới		
Đông cực		

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

Hs làm việc cá nhân thực hiện nhiệm vụ 1
Hs thảo luận nhóm thực hiện nhiệm vụ 2

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

HS: Trình bày kết quả
GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung

Bước 4: Đánh giá -kết luận

GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng
HS: Lắng nghe, ghi bài

bề mặt Trái Đất gọi là khí áp.
- Đơn vị đo khí áp là mm thủy ngân.

Các đai khí áp trên Trái đất.

Trên bề mặt TĐ, các đai khí áp thấp và khí áp cao phân bố xen kẽ nhau từ XĐ đến 2 cực.

2/ Gió trên Trái Đất

-Có các đai gió thổi thường xuyên trên Trái Đất:
+Gió Đông Cực
+ Gió Tây Ôn đới
+ Gió Tín Phong

Bảng chuẩn kiến thức

Loại gió	**Phạm vi gió thổi**	**Hướng gió**
Tín phong	Từ khoảng các vĩ độ 30^0B và N về XĐ	ở nửa cầu Bắc hướng ĐB, ở nửa cầu Nam hướng ĐN
Tây ôn đới	Từ khoảng các vĩ độ 30^0B và N lên khoảng các vĩ độ 60^0B và N	ở nửa cầu B, gió hướng TN, ở nửa cầu N, gió hướng TB
Đông cực	Từ khoảng các vĩ độ 90^0Bvà N về 60^0B và N	ở nửa cầu B, gió hướng ĐB, ở nửa cầu N, gió hướng ĐN

Hoạt động 3: Luyện tập.

a. Mục tiêu: Hs vận dụng kiến thức bài học để giải quyết nhiệm vụ đặt ra trong bài tập

b.Tổ chức thực hiện.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV: HS suy nghĩ, thảo luận hoàn thành các câu hỏi sau.
1.Dựa vào hình 12.5, em hãy xác định hướng thổi của gió Đông cực ở cả hai bán cầu
HS: lắng nghe

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

HS suy nghĩ, thảo luận để tìm ra câu trả lời.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận
HS lần lượt trả lời các câu hỏi
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập
GV chuẩn kiến thức, nhấn mạnh kiến thức trọng tâm của bài học

Hoạt động 4. Vận dụng

a. Mục tiêu: Hs vận dụng kiến thức bài học để giải quyết nhiệm vụ trong tình huống học tập mới

b.Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV: Hãy tìm hiểu và cho biết lãnh thổ Việt Nam nằm trong phạm vi ảnh hưởng của loại gió nào? HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ	
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: Suy nghĩ, trả lời	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức HS: Lắng nghe và ghi nhớ.	

Ngày soạn:
Ngày dạy

TIẾT 29+ 30+ 31: BÀI 13. THỜI TIẾT VÀ KHÍ HẬU VÀ CÁC ĐỚI KHÍ HẬU TRÊN TRÁI ĐẤT

Thời gian thực hiện: (3 tiết)

I. MỤC TIÊU :

Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức:

- Trình bày được sự thay đổi nhiệt độ bề mặt Trái Đất theo vĩ độ.
- Mô tả được hiện tượng hình thành mây và mưa.

-Biết sử dụng nhiệt kế và ẩm kế.

- Phân biệt thời tiết và khí hậu.

-Trình bày được khái quát đặc điểm của một đới khí hậu.

2. Năng lực

*** Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

*** Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí: Khai thác tranh ảnhm vi deo, bảng số liệu để trình bày được sự thay đổi nhiệt độ không khí theo vĩ đọ, mô tả được sự hình thành mây, mưa, trình bày khái quát đặc điểm của một đới khí hậu

+ Sưu tầm tư liệu phục vụ cho bài học (sưu tầm bản tin dự báo thời tiết)

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên

3. <u>Phẩm chất</u>

- Trách nhiệm:

- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học

- Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên: vi deo về nguyên nhân hình thành nhiệt độ không khí, sự thay đổi nhiệt độ không khí

2. Chuẩn bị của học sinh: sưu tầm bản tin dự báo thời tiết

-chuẩn bị bài theo sự hướng dẫn của GV

III. PHƯƠNG PHÁP:

Sử dụng phương tiện trực quan, hợp tác, vấn đáp gợi mở

IV.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.

Hoạt động 1: Mở đầu

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho hs , gv kết nối với bài mới

b.Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV và HS
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV: HS trình bày bản tin dự báo thời tiết mình đã sưu tầm được và trả lời câu hỏi: *Em hãy cho biết các yếu tố thời tiết nào đã được dự báo?Nếu phải ra ngoài trong thời tiết đó, em sẽ chuẩn bị những gì ? Vì sao* HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: Suy nghĩ, trả lời
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung HS: Trình bày kết quả
Bước 4: Đánh giá -kết luận GV: Chuẩn kiến thức và dẫn vào bài mới HS: Lắng nghe, vào bài mới

Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 2.1: Nhiệt độ không khí

a. Mục tiêu: Biết nguyên nhân sinh ra nhiệt độ không khí , cách tính nhiệt độ trung bình ngày

b.Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập **Quan sát hình 13.1, 13.2** 1. Dụng cụ trong hình 13.2 dùng để làm gì? 2. Nhiệt độ hiển thị trong nhiệt kế là bao nhiêu độ? **Nhiệm vụ 2:** Em hãy quan sát hình 13.1 (đoạn video) kết hợp thông tin trong sgk và cho biết : 1.Nhiệt độ không khí là gì? 2.Vì sao không khí có nhiệt độ? 3. Nêu cách tính nhiệt độ trung bình ngày ở một địa phương ? **Bước 2: thực hiện nhiệm vụ:** Hs làm việc cặp đôi thực hiện nhiệm vụ Gv hướng dẫn hs khai thác thông tin trong video và sgk **Bước 3: báo cáo- thảo luận:** Đại diện các cặp đôi báo cáo kết quả thảo luận Cả lớp lắng nghe, nhận xét, bổ sung **Dự kiên sp:** -Nhiệt độ không khí là độ nóng lạnh của kk - Nguyên nhân: do Mặt đất hấp thụ nhiệt từ Mặt Trời rồi tỏa nhiệt trở lại không khí làm cho không khí nóng lên - cách tính: nhiệt độ Tb ngày bằng tổng nhiệt các lần đo : số lần đo **Bước 4: kết luận, nhận định** Gv nhận xét, kết luận Gv mở rộng: Do nguồn cung cấp nhiệt độ kk là năng lượng bức xạ từ mặt đất nên nhiệt độ không khí trong ngày thường cao nhất vào lúc 13 h chiều, sau khi năng lượng MT đạt cực đại vào 12h trưa, mặt đất hấp thụ năng lượng đó rồi bức xạ trở lại không khis -Để đo chính xác nhiệt độ không khí, tại các trạm khí tượng, nhiệt kế sẽ được để trong 1 thùng kín, cách mặt đất 2m HS: Tiếp cận nhiệm vụ và lắng nghe	**I/ Nhiệt độ không khí** - Nhiệt độ không khí là độ nóng-lạnh của không khí -Nguyên nhân hình thành: Mặt đất hấp thụ nhiệt từ Mặt Trời, bức xạ trở lại vào không khí làm không khí nóng lên - Dụng cụ đo nhiệt độ không khí : nhiệt kế. - nhiệt độ trung bình ngày của một địa phương = tổng nhiệt độ các lần đo : số lần đo

Hoạt động 2.1: Sự thay đổi nhiệt độ không khí trên bề mặt Trái Đất theo vĩ độ a.

Mục tiêu: Trình bày được sự thay đổi nhiệt độ không khí trên bề mặt Trái Đất theo vĩ độ

b.Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập Dựa vào bảng 13.1 và thông tin trong bài, em hãy: -So sảnh nhiệt độ trung bình năm của một số địa điểm trên thế giới. - Rút ra sự thay đổi nhiệt độ không khí trên bề mặt Trải Đất theo vĩ độ. HS: Tiếp cận nhiệm vụ và lắng nghe	**II/ Sự thay đổi nhiệt độ không khí trên bề mặt Trái Đất theo vĩ độ.** - Không khi ở các vùng vĩ độ thấp nóng hơn không khi ở các vùng vĩ độ cao (vùng cực) - Nguyên nhân: Ở các vùng vĩ độ thấp quanh năm có góc chiếu của tia sáng mặt trời với mặt đất lớn nên nhận được nhiều nhiệt, không khí trên mặt đất nóng.
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: Suy nghĩ, trả lời	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: Trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung Gv đặt câu hỏi mở rộng: ***Theo dõi vi deo dưới đây và cho biết khí hậu vùng cực Bắc có gì khác với ở Việt Nam? Vì sao có sự khác biệt đó?*** https://vyctravel.com/tours/du-lich-bac-cuc	
Bước 4: Đánh giá -kết luận GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng HS: Lắng nghe, ghi bài	

Ngày dạy:

Tiết 30

Hoạt động 2.3: Độ ẩm không khí, Mây và mưa

a. Mục đích: HS biết được quá trình hình thành của mây và mưa; sự phân bố lượng mưa trong năm.

b.Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập *Vì sao không khí lại có độ ẩm?* *Chỉ số nào trên hình dưới đây thể hiện độ ẩm không khí?* *Dụng cụ nào giúp ta đo độ ẩm không khí?Đơn vị đo của độ ẩm không khí là gì?* *Dựa vào bảng 13.2, Em hãy nhận xét lượng hơi nước tối đa chứa được trong một m3 không khí ở mỗi mức nhiệt độ khác nhau?* *? Dựa vào thông tin sgk, hãy cho biết sự ngưng tụ xảy*	**III/ Độ ẩm không khí, Mây và mưa** **a/ Quá trình hình thành mây và mưa** -lượng hơi nước chứa trong không khí tạo nên độ ẩm không khí - Dụng cụ đo: ẩm kế -Đơn vị đo: g/m^3 -Nhiệt độ càng cao thì lượng

ra trong những điều kiện nào? *? Theo dõi video vòng tuần hoàn của nước, hãy mô tả quá trình hình thành mây, mưa?* *https://www.youtube.com/watch?v=SCcsIxvyYjA* **Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thảo luận cặp đôi thực hiện nhiệm vụ Gv theo dõi ,hướng dẫn hs khai thác ảnh, video và thông tin sgk để trả lời **Bước 3: Báo cáo- thảo luận:** Hs báo cáo kết quả thảo luận Cả lớp theo dõi, nhận xét. Gv nêu câu hỏi mở rộng ?Cho biết giá trị độ ẩm không khí hiển thị trên hình 4. Còn bao nhiêu % nữa thì độ ẩm không khí sẽ đạt mức bão hoà **Bước 4 : Kết luận- nhận định** Gv nhận xét, kết luận	hơi nước chứa trong không khí càng nhiều -Sự hình thành mây, mưa: Hơi nước bốc lên cao, gặp lạnh-> ngưng tụ thành mây, hơi nước trong các đám mây tiếp tục ngưng tụ thành mưa

Hoạt động 2.4: THỜI TIẾT VÀ KHÍ HẬU

a. Mục tiêu: Phân biệt được thời tiết và khí hậu

b.Tổ chức thực hiện.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	NỘI DUNG CHÍNH
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập Dựa vào thông tin dưới đây: "Sáng sớm trong làn sương mỏng, không khí se lạnh; khi Mặt Trời lên, không khí ấm áp, sương tan. Buổi trưa nắng gắt, không khí nóng bức. Buổi chiều gió nhẹ, không khí lại trở nên mát mẻ". 1.Em hãy mô tả các hiện tượng khí tượng xảy ra ở Thành phố Hồ Chí Minh trong một ngày của tháng 12? 2.Qua đó em hãy cho biết thời tiết là gì? "Khí hậu thành phố Hồ Chí Minh mang tính chất cận xích đạo nên nhiệt độ cao và khá ổn định trong năm. ... Nhiệt độ trung bình năm là 27,55°C (tháng nóng nhất là tháng 4, nhiệt độ khoảng 29,3°C - 35°C). Thành phố Hồ Chí Minh có hai mùa rõ rệt: mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 11, lượng mưa bình quân năm là 1.979 mm. ***1.Thành phố Hồ Chí Minh thuộc kiểu khí hậu nào? Kiểu khí hậu đó có đặc điểm gì?*** ***2.Khí hậu và thời tiết giống nhau ở điểm nào?*** **Nhiệm vụ 2:** Thời tiết và khí hậu giống và khác nhau như thế nào?	**IV/THỜI TIẾT VÀ KHÍ HẬU** -Thời tiết: là sự biểu hiện của các hiện tượng khí tượng trong thời gian ngắn ở một địa phương. Thời tiết luôn thay đổi - Khí hậu: là sự lặp lại tình hình hình thời tiết ở địa phương đó theo một quy luật nhất định. Khí hậu có tính quy luật

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: thảo luận theo bàn thực hiện nhiệm vụ **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận** HS: Trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung **Bước 4: Đánh giá -kết luận** GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng HS: Lắng nghe, ghi bài	

Ngày dạy:
Tiết 31:

Hoạt động 2.5: Các đới khí hậu trên Trái Đất

a. Mục tiêu: Trình bày được khái quát đặc điểm của một đới khí hậu trên TĐ

b.Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1.Quan sát hình 13.4: 1. Kể tên , xác định giới hạn các đới khí hậu trên Trái Đất? Vì sao bề mặt Trái Đất lại phân chia thành các đới khí hậu khác nhau? 2. Hãy lựa chọn và trình bày khái quát đặc điểm của một đới khí hậu.	**V/ Các đới khí hậu trên Trái Đất** (Bảng chuẩn kiến thức)

Đới khí hậu	Hàn đới	Ôn đới	Nhiệt đới
Vị trí-giới hạn			
Nhiệt độ			
Lượng mưa			
Gió thổi thường xuyên			

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập Hs làm việc cá nhân thực hiện nhiệm vụ 1 Hs thảo luận nhóm khăn trải bản thực hiện nhiệm vụ 2	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: Trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung Gv hỏi thêm câu hỏi mở rộng Quan sát sơ đồ các đới khí hậu, hay cho biết Việt Nam nằm trong đới khí hậu nào?	

Nêu những đặc điểm cơ bản của khí hậu Việt Nam?	
Bước 4: Kết luận- nhận định GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng HS: Lắng nghe, ghi bài	

Bảng chuẩn kiến thức.

Đới khí hậu	Hàn đới	Ôn đới	Nhiệt đới
Vị trí giới hạn	Nằm giữa hai đường Chí tuyến Bắc và Nam	Nằm giữa các đường Chí tuyến đến vòng cực.	Nằm từ hai vòng cực đến hai cực.
Nhiệt độ	Quanh năm lạnh giá	Trung bình	Quanh năm nóng
Lượng mưa	Dưới 500mm	500mm-1500mm	1000mm-2000mm
Gió thổi thường xuyên	Gió Đông cực	Gió Tây ôn đới	Gió Mậu dịch.

Hoạt động 3: Luyện tập.

a. Mục tiêu: Hs vận dụng kiến thức của bài học để giải quyết nhiệm vụ đặt ra trong bài tập

b.Tổ chức thực hiện.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV: HS suy nghĩ, thảo luận hoàn thành các câu hỏi sau.

1. *Cho biết cách tính nhiệt độ trung bình tháng và nhiệt độ trung bình năm dựa vào cách tính nhiệt độ trung bình ngày.*
2. *Cho bảng số liệu sau:*

Bảng 13.3 Nhiệt độ theo giờ của một ngày trong tháng 11 tại Hà Nội

Giờ	1	7	13	19
Nhiệt độ	19	19	27	23

Dựa vào bảng số liệu 13.3:

- *Hãy tính nhiệt độ trung bình ngày trong tháng 11 của Hà Nội.*
- *Trong ngày, nhiệt độ cao nhất là bao nhiêu °c ? Thấp nhất là bao nhiêu °c?*

Nhiệt độ cao nhất và thấp nhất trong ngày chênh nhau bao nhiêu °c

HS: lắng nghe

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

HS suy nghĩ, thảo luận để tìm ra câu trả lời.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

HS lần lượt trả lời các câu hỏi

Bước 4: Đánh giá -kết luận

GV chuẩn kiến thức, nhấn mạnh kiến thức trọng tâm của bài học

Hoạt động 4. Vận dụng

a. Mục tiêu: Hs vận dụng kiến thức bài học để giải quyết nhiệm vụ đặt ra trong tình huống thực tiễn

b.Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV: Em hãy cho biết, khi gặp cơn dông em cần làm gì và không được làm gì để phòng tai nạn do sấm sét HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: Suy nghĩ, trả lời
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung **Nên:** Ở trong nhà khi trời mưa giông có sấm sét, rút dây điện của các thiết bị điện tử,… **Không nên:** Ra ngoài khi trời mưa gió, không trú mưa dưới những cây lớn, đặc biệt là những cây riêng lẻ….
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức HS: Lắng nghe và ghi nhớ.

Ngày soạn:
Ngày dạy:

TIẾT 32+33: BÀI 14. BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
VÀ ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

I. MỤC TIÊU :

Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức:

• -Nêu được một số biểu hiện của biến đổi khí hậu.

-Trình bày được một số biện pháp phòng tránh thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu

2. Năng lực

*** Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

*** Năng lực Địa Lí**

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích được những nguyên nhân , hậu quả của biến đổi khí hậu đối với đời sống sản xuất của con người
- Năng lực tìm hiểu địa lí: Sử dụng tranh ảnh, video, khai thác thông tin từ tư liệu tham khảo để nêu được một số biểu hiện của biến đổi khí hậu
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để hiểu sâu sắc hơn kiến thức bài học

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Có ý thức , hành vi tích cực góp phần phòng tránh thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu

- Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn với người dân những vùng hay gặp thiên tai .

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên: - Máy tính, video hiện tượng băng tan ở hai cực , MS Power-point, Quizzi

2. Chuẩn bị của học sinh: sách giáo khoa, vở ghi, chuẩn bị bài theo hướng dẫn của Gv

III. PHƯƠNG PHÁP: sử dụng phương tiện trực quan, hợp tác, kĩ thuật khăn trải bàn .

IV.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.

Hoạt động 1: Mở đầu

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho hs, gv kết nối vào bài học

b. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập Gv giao nhiệm vụ: Em hãy theo dõi vi deo hiện tượng băng tan ở hai cực và trả lời câu hỏi: 1. Đoạn video nói về hiện tượng gì? 2.Nêu 1 vài biểu hiện của hiện tượng biến đổi khí hậu mà em biết?	
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập Hs theo dõi video, thảo luận cặp đôi thực hiện nhiệm vụ	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận -Hs báo cáo kết quả -cả lớp lắng nghe, bổ sung	
Bước 4: Đánh giá -kết luận Gv nhận xét, kết nối vào bài	

Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 2.1: Biến đổi khí hậu

a. Mục tiêu: Nêu được một số biểu hiện của biến đổi khí hậu

b.Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Nhiệm vụ 1: **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập** 1.Em hãy đọc đoạn thông tin phần "em có biết" sau đây, gạch chân dưới những biểu hiện của biến đổi khí hậu? 2.Quan sát ảnh và đặt tên cho mỗi ảnh ? 3. Em hiểu thế nào là biến đổi khí hậu?Biến đổi khí hậu biểu hiện như thế nào?	**I/ Biến đổi khí hậu** - Biểu hiện: Nóng lên toàn cầu, nước biển dâng, bão, lũ lụt, hạn hán… -Biến đổi khí hậu tác động sâu sắc đến đời sống, sản xuất
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập HS làm việc cá nhân hoàn thành nhiệm vụ -gv hướng dẫn hs khai thác nội dung .	

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận
Gv gọi hs báo cáo kết quả.
Các học sinh khác, nhận xét, bổ sung

Dự kiến sản phẩm

Khái niệm	Sự thay đổi trạng thái của khí hậu so với trung bình nhiều năm gọi là biến đổi khí hậu
Biểu hiện	biểu hiện bởi sự nóng lên toàn cầu, mực nước biển dâng và gia tăng các hiện tượng khí tượng thuỷ văn cực đoan.

Bước 4: Đánh giá -kết luận
GV: nhận xét , kết luận

Nhiệm vụ 2:
Bước 1:
1.Quan sát 1 số tranh ảnh và nêu những nguyên nhân của biến đổi khí hậu
2.Biến đổi khí hậu tác động như thế nào đến đời sống, sản xuất của con người?

Bước 2: hs thảo luận theo bàn thực hiện nhiệm vụ
Gv hướng dẫn hs phân tích tác động ở cả khía cạnh tiêu cực, tích cực

Bước 3: đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận
Cả lớp lắng nghe, nhận xét, góp ý

Dự kiến sản phẩm

Nguyên nhân	Có nhiều nguyên nhân nhưng chủ yếu là do tăng nhanh của khí CO2
Hậu quả	làm cho thiên tai xảy ra ngày càng nhiều và khốc liệt.

Bước 4: Gv nhận xét, kết luận

Ngày dạy:

Hoạt động 2.2: PHÒNG TRÁNH THIÊN TAI VÀ ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

a. Mục tiêu: Trình bày được một số biện pháp phòng tránh thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu

b.Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Nhiệm vụ 1: **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập** 1.Dựa vào poster , em hãy cho biết những đối tượng nào chịu hậu quả nặng nề nhất của biến đổi khí hậu? 2. Biến đổi khí hậu có tác động đến Việt Nam không?	**II/ PHÒNG TRÁNH THIÊN TAI VÀ ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU** Chủ động phòng ngừa

Cho ví dụ?	-Ứng phó kịp thời, đảm bảo an toàn cá nhân - Nhanh chóng khắc phục hậu quả
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập Hs khai thác thông tin trên poster, làm việc cá nhân thực hiện nhiệm vụ	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: Trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập Gv nhận xét,kết luận	
Nhiệm vụ 2: **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập** Em hãy đề xuất những giải pháp để phòng tránh thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu (yêu cầu: thiết kế sơ đồ, hoặc bảng)	
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập Hs thảo luận nhóm thực hiện nhiệm vụ	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận -Các nhóm trình bày sản phẩm (có thể gửi lên Padlet) và thuyết trình ngắn gọn sản phẩm của mình Các nhóm nhận xét, đánh giá sản phẩm của nhau dựa vào bảng kiểm	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập Gv nhận xét,kết luận	

Giai đoạn	Biện pháp
Trước khi xảy ra thiên tai	Dự báo thời tiết, dự trữ lương thực, trồng và bảo vệ rừng, xây dựng hổ chứa, sơ tán người dân.
Trong khi xảy ra thiên tai	Ở nơi an toàn, hạn chế di chuyển, giữ gìn sức khoẻ, sử dụng nước và thực phẩm tiết kiệm, theo dõi thông tin
Sau khi xảy ra thiên tai	Khắc phục sự cố, vệ sinh nơi ở, vệ sinh môi trường, giúp đỡ người khác.

Hoạt động 3: Luyện tập.

a. Mục tiêu: Học sinh vận dụng kiến thức trong bài học để giải quyết nhiệm vụ đặt ra trong bài tập

b. Tổ chứcthực hiện.

hs chơi trò chơi trên Quizzi

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập
GV: đưa ra các câu hỏi trắc nghiệm liên quan đến bài học hôm nay. Em hãy lập sơ đồ các biểu hiện của biến đổi khí hậu HS: lắng nghe

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập	
HS suy nghĩ để tìm đáp án đúng	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận	
HS lần lượt trả lời các câu hỏi trắc nghiệm	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập	
GV chuẩn kiến thức, nhấn mạnh kiến thức trọng tâm của bài học	

Hoạt động 4. Vận dụng

a. Mục đích: Hs vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết nhiệm vụ thực tiễn

b.Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1.Hiện tượng băng tan đang diễn ra ở hai cực. Nhưng điều đó cũng đang tác động mạnh mẽ đến môi trường tự nhiên của Việt Nam. Em hãy sưu tầm những hình ảnh, số liệu để chứng minh cho nhận định trên? 2.Em hãy chuẩn bị một số nội dung để tuyên truyền về biến đổi khí hậu và ứng phó với biến đổi khí hậu cho gia điình cũng như người xung quanh.	
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập Hs thực hiện nhiệm vụ 1 tại lớp, thực hiện nhiệm vụ 2 ở nhà, sau tiết học	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức HS: Lắng nghe và ghi nhớ.	

Phụ lục :

Hệ thống câu hỏi Quizzi:

Câu 1. Biến đổi khí hậu là những thay đổi của

A. sinh vật. B. sông ngòi. C. khí hậu. D. địa hình

Câu 2. Biến đổi khí hậu là vấn đề của

A. mỗi quốc gia. B. mỗi khu vực. C. mỗi châu lục. D. toàn thế giới.

Câu 3. Biểu hiện chủ yếu của biến đổi khí hậu là

A. nhiệt độ Trái Đất tăng. B. số lượng sinh vật tăng.

C. mực nước ở sông tăng. D. dân số ngày càng tăng.

Câu 4. Biến đổi khí hậu làm nước biển dâng ảnh hưởng lớn nhất đến vùng

A. cao nguyên. B. đồng bằng. C. đồi. D. núi.

Câu 5. Biến đổi khí hậu là do tác động của

A. các thiên thạch rơi xuống. B. các vụ nổ hạt nhân, thử vũ khí.

C. các thiên tai trong tự nhiên. D. các hoạt động của con người.

Câu	1	2	3	4	5
Đáp án	C	D	A	B	D

Ngày soạn:
Ngày dạy:

TIẾT 34: BÀI 15. THỰC HÀNH:
VỀ NHIỆT ĐỘ,LƯỢNG MƯA
Thời gian thực hiện: (1 tiết)

I. MỤC TIÊU :
Yêu cầu cần đạt:
1. Kiến thức:
- Phân tích được biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa.
- Xác định được đặc điểm về nhiệt độ và lượng mưa của một số địa điểm trên bản đồ khí hậu thế giới

2. Năng lực
*** Năng lực chung**
- Năng lực tự chủ và tự học: biết tự giác, chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

*** Năng lực Địa Lí**
- Năng lực tìm hiểu địa lí:
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có
- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên

3. Phẩm chất
- Trách nhiệm:
- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học
- Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU
1. Chuẩn bị của giáo viên:
2. Chuẩn bị của học sinh: sách giáo khoa, vở ghi..

III. PHƯƠNG PHÁP:
Thực hành, sử dụng phương tiện trực quan, hợp tác

IV.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.

Hoạt động 1: Mở đầu- chuẩn bị
a. Mục đích: tạo hứng thú cho hs, hs biết được những nội dung cần chuẩn bị
b.Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập	**I. CHUẨN BỊ**

GV: cho hs quan sát 1 biểu đồ nhiệt độ lượng mưa ở 1 địa điểm và trả lời câu hỏi: 1.Biểu đồ thể hiện nội dung gì 2.Làm thế nào để biết được đặc điểm khí hậu của 1 địa phương thông qua biểu đồ nhiệt độ lượng mưa? 3.Để thực hiện bài thực hành, cần chuẩn bị những gì? HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ	-Biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa của một số địa điểm. -Tập bản đồ Địa lí lớp 6
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: Suy nghĩ, trả lời	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung HS: Trình bày kết quả	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức và dẫn vào bài mới HS: Lắng nghe, vào bài mới	

Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới

II. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

Hoạt động 2.1: Bài tập 1

a. Mục đích: hs phân tích được biểu đồ nhiệt độ lượng mưa

b.Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập **Nhiệm vụ 1:** Quan sát hình 1, em hây cho biết: - Trục bên tay trái đo tính đại lượng nào nào. Đơn vị đo của yếu tố đó. - Trục bên tay phải đo tính đại lượng nào. Đơn vị đo của yếu tố đó. - Biểu đồ cột màu xanh thể hiện cho yếu tố nào. - Đường biểu diễn màu đỏ thể hiện yếu tố nào. Trục ngang thể hiện yếu tố nảo **Nhiệm vụ 2:** Quan sát biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa của Va-len-xi-a, hãy: - Cho biết nhiệt độ trung bình tháng cao nhất và tháng thấp nhất. - Nhiệt độ chênh lệch giữa tháng cao nhất và tháng thấp nhất là bao nhiêu? - Những tháng nào trong năm có lượng mưa trên 100mm? Từ những nhận xét về nhiệt độ và lượng mưa của Va-len-xi-a, em hãy cho biết địa điểm này có thuộc đới khí hậu em đã tìm hiểu (trong bài 13) không? Vì sao?

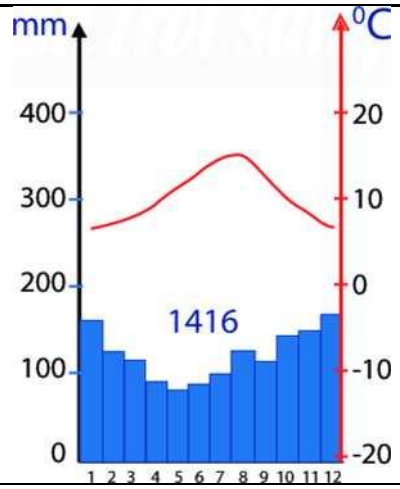

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

HS làm việc theo bàn thực hiện nhiệm vụ

GV: hỗ trợ học sinh đo tính trên biểu đồ

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

GV: gọi đại diện 1 nhóm trình bày kết quả

Cả lớp lắng nghe, nhận xét, bổ sung.

Dự kiến sản phẩm

Nhiệm vụ 1:

- Trục bên tay trái thể hiện yếu tố nào. Đơn vị đo của yếu tố đó.	Thể hiện lượng mưa, đơn vị: mm
- Trục bên tay phải thể hiện yếu tố nào. Đơn vị đo của yếu tố đó.	Thể hiện nhiệt độ, đơn vị: độ c
- Biểu đồ cột màu xanh thể hiện cho yếu tố nào.	Thể hiện lượng mưa
- Đường biểu diễn màu đỏ thể hiện yếu tố nào.	Thể hiện nhiệt độ
Trục ngang thể hiện yếu tố nảo	Thể hiện thời gian(12 tháng / năm)

Nhiệm vụ 2:

-Cho biết nhiệt độ trung bình tháng cao nhất và tháng thấp nhất.	- cao nhất: 15 ^{0} C - thấp nhất: 7^0 C
Nhiệt độ chênh lệch giữa tháng cao nhất và tháng thấp nhất là bao nhiêu?	Chênh lệch: 8 ^{0} C
Những tháng nào trong năm có lượng mưa trên 100mm?	Tháng 1,2,3, 7,8,9,10,11,12
Từ những nhận xét về nhiệt độ và lượng mưa của Va-len-xi-a, em hãy cho biết địa điểm này có thuộc đới khí hậu em đã tìm hiểu (trong bài 13) không? Vì sao?	

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: nhận xét, kết luận

Hoạt động 2.2: Bài tập 2

a. Mục đích: hs xác định được đặc điểm về nhiệt độ và lượng mưa của một số địa điểm trên bản đồ khí hậu Tg

b.Tổ chức thực hiện.

Bước 1; Giao nhiệm vụ:Quan sát hình 15.2 , em hãy:

1. Xác định vị trí của hai địa điểm Môn -trê- an và Hà Nội
2. So sánh đặc điểm nhiệt độ, lượng mưa của Môn trê- an và Hà Nội

Tiêu chí	**Môn-trê-an (Canada)**	**Hà Nội (Việt Nam)**
Nhiệt độ cao nhất/tháng		
Nhiệt độ thấp nhất/tháng		
Biên độ nhiệt		
Những tháng mưa trên 50mm		
Những tháng mưa dưới 50mm		
Lượng mưa trung bình năm		
Nhận xét chế độ nhiệt và mưa		
Đới khí hậu		

Bước 2: thực hiện nhiệm vụ:

Hs thảo luận nhóm thực hiện nhiệm vụ

Gv theo dõi, hướng dẫn hs cách đo tính

Bước 3: Báo cáo- thảo luận:

Gv mời đại diện 2 nhóm trình bày kết quả- đối chiếu

Cả lớp lắng nghe, nhận xét, bổ sung

Bước 4: Kết luận_ gvnhận xét, kết luận

Hoạt động 3: Luyện tập.

a. Mục tiêu: Giúp học sinh khắc sâu kiến thức bài học

b. Tổ chức thực hiện.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

So sánh đặc điểm nhiệt độ lượng mưa tại 2 địa điểm: Hon-man(Ca-na-đa) và Xinh-ga-po

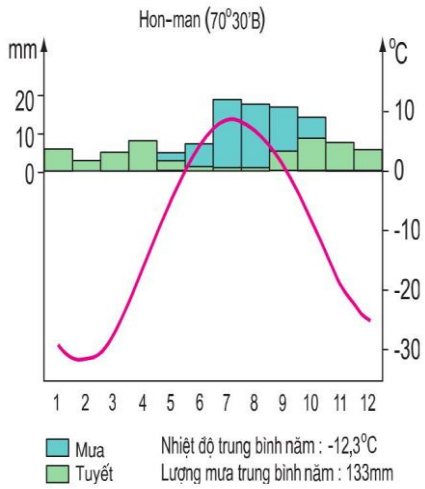

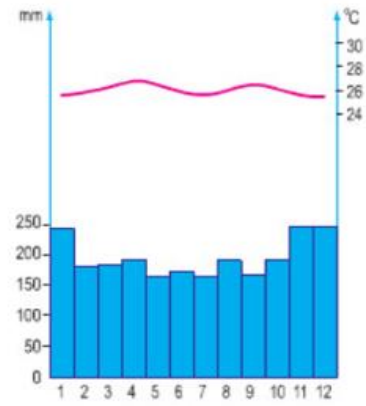

Hình 5.2 - Biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa của Xin-ga-po

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập
HS suy nghĩ, thảo luận để tìm ra câu trả lời.
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận
HS lần lượt trả lời các câu hỏi
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập
GV chuẩn kiến thức, nhấn mạnh kiến thức trọng tâm của bài học

Hoạt động 4. Vận dụng

a. Mục đích: Hs vận dụng kiến thức- kĩ năng bài học vào giải quyết nhiệm vụ trong tình huống học tập thực tiễn

bTổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV: HS đọc biểu đồ lượng mưa của tỉnh mình sinh sống HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ	
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: Suy nghĩ, trả lời	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức HS: Lắng nghe và ghi nhớ.	

Ngày soạn:

Ngày dạy:

TIẾT 45: KIỂM TRA GIỮA KÌ II

(Thời gian thực hiện : 60 phút, kết hợp với Lịch sử)

I. MỤC TIÊU :

Yêu cầu cần đạt:

1.Kiến thức: Củng cố, khắc sâu nội dung kiến thức đã học về Chương V: Nhà nước Văn Lang- Âu Lạc, các chính sách cai trị của các triều đại phongkiến phương Bắc và cuộc đấu tranh bảo tồn phát triển văn hóa, giành độc lập dân tộc của nhân dân ta.

+ Địa lí: Củng cố khắc sâu nội dung kiến thức- kĩ năng về chương 4: Khí hậu và biến đổi khí hậu

2-Năng lực:

a. năng lực chung

-Tự chủ - tự học : Tự giác ôn tập để làm bài tốt

- Giải quyết vấn đề- sáng tạo: Biết thực hiện các thao tác tư duy phân tích, so sánh, tổng hợp.

b. Năng lực lịch sử-địa lí

- Biết sự hình thành nhà nước Văn Lang Âu Lạc

- Biết về đời sống vật chất, tinh thần của cư dân Văn Lang- Âu Lạc

- Hiểu được quá trình đấu tranh bảo tồn phát triển văn hóa dân tộc và giành độc lập dân tộc của nhân dân ta

-Hiểu được những biểu hiện của biến đổi khí hậu và biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu

-Biết, hiểu cấu tạo lớp vỏ khí, nguồn gốc các khối khí, đặc điểm các đới khí hậu trên TĐ

-khai thác thông tin từ các nguồn tư liệu lịch sử (lược đồ,bản đồ)

-Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hiện nhiệm vụ mới trong đề thi

3.Phẩm chất :

- Trung thực: Nghiêm túc, tự giác làm bài

II. CHUẨN BỊ

1.Gv: Ma trận, bảng đặc tả, Đề bài, đáp án

2.HS: Ôn bài, chuẩn bị dụng cụ học tập

III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.

1.Hoạt động: Mở đầu: Gv nêu yêu cầu đối với giờ kiểm tra: nghiêm túc, trật tự.

2..Bài kiểm tra

2.1.Mục đích đề kiểm tra

Đánh giá kết quả học tập của hs thông qua các chủ đề :Việt Nam từ khoảng thế kỉ VII trước công nguyên đến đầu thế kỉ X,Khí hậu và biến đổi khí hậu

-Đánh giá năng lực : giải quyết vấn đề,sáng tạo, tính nhiệt độ trung bình ngày……..

-Đánh giá khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống

-Điều chỉnh quá trình dạy học một cách kịp thời

2.2> Hình thức đề kiểm tra: câu hỏi TNKQ

2.3. ma trận đề kiểm tra

3.Hoạt động : Luyện tập:

Gv nhận xét giờ kiểm tra

4.Hoạt động :Vận dụng

Hướng dẫn chuẩn bị bài 12

CHƯƠNG 5. NƯỚC TRÊN TRÁI ĐẤT

Ngày soạn:
Ngày dạy:

TIẾT 36+37: BÀI 16: THUỶ QUYỂN.
VÒNG TUẦN HOÀN NƯỚC. NƯỚC NGẦM, BĂNG HÀ

Thời gian thực hiện: (2 tiết)

I. MỤC TIÊU :

Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức:

- Kể tên được các thành phần chủ yếu của thuỷ quyển.
- Mô tả được vòng tuần hoàn lớn của nước.
- Nêu được tầm quan trọng của nước ngầm và băng hà

2. Năng lực

*** Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

*** Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí:
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có
- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm:Có ý thức sử dụng hợp li và bảo vệ tài nguyên nước
- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. **Chuẩn bị của giáo viên: https://vnexpress.net/toan-bo-nuoc-tren-trai-dat-gop-lai-nhieu-den-muc-nao-3943060.html**

2. Chuẩn bị của học sinh: sách giáo khoa, vở ghi..

III. PHƯƠNG PHÁP:

Sử dụng phương tiện trực quan, hợp tác, nêu vấn đề

Kĩ thuật 3-2-1

IV.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.

Hoạt động :Khởi động

a. Mục tiêu: tạo hứng thú cho hs, gv kết nối vào bài học

b.Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập https://vnexpress.net/toan-bo-nuoc-tren-trai-dat-gop-lai-nhieu-den-muc-nao-3943060.html Theo dõi đoạn vi deo và cho biết: Nước bao bọc khắp hành tinh, vì sao nhân loại vẫn lo thiếu nước	
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: làm việc cá nhân thực hiện nhiệm vụ	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận	

GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung HS: Trình bày kết quả	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức và dẫn vào bài mới HS: Lắng nghe, vào bài mới	

Hoạt động : Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 2.1: Thuỷ quyển

a. Mục tiêu: HS kể tên được các thành phần của thuỷ quyển

b.Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập Nhiệm vụ 1: Quan sát hình 1 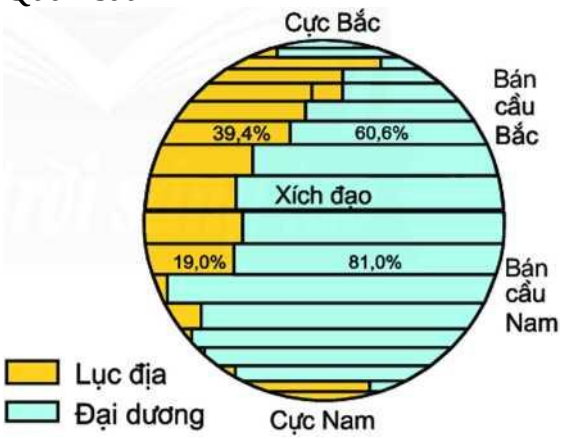 và đọc thông tin trong mục 1, em hãy: Nhận xét tỉ lệ lục địa và đại dương ở 2 bán cầu . Bắc và Bán cầu Nam. **Nhiệm vụ 2:** Dựa vào quan sát thực tế, em hãy cho biết: Nước tồn tại ở những nơi nào xung quanh chúng ta? - Dựa vào hình 16.2, Kể tên các thành phần chủ yếu của thuỷ quyển. - Cho biết nước ngọt tồn tại dưới những dạng nào. Nêu tỉ lệ của từng dạng. HS: Tiếp cận nhiệm vụ và lắng nghe	**I/ THUỶ QUYỂN, THÀNH PHẦN CHỦ YẾU CỦA THUỶ QUYỂN** - KN: Thuỷ quyển là toàn bộ lớp nước bao quanh Trái Đất, nằm trên bề mặt và bên trong của vỏ Trái Đất; - Thủy quyển bao gồm nước ở các đại dương, biển, sông, hồ, đầm lầy, nước dưới đất (nước ngầm), tuyết, băng và hơi nước trong khí quyển
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: thảo luận theo bàn thực hiện nhiệm vụ	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: Trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng	

HS: Lắng nghe, ghi bài	

Hoạt động 2.2: Vòng tuần hoàn lớn của nước

a. Mục tiêu: HS mô tả được vòng tuần hoàn lớn của nước

b.Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Hs theo dõi video và hoàn thành bài tập: - Hoàn thành sơ đồ về vòng tuần hoàn của nước - Dựa vào sơ đồ, mô tả lại chu trình của nước trong vòng tuần hoàn lớn và vòng tuần hoàn nhỏ HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ	**II/ Vòng tuần hoàn của nước** -Nước chuyển động thành chu trình khép kín gọi là vòng tuần hoàn + Tuần hoàn nhỏ:bốc hơi- nước rơi +Tuần hoàn lớn: bốc hơi- nước rơi- thấm- dòng chảy- 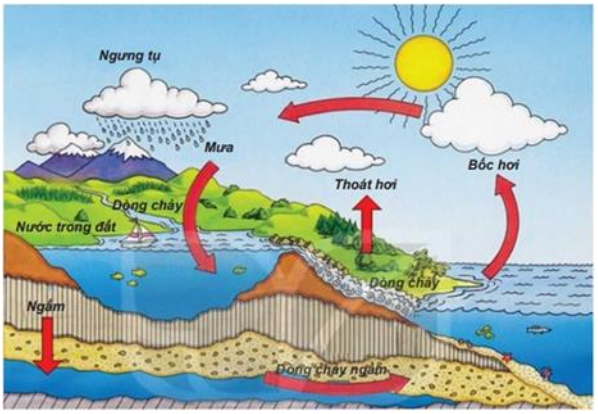
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: thảo luận nhóm thực hiện nhiệm vụ	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: Trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng HS: Lắng nghe, ghi bài	

Ngày dạy:

Tiết 37:

Hoạt động 2.2: Nước ngầm và băng hà

a. Mục tiêu: HS biết được các yếu tố tạo nên lượng nước ngầm. và giá trị của nguồn nước ngầm.

b. Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập **1/ Nước ngầm** Quan sát hình 16.4 và đọc thông tin trong bài, em hãy: -So sánh tỉ lệ giữa nước mặn và nước ngọt trên Trái Đất.	**III/ Nước ngầm và Băng hà** **1/ Nước ngầm** -Vai trò: nguồn cung cấp nước sinh hoạt và nước tưới quan trọng trên thế giới. Nước ngầm góp phần ổn

- Cho biết ti lệ nước ngầm trong tổng lượng nước ngọt trên Trải Đất. - Nêu tầm quan trọng của nước ngầm 2/ Băng hà. Quan sát hình 16.4, hình 16.5 và đọc thông tin trong bài, em hãy: - Kê tên những nơi có băng hà. -Xác định ti lệ băng hà trong tổng lượng nước ngọt trên Trải Đất. -Nêu tầm quan trọng của băng hà. HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ	định dòng chảy của sông ngòi; đồng thời, cố định các lớp đất đá bên trên, ngăn chặn sự sụt lún **2/ Băng hà** Băng hà phân bố chủ yếu ở các vùng cực, góp phần điều hoà nhiệt độ trên Trái Đất, cung cấp nước cho các dòng sông
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: làm việc cặp đôi thực hiện nhiệm vụ	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: Trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung Gv nêu câu hỏi mở rộng: Để bảo vệ nguồn nước ngầm quý giá, chúng ta nên làm gì và không nên làm gì?	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng HS: Lắng nghe, ghi bài	

Hoạt động 3: Luyện tập.

a. Mục tiêu: Hs vận dụng kiến thức bài học để giải quyết nhiệm vụ đặt ra trong bài tập

b.Tổ chức thực hiện.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập
GV: HS suy nghĩ, thảo luận hoàn thành các câu hỏi sau. 1. Hãy kê tên các thành phần chủ yêu của thuỷ quyên. 2. Hãy tìm vỉ dụ cho thấy nước ngầm có tham gia vào vòng tuần hoàn lớn của nước. HS: lắng nghe
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập
HS suy nghĩ, thảo luận để tìm ra câu trả lời.
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận
HS lần lượt trả lời các câu hỏi
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập
GV chuẩn kiến thức, nhấn mạnh kiến thức trọng tâm của bài học

Hoạt động : Vận dụng

a. Mục tiêu: hs vận dụng kiến thức bài học để thực hiện nhiệm vụ đặt ra trong tình huống học tập mới

b.Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV: Nguồn nước ngọt hiện nay bị ô nhiễm nặng nề. Hãy tìm hiểu một số nguyên nhân làm ô nhiễm nguồn nước ngọt ở địa phương em HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ	
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: Suy nghĩ, trả lời	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức HS: Lắng nghe và ghi nhớ.	

Ngày soạn:
Ngày dạy:

TIẾT 38+ 39: BÀI 17. SÔNG VÀ HỒ.

Thời gian thực hiện: (2 tiết)

I. MỤC TIÊU :

Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức:

- Mô tả được các bộ phận của một dòng sông lớn
- Mô tả được mối quan hệ giữa mùa lũ của sông với các nguồn cấp nước sông.
- Nêu được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp nước sông, hồ.

2. Năng lực

*** Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

*** Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí:
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có
- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học
-Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ giữ gìn sự trong sạch của nước sông,hồ

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. **Chuẩn bị của giáo viên:**

Một số video tham khảo về lũ băng trên sông Le na, Biển Chết….

2. Chuẩn bị của học sinh: sách giáo khoa, vở ghi..

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.

Hoạt động 1: Mở đầu

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho hs, Gv kết nối vào bài mới

b.Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV: Em hãy kể tên , mô tả đặc điểm thay đổi lượng nước và những giá trị của một dòng sông mà em biết? HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ	
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: Suy nghĩ, trả lời	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung HS: Trình bày kết quả	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức và dẫn vào bài mới Những con sông mà chúng ta biết hoặc chúng ta gặp, bắt nguồn từ đâu và đổ về đâu? Điều gì đã ảnh hưởng đến chế độ nước của những con sông đó?Sông hồ mang lại những giá trị tổng hợp to lớn nào? HS: Lắng nghe, vào bài mới	

Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 2.1: Sôngvà lưu lượng nước của sông

a. Mục tiêu HS mô tả được các bộ phận của 1 dòng sông

b.Tổ chức **thực hiện.**

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập **a/ Sông** ? Sông là gì? ? Những nguồn cung cấp nước cho dòng sông GV: Cho HS quan sát bảng số liệu	**I/ Sông và lưu lượng nước của sông** **1/ Các bộ phận của dòng sông** - Sông là dòng chảy thường xuyên

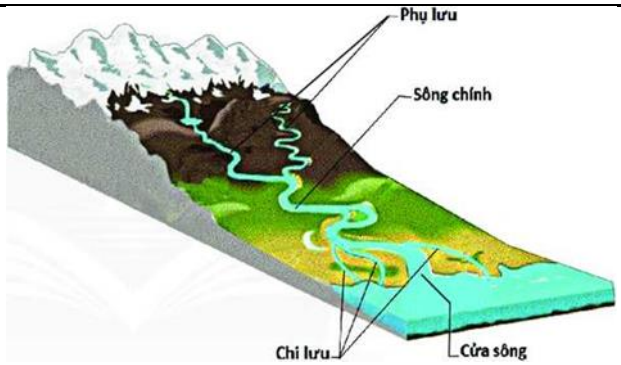

Nguồn cung cấp	
Diện tích	
Sông chính	
phụ lưu	

GV: Em hây nêu mối quan hệ giữa mùa lũ của sông với nguồn cung cấp nước sông

? Sông chính cùng phụ lưu, chi lưu hợp lại gọi là gì?

2/ Lưu lượng nước sông

Dựa vào thông tin trong bài và bảng 17.1, em hãy:

- Cho biết mùa lũ của sông Gianh vào những tháng nào?
- Cho biết những tháng nào có lượng mưa lớn nhất?
- Rút ra moi quan hệ giữa mùa lũ của Sổng với nguồn cung cấp nước sông

HS: Tiếp cận nhiệm vụ và lắng nghe

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ

HS: Suy nghĩ, trả lời

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

HS: Trình bày kết quả

GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng

HS: Lắng nghe, ghi bài

của nước, tương đối ổn định trên bề mặt lục đia .

- Nguồn cung cấp cho sông: Nước mưa, nước ngầm, băng tuyết tan.

- Diện tích đất đá cung cấp nước thường xuyên cho sông gọi là lưu vực sông .

- Sông chính cùng phụ lưu, chi lưu hợp lại gọi là hệ thống sông.

2/ Lưu lượng nước sông.

Lưu lượng nước là lượng nước chảy qua mặt cắt ngang lòng sông, ở một địa điểm nào đó, trong một giây đồng hồ. Đon vị tính lưu lượng nước thường là m3/s.

Hoạt động 2.2: Hồ

a. Mục đích: HS biết được các khái niệm hồ, nguồn gốc cảu các loại hồ

b. Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV 1/ Khái niệm hồ. 2/ Nguồn gốc của các loại hồ. HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ	**II/ HỒ** - Hồ là một dạng địa hình trũng chứa nước, thường khép kín và không trực tiếp thông ra biển - Hồ có nguồn gốc hình thành và hình dạng khác nhau.
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: Suy nghĩ, trả lời	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: Trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng HS: Lắng nghe, ghi bài	

Hoạt động 2.3: SỬ DỤNG TỔNG HỢP NƯỚC SÔNG, HỒ

a. Mục đích: HS biết được vai trò của của nước sông, hồ đối với đời sống con người

b. Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV: Dựa vào thông tin trong bài và hình 17.4, em hãy: - Kể những mục đích sử dụng nước sông, hồ. - Cho biết nước sông, hồ có thê cùng lúc sử dụng cho nhiều mục đích không HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ	**III/ SỬ DỤNG TỔNG HỢP NƯỚC SÔNG, HỒ** **Vai trò của nước sông, hồ** - Sinh hoạt của người dân - Nông nghiệp, đánh bắt và nuôi thuỷsản,... - Thuỷ điện, chế biến thuỷ sản,... - Giao thông vận tải đường sông, hồ - Du lịch, thể thao, giải trí,...
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: Suy nghĩ, trả lời	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: Trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng HS: Lắng nghe, ghi bài	

Hoạt động 3: Luyện tập.

a. Mục đích: Giúp học sinh khắc sâu kiến thức bài học

b.Tổ chức thực hiện.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập
GV: HS suy nghĩ, thảo luận hoàn thành các câu hỏi sau. 1. Em hãy vẽ sơ đô thê hiện các bộ phận chỉnh của một dòng sông lớn. 2. Sông nào cung cấp nước cho hồ Dầu Tiếng? Nước hồ Dầu Tiếng có được sử dụng tổng hợp? HS: lắng nghe
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập
HS suy nghĩ, thảo luận để tìm ra câu trả lời.
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận
HS lần lượt trả lời các câu hỏi
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập
GV chuẩn kiến thức, nhấn mạnh kiến thức trọng tâm của bài học

Hoạt động 4. Vận dụng

a. Mục đích: HS biết được giải thích được những vấn đề có liên quan đến bài học hôm nay

b.Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV: HS hoàn thành các yêu cầu sau. Hãy tìm ví dụ sử dụng tông hợp nước Sông hoặc hồ mà em biết HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ	
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: Suy nghĩ, trả lời	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức HS: Lắng nghe và ghi nhớ.	

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tiết 40, 41: BÀI 18. BIỂN VÀ ĐẠI DƯƠNG

Thời gian thực hiện: (2 tiết)

I. MỤC TIÊU :

Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức:

- Xác định được trên bản đồ các đại dương thế giới.

- Nêu được sự khác biệt về nhiệt độ, độ muối giữa vùng biển nhiệt đới và vùng biển ôn đới.
- Trình bày được các hiện tượng sóng, thuỷ triều, dòng biển

2. Năng lực

*** Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

*** Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí:
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có
- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn môi trường biển và đại dương
- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. **Chuẩn bị của giáo viên:Lược đồ các dòng biển trong đại dương thế giới Quả cầu tự nhiên**

2. Chuẩn bị của học sinh: sách giáo khoa, vở ghi..

III. PHƯƠNG PHÁP

Sử dụng phương tiện trực quan, vấn đáp , hợp tác

IV.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.

Hoạt động 1: Mở đầu

a. Mục đích: Giáo viên đưa ra tình huống để học sinh giải quyết, trên cơ sở đó kết nối vào bài học mới.

b.Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV: Nước mặn chiếm 97,5% khối nước trên Trái Đất, gần như toàn bộ nằm trong các biển và đại dương. Nước trong các biển và đại duong có nhiệt độ và độ muối khác nhau theo và độ và luôn vận động HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ	
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: Suy nghĩ, trả lời	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung HS: Trình bày kết quả	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức và dẫn vào bài mới HS: Lắng nghe, vào bài mới	

Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 2.1: Đại dương thế giới

a. Mục đích: kể tên được các đại dương trên thế giới

b.Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập 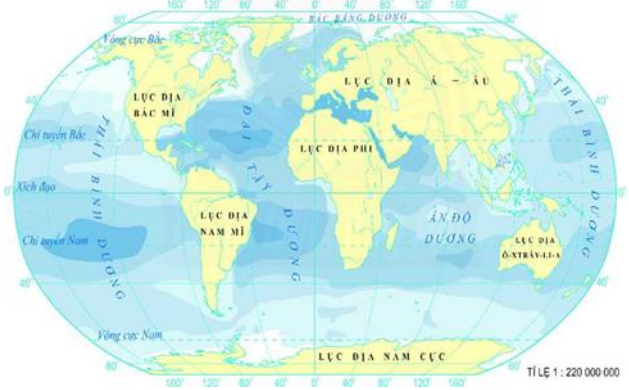 GV: Dựa vào hình 18.1, em hãy: - Kể tên các đại dương trên thế giới. - Xác định các châu lục tiếp giáp với từng đại dương HS: Tiếp cận nhiệm vụ và lắng nghe	**I/ Các Đại dương trên Trái Đất** - Đại dương thế giới là lớp nước liên tục, bao phủ hơn 70% diện tích bề mặt Trái Đất. - Bao gồm: Thái Bình Dương, Đại Tây Dương, Ấn Độ Dương và Bắc Băng Dương
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: Suy nghĩ, trả lời	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: Trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng HS: Lắng nghe, ghi bài	

Hoạt động 2.2: Độ muối, nhiệt độ của nước biển

a. Mục đích: HS biết được độ mặn TB của nước biển; nhiệt độ trung bình của nước biển

b.Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV : -Cho biết sự khác biệt về nhiệt độ và độ muối giữa vùng biển nhiệt đới và vùng biển ôn đới. - Giải thích tại sao có sự khác biệt như vậy? HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ	**II/ nhiệt độ, Độ muối, của nước biển và đại dương** - Nước ở biển và đại dương có vị mặn. Độ muối trung bình của nước đại dương là 35%O.
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ	

HS: Suy nghĩ, trả lời	- Nhiệt độ trung bình bề mặt toàn bộ đại dương thế giới là khoảng 17°c
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: Trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng HS: Lắng nghe, ghi bài	

Hoạt động 2.3: Sự vận động của nước biển và đại dương

a. Mục đích: HS biết được các hình thức vận động và đặc điểm của từng vận động đó.

b.Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV Tên các hình thức vận động | Đặc điểm HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ	**III/ Sự vận động của nước biển và đại dương** **1. Sóng biển :** - Sóng là sự chuyển động tại chỗ của các lớp nước trên mặt - Gió là nguyên nhân chính tạo ra sóng. Gió càng mạnh thì sóng càng lớn 2**. Thuỷ triều:** - Thủy triều là hiện tượng nước biển dâng lên, hạ xuống trong một thời gian nhất định (trong ngày). **3/ Dòng biển.** - Dòng biển là các dòng nước chảy trong biển và đại dương - Có hai loại dòng biển: dòng biển nóng và dòng biển lạnh
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: Suy nghĩ, trả lời	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: Trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng HS: Lắng nghe, ghi bài	

Hoạt động 3: Luyện tập.

a. Mục đích: Giúp học sinh khắc sâu kiến thức bài học

b.Tổ chức thực hiện.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập
GV: HS suy nghĩ, thảo luận hoàn thành các câu hỏi sau. 1. Em hãy lập sơ đỏ thê hiện ba dạng vận động chinh của nước biên và đại dương. 1. Tìm mối quan hệ giữa nhiệt độ và độ muối của nước biển, đại dương HS: lắng nghe
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

HS suy nghĩ, thảo luận để tìm ra câu trả lời.
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận
HS lần lượt trả lời các câu hỏi
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập
GV chuẩn kiến thức, nhấn mạnh kiến thức trọng tâm của bài học

Hoạt động 4. Vận dụng

a. Mục đích: HS biết được giải thích được những vấn đề có liên quan đến bài học hôm nay

b.Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV: Nêu những lợi ích kinh tế mà sóng/thuỷ triều/dòng biển đem lại cho chúng ta. Liên hệ với Việt Nam HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ	
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: Suy nghĩ, trả lời	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức HS: Lắng nghe và ghi nhớ.	

CHƯƠNG 6. ĐẤT VÀ SINH VẬT TRÊN TRÁI ĐẤT

Tiết 42,43: BÀI 19. LỚP ĐẤT VÀ MỘT SỐ NHÂN TỐ HÌNH THÀNH ĐẤT. MỘT SỐ NHÓM ĐẤT ĐIỂN HÌNH

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ 6

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

I. MỤC TIÊU :

Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức:

- Nêu được các tầng đất và các thành phần chính của đất.
- Trình bày được một số nhân tố hình thành đất.
- Kể được tên một số nhóm đất điển hình trên thế giới.
- Xác định được trên bản đồ một số nhóm đất ở vùng nhiệt đới hoặc ở vùng ôn đới.

2. Năng lực

*** Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

*** Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí:
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có
- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm:
- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên:

2. Chuẩn bị của học sinh: sách giáo khoa, vở ghi..

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.

Hoạt động 1: Mở đầu

a. Mục tiêu: Giáo viên đưa ra tình huống để học sinh giải quyết, trên cơ sở đó để hình thành kiến thức vào bài học mới.

b.Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV: "Ai ơi đừng bỏ ruộng hoang Bao nhiêu tấc đất, tấc vàng bấy nhiêu " (Ca dao) Khoảng 3/4 diện tích bề mặt Trái Đất là đại dương, phần còn lại là lục địa. Lớp đất trên Trái Đất là môi trường song của con người và các sinh vật song. Vậy đất bao gồm những thành phần chính nào? Có những nhóm đất điên hỉnh nào? Những nhân tố nào góp phần hỉnh thành đất? HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ	
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: Suy nghĩ, trả lời	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung HS: Trình bày kết quả	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức và dẫn vào bài mới HS: Lắng nghe, vào bài mới	

Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 2.1: I. LỚP ĐẤT, CÁC THÀNH PHẦN CHÍNH CỦA ĐẤT VÀ TẦNG ĐẤT

a. Mục đích: Nêu được các tầng đất và cá thành phần chính của đất

b.Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Nhiệm vụ 1: **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập** Lớp đất (thổ nhưỡng) là gì? 2.Thế nào là độ phì của đất? Độ phì ảnh hưởng ra sao đến sự sinh trưởng và phát triển của cây trồng? Bước 2: Hs làm việc theo cặp đôi thực hiện nhiệm vụ Bước 3: Gv mời đại diện 2 cặp đôi báo cáo kết quả thảo luận Các hs khác nhận xét, bổ sung **Bước 4:** Gv nhận xét kết luận Gv nêu câu hỏi mở rộng: Dựa vào hiểu biết thực tế,em hãy nêu những biện pháp làm tăng độ phì cho đất?	**I. LỚP ĐẤT, CÁC THÀNH PHẦN CHÍNH CỦA ĐẤT VÀ TẦNG ĐẤT** **1/ Lớp đất** Là lớp vật chất mỏng, tơi xốp bao phủ trên bề mặt các lục địa và đảo, được đặc trưng bởi độ phì
Nhiệm vụ 2: **Bước 1:** Quan sát biểu đồ 19.1, nêu các thành phần chính của đất? 2. Em hãy đóng vai là 1 thành phần của đất, giới thiệu về vai trò, đặc điểm của mình? Bước 2: Hs làm việc theo bàn thực hiện nhiệm vụ **Bước 3:** Gv mời đại diện 1 nhóm báo cáo kết quả. Các nhóm khác bổ sung, nhận xét theo kĩ thuật 3-2-1: 3 lời khen, 2 góp ý, 1 câu hỏi **Bước 4:** **Gv** nhận xét, kết luận Gv cho hs làm bài tập nhanh để đánh giá Nối ý hai cột	**2/ Các thành phần chính của đất** Lớp đất trên các lục địa bao gồm các thành phần là chất vô cơ, chất hữu cơ, nước, không khí

Các thành phần của đất	Đặc điểm, vai trò
1. 1.chất hữu cơ	A. Chiếm tỉ trọng lớn nhất
2. Chất vô cơ	B. Chiếm tỉ trọng nhỏ nhất
3. Nước	C. Gồm các hạt cát, sét
4. Không khí	D. Được phân hủy từ xác động, thực vật
	E. Là thành phần quan trọng nhất của đất
	F. Tồn tại trong các khe hổng của

	đất

Nhiệm vụ 3:
Bước 1. Quan sát hình

1, em hãy kể tên các tầng đất theo thứ tự từ trên xuống dưới
2.Tầng nào chứa mùn và có nhiều chất dinh dưỡng?

HS: Tiếp cận nhiệm vụ và lắng nghe

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập
GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ
HS: Suy nghĩ, trả lời

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận
HS: Trình bày kết quả
GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập
GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng
HS: Lắng nghe, ghi bài

3/ Các tầng đất
-Gồm 3 tầng: Tầng đá mẹ, tầng tích tụ và tầng chứa mùn.
- Trong đó tầng tích tụ có tác động mạnh mẽ đến sự sinh trưởng và phát triển của sinh vật

Tiết 43
Ngày dạy:

Hoạt động 2.2: Các nhân tố hình thành đất

a. Mục tiêu: Trình bày được các nhân tố hình thành đất như đá mẹ, khí hậu, sinh vật, địa hình và thời gian

b.Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV 1/Trình bày các nhân tố ảnh hưởng đến quá trình hình thành đất. 2/ Quan sát hình 19.3, cho biết người dân miền núi làm ruộng bậc thang nhằm mục đích gì?	**II/ Các nhân tố hình thành đất** -Các nhân tố tự nhiên ảnh hưởng đến quá trình hình thành đất : đá mẹ, khí

3.Con người ảnh hưởng như thế nào đến quá trình hình thành đất? HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ	hậu, sinh vật, địa hình và thời gian. Trong đó quan trọng nhất là đá mẹ, khí hậu và sinh vật
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: làm việc cá nhân trả lời câu hỏi 1,2 Hs làm việc nhóm (khăn trải bàn) trả lời câu hỏi 3	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: Trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng HS: Lắng nghe, ghi bài	

Hoạt động 2.3: Một số nhóm đất điển hình trên thế giới

a. Mục tiêu: HS kể tên được 1 số loại đất có diện tích lớn trên thê giới

b.Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV ' Dựa vào vào hình 19.4, em hãy kê tên: - Một sổ nhóm đất điên hình trên thế giới. - Các nhóm đất điển hình ở lục địa Á - Âu và lục địa Phi 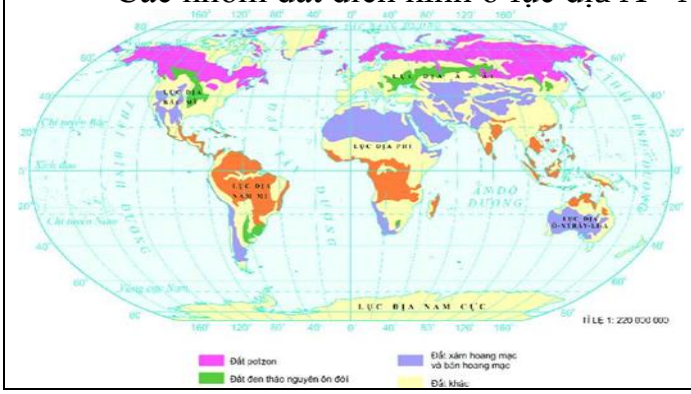 	**III/ Một số nhóm đất điển hình trên thế giới** - Lớp đất trên thế giới rất đa dạng : Một số nhóm đất điển hình: Đất đen thảo nguyên ôn đới, đất pốt dôn, đất đỏ vàng nhiệt đới , đất xám hoang mạc và bán hoang mạc

	-
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: Suy nghĩ, trả lời	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: Trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng HS: Lắng nghe, ghi bài	

Hoạt động 3: Luyện tập.

a. Mục tiêu: Giúp học sinh khắc sâu kiến thức bài học

b.Tổ chức thực hiện.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập
GV: HS suy nghĩ, thảo luận hoàn thành các câu hỏi sau. Em hãy cho biết: - Vai trò của lớp đất đoi với sinh vật (thực vật, động vật,...)? - Nhân tố nào đóng vai trò quan trọng trong quá trình hình thành đất? Giải thích vì sao em chọn nhân tố đó? HS: lắng nghe
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập
HS suy nghĩ, thảo luận để tìm ra câu trả lời.
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận
HS lần lượt trả lời các câu hỏi
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập
GV chuẩn kiến thức, nhấn mạnh kiến thức trọng tâm của bài học

Hoạt động 4. Vận dụng

a. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức bài học để giải quyết nhiệm vụ đặt ra trong tình huống học tập mới

b.Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV: HS hoàn thành các nội dung sau. Dựa vào nội dung đã học và hiểu biết của mình, em hãy sưu tầm những thông tin liên quan đến những nhóm đất chỉnh ở Việt Nam HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: Suy nghĩ, trả lời
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức HS: Lắng nghe và ghi nhớ.

Ngày soạn:
Ngày dạy:

TIẾT 44+45: BÀI 20. SINH VẬT VÀ SỰ PHÂN BỐ CÁC ĐỚI THIÊN NHIÊN. RỪNG NHIỆT ĐỚI

I. MỤC TIÊU :

Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức:

- Nêu được ví dụ về sự đa dạng của thế giới sinh vật ở lục địa và ở đại dương.
- Xác định được trên bản đồ sự phân bố các đới thiên nhiên trên thế giới.
- Trình bày được đặc điểm của rừng nhiệt đới

2. Năng lực

*** Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

*** Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí:
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có
- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ tài nguyên sinh vật
- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên:

2. Chuẩn bị của học sinh: sách giáo khoa, vở ghi..

III. PHƯƠNG PHÁP- KĨ THUẬT DẠY HỌC

Sử dụng phương tiện trực quan, vấn đáp, hợp tác

IV.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.

1.Hoạt động : Khởi động

a. Mục tiêu: Giáo viên đưa ra tình huống để học sinh giải quyết, trên cơ sở đó để hình thành kiến thức vào bài học mới.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

Hs quan sát ảnh (video) rừng nhiệt đới và trả lời câu hỏi:

Em có nhận xét gì về giới sinh vật trong bức ảnh (video)?Tại sao nơi đây giới sinh vật lại phát triển phong phú, đa dạng?

HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ

HS: Suy nghĩ, trả lời

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung

HS: Trình bày kết quả

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Chuẩn kiến thức và dẫn vào bài mới

HS: Lắng nghe, vào bài mới

2.Hoạt động : Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 2.1:Sự đa dạng của sinh vật trên lục địa

a. Mục tiêu: HS biết được sự đa dạng của sinh vật trên lục địa.

b.Tổ chức thực hiện.

<table>
<tr><th>Hoạt động của GV và HS</th><th>Nội dung chính</th></tr>
<tr><td>
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập
GV: HS Đọc thông tin và các hình ảnh trong mục 2, em hãy:
Dựa vào hình 20.1, hình 20.2 và nội dung bài học, em hãy cho ví dụ về sự đa dạng của thế giới sinh vật ở lục địa và ở đại dương mà em biết?
2.Em hãy điền tên 1 số loài thực vật phân bố theo các khu vực khí hậu sau đây:
<table>
<tr><td>Hàn đới</td><td>Ôn đới</td><td>Hoang mạc</td><td>Chí tuyến</td><td>Xích Đạo</td></tr>
<tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr>
</table>
HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập
GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ
HS: thảo luận cặp đôi thực hiện nhiệm vụ
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận
HS: Trình bày kết quả
GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung
Dự kiến sp
<table>
<tr><td>Hàn đới</td><td>Ôn đới</td><td>Hoang mạc</td><td>Chí tuyến</td><td>Xích Đạo</td></tr>
<tr><td>Đài nguyên</td><td>Rừng lá kim, thảo nguyên</td><td>Xương rồng</td><td>Xa van</td><td>Rừng nhiệt đới</td></tr>
</table>
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập
GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng
HS: Lắng nghe, ghi bài
<u>Nhiệm vụ 2:</u>
Bước 1:
Hoàn thành phiếu sau:
</td><td>
I/ Sự đa dạng của sinh vật trên lục địa.
1) Thực vật
- Phong phú, đa dạng, có sự khác biệt rõ rệt giữa các đới khí hậu

2) Động vật
Động vật chịu ảnh hưởng của khí hậu ít hơn thực vật, do có thể di chuyển từ nơi này đến nơi khác.
-Giới động vật trên các lục địa cũng hết sức phong phú, đa dạng, có sự khác biệt giữa các đới khí hậu.
</td></tr>
</table>

Môi trường sống	Động vật
Trên cạn	
Dưới nươcs	

Bước 2:
Hs thảo luận cặp đôi thực hiện nhiệm vụ
Bước 3: hs trình bày kết quả, các nhóm nhận xét bổ sung lẫn nhau
Bước 4: Gvnhận xét , kết luận
Gv nêu câu hỏi so sánh:
Quan sát hình ảnh giới thực vật ở Đài nguyên và hoang mạc, so sánh thành phần loài của Tv với Đv?
Tại sao có nhiều loài Đv hơn TV?

Hoạt động 2: II. CÁC ĐỚI THIÊN NHIÊN TRÊN THẾ GIỚI

a. Mục tiêu: HS biết được vị trí, giới hạn và đặc điểm khí hậu của các đới khí hậu .

b. Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV: Dựa vào hình 20.3, em hãy xác định trên bản đồ các đới thiên nhiên trên thế giới 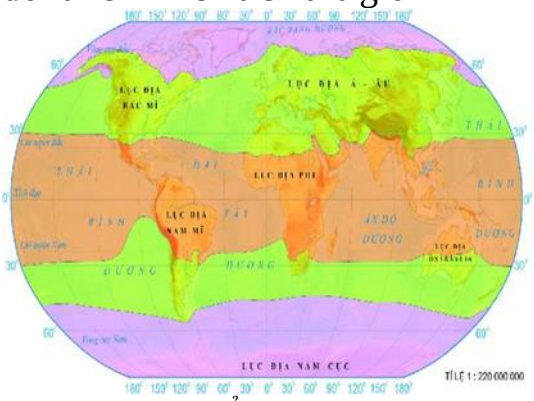 HS thảo luận để hoàn thành nội dung sau (bảng bên dưới) HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ	**II/ CÁC ĐỚI THIÊN NHIÊN TRÊN THẾ GIỚI** **1. Đới nóng** -Vị trí: trải dài giữa hai chí tuyến chiếm phần llớn diện tích đất nổi Đặc điểm: nhiệt độ cao; giới động, thực vật hết sức phong phú và đa dạng. **2. Đới ôn hoà** -Vị trí :khoảng giữa hai chí tuyến đến hai vòng cực. -Khí hậu mang tính chất trung gian giữa đới nóng và đới lạnh, thời tiết thay đổi thất thường. Thiên nhiên thay đổi theo thời gian (bốn mùa) , theo không gian. (từ tây sang đông). **3. Đới lạnh**
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: Suy nghĩ, trả lời	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: Trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập	

	Vị trí	Khí hậu	Thực vật
Đới nóng			
Đới ôn hoà			
Đới lạnh			

GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng HS: Lắng nghe, ghi bài Gv hỏi thêm: Việt Nam nằm trong đới thiên nhiên nào?	-Vị trí: nằm trong khoảng từ vòng cực về phía hai cực, có khí hậu khắc nghiệt. -Nhiệt độ trung bình và lượng mưa rất thấp, có băng tuyết vĩnh cửu. -Thực vật : cây thấp lùn, rêu, địa y, động vật có lông, mỡ dày

Hoạt động 2.3:III. Rừng nhiệt đới

a. Mục tiêu: trình bày được đặc điểm của rừng nhiệt đới

bTổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1.Quan sát hình 20.4, hãy kể tên và nhận xét về các tầng cây của rừng mưa nhiệt đới? 2. vẽ sơ đồ thể hiện sự đa dạng của rừng nhiệt đới HS: Tiếp cận nhiệm vụ và lắng nghe	-Gồm nhiều tầng cây _ có nhiều loại: + Rừng nhiệt đới gió mùa (Đông Nam Á, phía Đông Trugn Mỹ, Châu Đại Dương..) + Rừng mưa nhiệt đới: Amadon, Công-gô,Trung Phi…
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: Suy nghĩ, trả lời	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: Trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng HS: Lắng nghe, ghi bài	

Hoạt động 3: Luyện tập.

a. Mục tiêu: Hs vận dụng kiến thức bài học để giải quyết nhiệm vụ đặt ra trong bài tập

b.Tổ chức thực hiện.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập
GV: HS suy nghĩ, thảo luận hoàn thành các câu hỏi sau. 1. Em hãy kể tên một số loài sinh vật trên cạn và dưới nước mà em biết. 2. Kể tên một số rừng nhiệt đới mà em biết HS: lắng nghe
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập
HS suy nghĩ, thảo luận để tìm ra câu trả lời.
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận
HS lần lượt trả lời các câu hỏi
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập
GV chuẩn kiến thức, nhấn mạnh kiến thức trọng tâm của bài học

Hoạt động 4. Vận dụng

a. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức bài học để giải quyết nhiệm vụ đặt ra trong tình huống học tập mới

b.Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV: HS hoàn thành các nội dung sau. Em hãy sưu tầm các thông tin về một vườn quốc gia mà em biết để chứng minh sự đa dạng của động vật và thực vật. HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: Suy nghĩ, trả lời
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức HS: Lắng nghe và ghi nhớ.

Ngày soạn:

Ngày dạy:

TIẾT: 46: BÀI 21. THỰC HÀNH: TÌM HIỂU MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN QUA TÀI LIỆU VÀ THAM QUAN ĐỊA PHƯƠNG

I. MỤC TIÊU :

Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức:

- Biết cách tìm hiểu môi trường tự nhiên qua tài liệu và tham quan địa phương.
- Yéu thiên nhiên, có ý thúc bảo vệ thiên nhiên

2. Năng lực

*** Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.
-Giải quyết vấn đề- sáng tạo: Vận dụng tư duy lo zic để giải quyết những tình huống nảy sinh trong quá trình tham quan

*** Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí:
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có
- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Có tinh thần trách nhiệm , chủ động trong hoạt động của nhóm, nghiêm túc thực hiện theo chỉ dẫn của Gv
- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên:

2. Chuẩn bị của học sinh: sách giáo khoa, vở ghi..

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.

Hoạt động 1: Mở đầu

a. Mục tiêu: Giáo viên đưa ra tình huống để học sinh giải quyết, trên cơ sở đó để hình thành kiến thức vào bài học mới.

b.Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV và HS
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập Sắp tới đợt nghỉ lễ 30.4, lớp tổ chức 1 buổi học tập ngoại khóa tham quan ở địa phương. Vậy, e cần thực hiện những công việc gì để buổi tham quan thành công và thu được kết quả tốt?
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: Hs suy nghĩ tình huống,đưa ra câu trả lời
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: Trình bày kết quả, các hs khác đưa ra ý kiến bổ sung
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: kết luận, dẫn dắt vào bài

Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 2.1: Gợi ý một số nội dung

a. Mục tiêu: HS biết được các nội dung cần thực hiện trong việc tìm hiểu về môi trường tự nhiên của địa phương mình.

b.Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1.Dựa vào hình 21.1, em hãy cho biết các bước tiến hành tham quan tại địa phương? 2. Cùng các bạn trong tổ xây dựng kế hoạch trước khi tham quan? **Các nội dung** | **Kết quả** **Địa điểm** **Chủ đề tham quan** **Thời gian dự kiến** **Phương tiện đi lại** **Kinh phí**	**I/ Trước tham quan** **Nội dung 1: Địa hình** **Nội dung 2: Khí hậu** **Nội dung 3: Sông ngòi** - **Nội dung 4: Đất** **Nội dung 5: Sinh vật**

Phương pháp tiến hành	
Phân công nhiệm vụ cho các thành viên	
Nguồn thông tin để chuẩn bị tham quan	

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập
GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ
HS: Suy nghĩ, trả lời

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận
HS: Trình bày kết quả
GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập
GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng
HS: Lắng nghe, ghi bài

Hoạt động 2.2: TRONG THAM QUAN

a. Mục tiêu: HS biết được cách thức nghiên cứu, tìm hiểu về môi trương ftuwj nhiên của tỉnh.

b.Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV: hướng dẫn HS các bước làm như sau. a)Thành lập nhóm và lựa chọn nội dung b)Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm c)Xác định thời gian và địa điểm tham quan ở địa phương d)Thu thập tài liệu và xứ lí tài liệu - Thu thập tài liệu qua sách vở, mạng internet, cơ quan quản lí vấn đề ở địa phương. - Tham quan, tìm hiểu thực tế địa phương. - Tìm hiểu qua người dân địa phương (phương pháp xã hội học). - Phân tích, tổng hợp, so sánh các kết quả đã tìm hiểu được. đ) Viết báo cáo - Viết báo cáo Từ các tài liệu đã có, viết báo cáo theo gợi ý (nên viết ngắn gọn, súc tích): + Nêu ý nghĩa của việc tìm hiểu mồi trường tự nhiên.	**II. TRONG THAM QUAN** Bao gồm các bước: - Bước 1: Thu thập thông tin. - Bước 2: Thực hiện tham quan. - Bước 3: Thảo luận với các thành viên khác. - Bước 4: Tham khảo sự hướng dẫn của giáo viên **Nội dung 1: Địa hình** - Đặc điểm chung -Các dạng địa hình chinh -Mối quan hệ giữa địa hình với các thành phần tự nhiên khác (khi hậu, sông ngòi, đất trồng, sinh vật) **Nội dung 2: Khí hậu** -Đặc điểm chung -Các nét đặc trưng của khí hậu (nhiệt độ, độ ẩm, lượng mưa, gió,...) -giải thích đặc điểm **Nội dung 3: Sông ngòi** -Mạng lưới sông ngòi -Đặc điểm chính của sông ngòi (hướng

+ Nêu hiện trạng và nguyên nhân. + Một số giải pháp. - Trình bày báo cáo + Phân công người báo cáo trước lớp. + Chuẩn bị nội dung kèm theo: tranh ảnh, bảng số liệu, biểu đồ,... HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ	dòng chảy, mùa lũ - mùa cạn) -Giải thích đặc điểm sông ngòi **Nội dung 4: Đất** -Các loại đất. Đặc điểm chung của đất -Phân bố đất ở địa phương G- Giải thích đặc điểm, nêu ảnh hưởng đối với nôgn nghiệp.) **Nội dung 5: Sinh vật** -Hiện trạng thảm thực vật tự nhiên (đặc biệt là độ che phủ) -Các loài động vật hoang dã -Mối quan hệ giữa thực vật với động vật, giữa sinh vật với các thành phần tự nhiên khác (khí hậu, đất,...)
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: Suy nghĩ, trả lời	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: Trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng HS: Lắng nghe, ghi bài	

Hoạt động 2.3: SAU THAM QUAN

a. Mục tiêu: HS biết được cách viết báo cáo sau khi tham quan

bb.Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập Viết báo cáo - Viết báo cáo Từ các tài liệu đã có, viết báo cáo theo gợi ý (nên viết ngắn gọn, súc tích): + Nêu ý nghĩa của việc tìm hiểu mồi trường tự nhiên. + Nêu hiện trạng và nguyên nhân. + Một số giải pháp. - Trình bày báo cáo + Phân công người báo cáo trước lớp. + Chuẩn bị nội dung kèm theo: tranh ảnh, bảng số liệu, biểu đồ,... HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ	**III. SAU THAM QUAN** Bao gồm các bước: - Bước 1:Tổng hợp các tài liệu. - Bước 2: Viết báo cáo tham quan. - Bước 3: Trình bày báo cáo tham quan. - Bước 4: Mô tả lại quá trình tham quan
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: Suy nghĩ, trả lời	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: Trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập	

GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng HS: Lắng nghe, ghi bài	

Hoạt động 3: Luyện tập.

a. Mục tiêu: Hs vận dụng kiến thức bài học để giải quyết nhiệm vụ trong bài tập

b.Tổ chức thực hiện.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập
GV: HS suy nghĩ, thảo luận hoàn thành các câu hỏi sau. HS: lắng nghe
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập
HS suy nghĩ, thảo luận để tìm ra câu trả lời.
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận
HS lần lượt trả lời các câu hỏi
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập
GV chuẩn kiến thức, nhấn mạnh kiến thức trọng tâm của bài học

Hoạt động 4. Vận dụng

a. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức bài học để giải quyết nhiệm vụ đặt ra trong tình huống học tập thực tiễn

bTổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập Lên kế hoạch tìm hiểu môi trường tự nhiên ở VQG Ba Vì
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập Hs thực hiện nhiệm vụ ở nhà theo nhóm

CHƯƠNG VII: CON NGƯỜI VÀ THIÊN NHIÊN

Ngày soạn:
Ngày dạy:

TIẾT 47+ 48: BÀI 22. DÂN SỐ VÀ PHÂN BỐ CƯ

Thời gian thực hiện: (2 tiết)

I. MỤC TIÊU :

Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức:

- Trình bày và giải thích được đặc điểm phân bố dân cư trên thế giới.
- Đọc được biểu đồ quy mô dân số thế giới.
- Xác định được trên bản đồ một số thành phố đông dân nhất thế giới

2. Năng lực

*** Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

*** Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí:
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có
- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học
-Trách nhiệm: có ý thức nghiêm chỉnh chấp hành các chính sách về dân số của nhà nước

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên:bài giảng PPT,

2. Chuẩn bị của học sinh: sách giáo khoa, vở ghi..

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.

Hoạt động : Khởi động

a. Mục tiêu: tạo hứng thú cho hs , Gv kết nối vào bài học

b.Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV:cho hs xem đoạn vi deo sau : https://www.youtube.com/watch?v=AgibziVdNfc và trả lời câu hỏi: đoạn vi deo cho em thấy được điều gì về dân số thế giới?	
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập Hs làm việc cá nhân thực hiện nhiệm vụ	

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận Gv gọi 1- 2 hs trình bày ý kiến	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức và dẫn vào bài mới HS: Lắng nghe, vào bài mới	

Hoạt động : Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 2.1: Dân số trên thế gi

a. Mục tiêu: Đọc được biểu đồ quy mô dân số trên Tg.

b.Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập **Nhiệm vụ 1:** 1.Đọc tên biểu đồ, cho biết biểu đồ thể hiện nội dung gì? 2. Trục đứng, trục ngang của biểu đồ biểu thị điều gì? 3. Làm thế nào để biết số dân trên thế giới theo từng mốc thời gian? **Nhiệm vụ 2:** GV: Đọc thông tin trong mục 1 và quan sát hình 1, Dựa vào thông tin trong bài và hình 22.1, em hãy cho biết: - Quy mô dân số thế giới năm 2018. - Xu hướng thay đổi quy mô dân số thế giới trong thời kì 1804 - 2023. 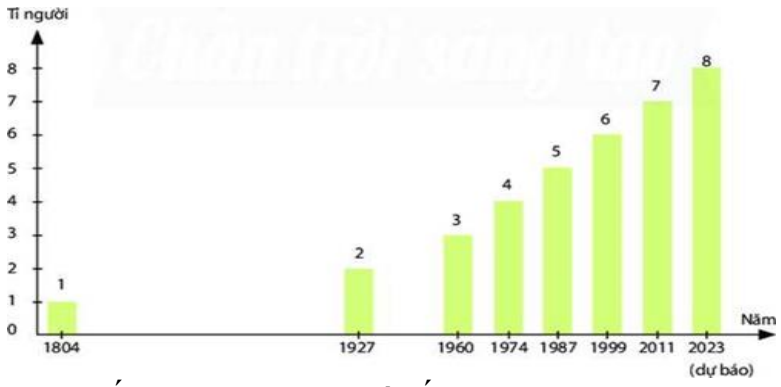 HS: Tiếp cận nhiệm vụ và lắng nghe	**1/ Dân số trên thế giới** - Năm 2018, thế giới có 7,6 tỉ dân, sống trong hơn 200 quốc gia và vùng lãnh thổ. - Quy mô dân số thế giới có xu hướng tăng mạnh nhưng mức độ tăng ở các quốc gia khác nhau
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập Hs làm việc cá nhân thực hiện nhiệm vụ 1 Hs thảo luận theo cặp đôi thực hiện nhiệm vụ 2	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: Trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập	

GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng HS: Lắng nghe, ghi bài	

Hoạt động 2.2: Phân bố dân cư thế giới

a. Mục tiêu: trình bày và giải thích được sự phân bố dân cư trên thế giới .

b.Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập Nhiệm vụ 1: Đọc tên, cho biết nội dung lược đồ? -các mức mật độ dân số khác nhau được thể hiện bằng kí hiệu gì? Nhiệm vụ 2: GV: HS Dựa vào hình 22., em hãy: 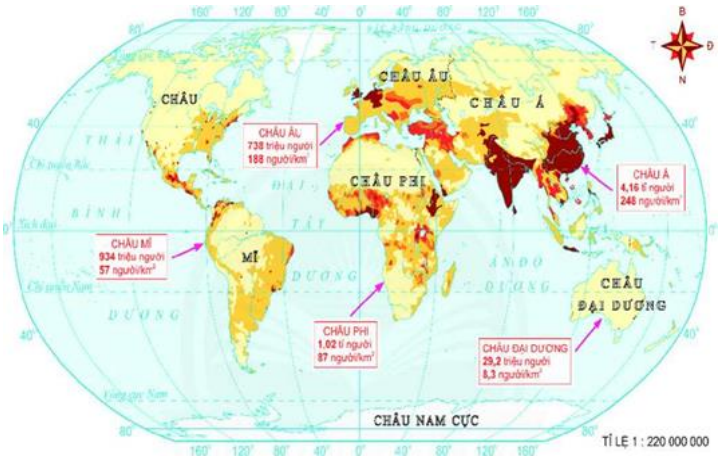 -Dựa vào hình 22.2 và thông tin trong bài, em hãy: -Xác định trên bản đồ những khu vực đông dân (mật độ dân số trên 100 người/km2) và những khu vực thưa dân (mật độ dân số dưới 5 người/km2). -Cho biết vì sao dân cư trên thế giới phân bổ không đồng đều? HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ	**II/ Phân bố dân cư thế giới** -Phân bố dân cư và mật độ dân số thế giới thay đổi theo thời gian và không đều trong không gian -Nơi đông dân: nơi kinh tế phát triển, điều kiện tự nhiên thuận lợi -Nơi thưa dân: các vùng khí hậu khắc nghiệt (băng giá, hoang mạc khô hạ
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập Hs thảo luận nhóm thực hiện nhiệm vụ (kĩ thuật khăn trải bàn) Gv theo dõi, hướng dẫn hs khai thác lược đồ để thực hiện nhiệm vụ	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: Trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung Gv mở rộng, giới thiệu cách tính mật độ dân số	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng	

HS: Lắng nghe, ghi bài	

Tiết 48
Ngày dạy

Hoạt động 2.3: Một số thành phố đông dân nhất trên thế giới

a. Mục tiêu: HS xác định được trên bản đồ một số thành phố đông dân trên thế giới

b.Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV: Dựa vào bản đồ hình 4 và bảng số liệu trang 196, em hãy: 1. Kể tên năm thành phố đông dân nhất thế giới năm 2018. 2. Cho biết châu lục nào có nhiều siêu đô thị nhất HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ	**III/ Một số thành phố đông dân nhất trên thế giới** (**Bảng kiến thức**)
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: Suy nghĩ, trả lời	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: Trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng HS: Lắng nghe, ghi bài	

Bảng kiến thức.

STT	TÉN THÀNH PHÔ	QUÔC GIA	SÔ DÂN (Triệu người)
1	Tô-ky-ô	Nhật Bản	37,5
2	Niu Đê-li	Án Độ	28,5
3	Thượng Hải	Trung Quốc	25,6
4	Xao Pao-lô	Bra-xin	21,7
5	Mê-hi-cô Xi-ti	Mê-hi-cô	21,6
6	Cai-rô	Ai Cập	20,1
7	Mum-bai	Án Độ	20,0
8	Đắc-ca	Băng-la-đét	19,6
9	Bắc Kinh	Trung Quốc	19,6
10	ồ-xa-ca	Nhật Bàn	19,3

Hoạt động 3: Luyện tập.

a. Mục tiêu: hs vận dụng kt bài học để giải quyết nhiệm vụ đặt ra trong bài tập

b.Tổ chức thực hiện.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập
GV: HS suy nghĩ, thảo luận hoàn thành các câu hỏi sau. HS: lắng nghe
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập
HS suy nghĩ, thảo luận để tìm ra câu trả lời.
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận
HS lần lượt trả lời các câu hỏi
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập
GV chuẩn kiến thức, nhấn mạnh kiến thức trọng tâm của bài học

Hoạt động 4. Vận dụng

a. Mục tiêu: hs vận dụng kiến thức bài học để giải quyết nhiệm vụ đặt ra trong tình huống thực tiễn

b.Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV: Chọn một trong hai nhiệm vụ sau: 1/ Cho biết sự gia tăng dân số thế giới quá nhanh sẽ dẫn tới những hậu quả gì về đời sống, sản xuất và môi trường. 2.Em hãy sưu tầm thông tin, hình ảnh về những nơi đông dân, thưa dân ở nước ta. HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: Suy nghĩ, trả lời
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức HS: Lắng nghe và ghi nhớ.

Ngày soạn:
Ngày dạy:
Tiết 49,52,53

BÀI 23. CON NGƯỜI VÀ THIÊN NHIÊN

Thời gian thực hiện: (3 tiết)

I. MỤC TIÊU :

Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức:

• Néu được các tác động của thiên nhiên lên hoạt động sản xuất và sinh hoạt của con người.
• Trình bày được những tác động chủ yếu của con người tới thiên nhiên Trái Đất
Nêu được ý nghĩa của việc bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh các tài nguyên vì sự phát triển bền vững.Liên hệ thực tế địa phương .

2. Năng lực

*** Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

*** Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí:
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có
- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: có ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường thiên nhiên.
- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên:

2. Chuẩn bị của học sinh: sách giáo khoa, vở ghi..

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.

Hoạt động 1: Mở đầu

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho hs,gv kết nối vào bài mới

b. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV và HS
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV: cho hs quan sát một số hình ảnh về Đời sống và sản xuất của con người không thể tách rời thiên nhiên Trái Đất. Thiên nhiên là môi trường sống của con người, đồng thời thiên nhiên cũng chịu tác động của con người Bài học này cho chúng ta thấy thiên nhiên tác động đến con người như thế nào và con người tác động lại thiên nhiên ra sao HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: Suy nghĩ, trả lời
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung HS: Trình bày kết quả
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức và dẫn vào bài mới

HS: Lắng nghe, vào bài mới

Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 2.1: Tác động của thiên nhiên đến con người

a. Mục tiêu: HS thấy được những tác động tích cực, tiêu cực của thiên nhiên tới con người và hoạt động sản xuất

b.Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập Hs đọc thông tin sgk và hoàn thành phiếu bài tập số 1 (bài tập 1 sách bài tập)	**I/ảnh hưởng của thiên nhiên đến sinh hoạt và sản xuất** Thiên nhiên là không gian sống, cung cấp những điều kiện hết sức cần thiết (không khí, ánh sáng, nhiệt độ, nước,...) để con người có thể tồn tại

ảnh hưởng của thiên nhiên đến sản xuất và sinh hoạt	Ví dụ
Nguyên liệu cho sản xuất	
Nơi cư trú, mặt bằng sản xuất	
Cung cấp, lưu trữ thông tin	
Chống các tác nhân gây hại	

2.Em hãy mô tả ngắn gọn những vai trò của thiên nhiên với cuộc sống của con người ?

HS: Tiếp cận nhiệm vụ và lắng nghe

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

Hs làm việc cặp đôi thực hiện nhiệm vụ

Gv theo dõi, hướng dẫn hs thực hiện nhiệm vụ

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

HS: Trình bày kết quả

GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng

HS: Lắng nghe, ghi bài

Hoạt động 2.2: Tác động của con người tới thiên nhiên

a. Mục tiêu: HS biết được tác động tích cực và tiêu cực cảu con người tới thiên nhiên.

b.Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập	**II/ Tác động của con**

GV: Dựa vào thông tin trong bài, hình 23.2 và hình 23.3, em hãy nêu những tác động tích cực và tiêu cực của con người đến thiên nhiên

Tác động của con người tới thiên nhiên	
Tác động tích cực	Tác động tiêu cực

HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ

HS: Suy nghĩ, trả lời

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

HS: Trình bày kết quả

GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng

HS: Lắng nghe, ghi bài

người tới thiên nhiên

- Tác động tiêu cực:

-Làm suy giảm nguồn tài nguyên.

- Làm ô nhiễm môi trường.

- Tác động tích cực

Con người trồng rừng, phủ xanh đồi núi, cải tạo đất, biến những vùng khô cằn, bạc màu thành đồng ruộng phì nhiêu

Hoạt động 2.3: Bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh các tài nguyên thiên nhiên

a. Mục tiêu: HS biết được việc khai hợp lí và sử dụng khoáng sản thông minh sẽ mang lại giá trị như thế nào.

b.Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập **Nhiệm vụ 1:** Quan sát sơ đồ 23.4 và thông tin sgk, hãy cho biết Thế nào là phát triển bền vững? ?Tại sao phải đặt ra mục tiêu phát triển bền vững? ?Việc bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh tài nguyên thiên nhiên có ý nghĩ như thế nào? **Nhiệm vụ 2:** Hoàn thành bài tập trong phiếu học tập : Em hãy liệt kê những hoạt động sản xuất và sinh hoạt ở địa phương em theo bảng sau	**III/ Bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh các tài nguyên thiên nhiên** -Ý nghĩa: ngăn chặn ô nhiễm và suy thoái môi trường tự nhiên. Nhờ đó, bảo vệ được không gian sống của con người, thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội. +hạn chế sự suy giảm tài nguyên cả về số lượng và chất lượng,

Hoạt động của con người	Có vận dụng giải pháp phát triển bền vững	Không vận dụng giải phháp phát triển bền vững

Sản xuất		
Sinh hoạt		

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập
Hs thảo luận nhóm thực hiện nhiệm vụ

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận
HS: Trình bày kết quả
GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập
GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng
HS: Lắng nghe, ghi bài

Hoạt động 3: Luyện tập.

a. Mục tiêu: Giúp học sinh khắc sâu kiến thức bài học

b.Tổ chức thực hiện.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV: HS suy nghĩ, thảo luận hoàn thành các câu hỏi sau.

1. Các nguồn tài nguyên trên Trái Đất phân bố

A. đồng đều. B. phân tán. C. không đồng đều. D. tập trung.

Câu 2. Tài nguyên nào sau đây là tài nguyên vô tận?

A. Năng lượng Mặt Trời, không khí. B. Thổ nhưỡng, không khí, địa hình.

C. Không khí, khoáng sản và nước. D. Năng lượng Mặt Trời, khoáng sản.

Câu 4. Ngành kinh tế nào sau đây chịu ảnh hưởng rõ rệt nhất của điều kiện tự nhiên?

A. Công nghiệp. B. Thương mại. C. Nông nghiệp. D. Giao thông.

Câu 5. Đối với đời sống con người, thiên nhiên **không** có vai trò nào sau đây?

A. Nguồn nguyên liệu sản xuất. B. Bảo vệ mùa màng, nhà cửa.

C. Chứa đựng các loại rác thải. D. . Cung cấp, lưu trữ thông tin.

Câu 6. Tài nguyên thiên nhiên bị suy thoái là do

A. chiến tranh, thiên tai. B. khai thác quá mức.

C. phát triển nông nghiệp. D. dân số đông và trẻ.

Câu 10. Hoạt động nào sau đây của con người **không** tác động xấu đến tính chất đất?

A. Canh tác quá nhiều vụ trong một năm. B. Luân canh, xen canh các loại cây trồng.

C. Phá rừng và đốt rừng làm nương rẫy. D. Bón nhiều phân, sử dụng chất hóa học.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

HS suy nghĩ, thảo luận để tìm ra câu trả lời.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

HS lần lượt trả lời các câu hỏi

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV chuẩn kiến thức, nhấn mạnh kiến thức trọng tâm của bài học

Hoạt động 4. Vận dụng

a. Mục tiêu: h svận dụng kiến thức bài học để giải quyết nhiệm vụ đặt ra trong tình huống thực tiễn

b.Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV: HS hoàn thành các nội dung sau 1. Trong cuộc song hằng ngày, em có thể làm gì để bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường tự nhiên nơi em sống? 2. Em hãy tìm những vỉ dụ về khai thác tài nguyên thiên nhiên ở nơi em song. HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: Suy nghĩ, trả lời
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức HS: Lắng nghe và ghi nhớ.

TÊN BÀI DẠY: BÀI 24. THỰC HÀNH:
TÁC ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI TỚI THIÊN NHIÊN
Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ 6
Thời gian thực hiện: (1 tiết)

I. MỤC TIÊU :

Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức:

- Biết được mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên ở' địa phương.
- Biết cách tìm hiểu môi trường tự nhiên qua tài liệu và tham quan địa phương

2. Năng lực

*** Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

*** Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí:
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có
- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm:
- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học
- Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên:

2. Chuẩn bị của học sinh: sách giáo khoa, vở ghi..

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.

Hoạt động 1: Mở đầu

a. Mục đích: Giáo viên đưa ra tình huống để học sinh giải quyết, trên cơ sở đó để hình thành kiến thức vào bài học mới.

b. Nội dung: Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm: Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh

d. Cách thực hiện

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV: HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ	

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: Suy nghĩ, trả lời	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung HS: Trình bày kết quả	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức và dẫn vào bài mới HS: Lắng nghe, vào bài mới	

Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 2.1:

a. Mục đích:

b. Nội dung:

c. Sản phẩm:

d. Cách thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV: Bằng kiến thức của bản thân nêu tác động của con người đến thiên nhiên HS: Tiếp cận nhiệm vụ và lắng nghe	**I/ NỘI DUNG**
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: Suy nghĩ, trả lời	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: Trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng HS: Lắng nghe, ghi bài	

Hoạt động 2.2: CHUẨN BỊ

a. Mục đích: HS biết được các bước tiến hành

b. Nội dung: Tìm hiểu CHUẨN BỊ

c. Sản phẩm: Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh

d. Cách thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV a) Thành lập nhóm và lựa chọn nội dung b) Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm c) Xác định thời gian và địa điểm tham quan ở địa phương HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ	**II. CHUẨN BỊ** **Tư liệu, thiết bị** -Sách giáo khoa, sách tham khảo, bài báo,... - Các tài liệu từ internet. - Dụng cụ xác định phương hướng. - Dụng cụ thu gom và chứa mẫu vật. - Phương tiện ghi hình, thu âm,... (nếu có).
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: Suy nghĩ, trả lời	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: Trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng HS: Lắng nghe, ghi bài	

Hoạt động 2.3: TỔ CHỨC HỌC TẬP TẠI THỰC ĐỊA

a. Mục đích: HS biết được cách tổ chức học tập tại địa phương

b. Nội dung: Tìm hiểu TỔ CHỨC HỌC TẬP TẠI THỰC ĐỊA

c. Sản phẩm: Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh

d. Cách thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV - Quan sát địa bàn tham quan. - Ghi chép thông tin đầy đủ. -Thu thập mẫu vật. - Chụp hình hoặc ghi chú những thông tin quan trọng. -Ghi nhớ lộ trình tham quan. Lưu ý: Học sinh cần phải thông tin và phản hồi với giáo viên trong quá trình tham quan. HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ	**III/ TỔ CHỨC HỌC TẬP TẠI THỰC ĐỊA**
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: Suy nghĩ, trả lời	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: Trình bày kết quả	

GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng HS: Lắng nghe, ghi bài	

Hoạt động 2.4: THỰC HIỆN VÀ BÁO CÁO SẢN PHẨM

a. Mục đích: Đại diện HS các đội báo cáo

b. Nội dung: Tìm hiểu THỰC HIỆN VÀ BÁO CÁO SẢN PHẨM

c. Sản phẩm: Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh

d. Cách thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV 1. Sắp xếp thông tin thu thập được theo chủ đề. 2. Kiểm tra các thông tin thu thập được với các nguồn tài liệu khác. 3. Trình bày sản phẩm: -Cá nhâmTrình bày các bước thực hiện một chuyến tham quan. - Nhóm: Viết bài báo cáo, vẽ lược đổ trí nhớ, SƯU tập mẫu vật phù hợp với chủ đề đã chọn. Rút kinh nghiệm từ các nhóm khác và ý kiến của giáo viên HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ	**IV/ THỰC HIỆN VÀ BÁO CÁO SẢN PHẨM** Lần lượt các đại diện các nhóm báo cáo
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: Suy nghĩ, trả lời	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: Trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng HS: Lắng nghe, ghi bài	

Hoạt động 3: Luyện tập.

a. Mục đích: Giúp học sinh khắc sâu kiến thức bài học

b. Nội dung: Hoàn thành các bài tập.

c. Sản phẩm: câu trả lời của học sinh

d. Cách thực hiện.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập
GV: HS suy nghĩ, thảo luận hoàn thành các câu hỏi sau. HS: lắng nghe
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập
HS suy nghĩ, thảo luận để tìm ra câu trả lời.
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận
HS lần lượt trả lời các câu hỏi
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập
GV chuẩn kiến thức, nhấn mạnh kiến thức trọng tâm của bài học

Hoạt động 4. Vận dụng

a. Mục đích: HS biết được giải thích được những vấn đề có liên quan đến bài học hôm nay

b. Nội dung: Vận dụng kiến thức

c. Sản phẩm: Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh

d. Cách thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV: HS tiếp tục làm báo cáo HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ	
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: Suy nghĩ, trả lời	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức HS: Lắng nghe và ghi nhớ.	

Tài liệu này được chia sẻ tại: Group Thư Viện STEM-STEAM
https://www.facebook.com/groups/thuvienstem

Hoạt động 1: Mở đầu

a. Mục tiêu: Giáo viên đưa ra tình huống để học sinh giải quyết, trên cơ sở đó để hình thành kiến thức vào bài học mới.

b.Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV và HS
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập Sắp tới đợt nghỉ lễ 30.4, lớp tổ chức 1 buổi học tập ngoại khóa tham quan ở địa

phương. Vậy, e cần thực hiện những công việc gì để buổi tham quan thành công và thu được kết quả tốt?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập
GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ
HS: Hs suy nghĩ tình huống,đưa ra câu trả lời

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận
HS: Trình bày kết quả, các hs khác đưa ra ý kiến bổ sung

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập
GV: kết luận, dẫn dắt vào bài

Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 2.1: Gợi ý một số nội dung

a. Mục tiêu: HS biết được các nội dung cần thực hiện trong việc tìm hiểu về môi trường tự nhiên của địa phương mình.

b.Tổ chức thực hiện.

<table>
<tr><th>Hoạt động của GV và HS</th><th>Nội dung chính</th></tr>
<tr><td>

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập
1.Dựa vào hình 21.1, em hãy cho biết các bước tiến hành tham quan tại địa phương?
2. Cùng các bạn trong tổ xây dựng kế hoạch trước khi tham quan?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập
Hs trả lời câu hỏi 1
- Hs thảo luận theo nhóm thực hiện nhiệm vụ 2:
- Gv hướng dẫn hs thực hiện theo các bước :
+Bước 1: Xây dựng ý tưởng: tham quan ở đâu, thời gian nào? Mục tiêu tham quan?
+ Bước 2: Lựa chọn chủ đề tham quan: địa hình, khí hậu, sông ngòi, đất đai- sinh vật
+ Bước 3: Lập kế hoạch các nhiệm vụ tham quan

<table>
<tr><td>Các nội dung</td><td>Kết quả</td></tr>
<tr><td>Địa điểm</td><td></td></tr>
<tr><td>Chủ đề tham quan</td><td></td></tr>
<tr><td>Thời gian dự kiến</td><td></td></tr>
<tr><td>Phương tiện đi lại</td><td></td></tr>
<tr><td>Kinh phí</td><td></td></tr>
<tr><td>Phương pháp tiến hành</td><td></td></tr>
<tr><td>Phân công nhiệm vụ cho các thành viên</td><td></td></tr>
<tr><td>Nguồn thông tin để chuẩn bị tham quan</td><td></td></tr>
</table>

</td><td>

I/ Trước tham quan

Nội dung 1: Địa hình
- Đặc điểm chung
-Các dạng địa hình chinh
-Mối quan hệ giữa địa hình với các thành phần tự nhiên khác (khi hậu, sông ngòi, đất trồng, sinh vật)

Nội dung 2: Khí hậu
-Đặc điểm chung
-Các nét đặc trưng của khí hậu (nhiệt độ, độ ẩm, lượng mưa, gió,...)
-Mối quan hệ giữa khí hậu và các thành phần tự nhiên khác (địa hình, sông ngòi, đất trồng, sinh vật)

Nội dung 3: Sông ngòi
-Mạng lưới sông ngòi
-Đặc điểm chính của sông ngòi (hướng dòng chảy, mùa lũ - mùa cạn)
-Mối quan hệ giữa sông ngòi với các thành phần tự nhiên khác (địa hình, khi hậu,...)

Nội dung 4: Đất
-Các loại đất. Đặc điểm chung của đất
-Phân bố đất ở địa phương

</td></tr>
</table>

Thống nhất các tiêu chí đánh giá tham quan với giáo viên	-Mối quan hệ giữa đất với các thành phần tự nhiên khác (địa hình, khí hậu, sông ngòi,...) **Nội dung 5: Sinh vật** -Hiện trạng thảm thực vật tự nhiên (đặc biệt là độ che phủ) -Các loài động vật hoang dã -Mối quan hệ giữa thực vật với động vật, giữa sinh vật với các thành phần tự nhiên khác (khí hậu, đất,...)
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: Gv mời 1 nhóm trình bày kết quả Các nhóm khác nhận xét bổ sung, nhận xét GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức và kết luận HS: Lắng nghe, ghi bài	

Hoạt động 2.2: TRONG THAM QUAN

a. Mục tiêu: HS biết được cách thức nghiên cứu, tìm hiểu về môi trương tự nhiên của địa phương trong quá trình tham quan

b.Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập **Thảo luận với các bạn trong nhóm, lên kế hoạch những việc cần làm trong quá trình tham quan?** **Bước 2: hs thảo luận nhóm, thực hiện nhiệm vụ:** Gv hướng dẫn hs thực hiện theo các bước a)Xác định thời gian và địa điểm tham quan ở địa phương b)Thu thập tài liệu và xứ lí tài liệu -Thu thập tài liệu qua sách vở, mạng internet, cơ quan quản lí vấn đề ở địa phương. -Tham quan, tìm hiểu thực tế địa phương. -Tìm hiểu qua người dân địa phương (phương pháp xã hội học). -Phân tích, tổng hợp, so sánh các kết quả đã tìm hiểu được. đ) Viết báo cáo - Viết báo cáo Từ các tài liệu đã có, viết báo cáo theo gợi ý (nên viết ngắn gọn, súc tích): + Nêu ý nghĩa của việc tìm hiểu mồi trường tự nhiên. + Nêu hiện trạng và nguyên nhân. + Một số giải pháp. - Trình bày báo cáo	**II.TRONG THAM QUAN** - Bước 1: Thu thập thông tin. - Bước 2: Thực hiện tham quan. - Bước 3: Thảo luận với các thành viên khác. - Bước 4: Tham khảo sự hướng dẫn của giáo viên **Nội dung 1: Địa hình** - Đặc điểm chung -Các dạng địa hình chinh -Mối quan hệ giữa địa hình với các thành phần tự nhiên khác (khi hậu, sông ngòi, đất trồng, sinh vật) **Nội dung 2: Khí hậu** -Đặc điểm chung -Các nét đặc trưng của khí hậu (nhiệt độ, độ ẩm, lượng mưa, gió,...) -Mối quan hệ giữa khí hậu và các thành phần tự nhiên khác (địa hình, sông ngòi, đất trồng, sinh vật) **Nội dung 3: Sông ngòi** -Mạng lưới sông ngòi -Đặc điểm chính của sông ngòi (hướng dòng chảy, chế độ nước mùa lũ - mùa cạn) -giải thích đặc điểm **Nội dung 4: Đất**

+ Phân công người báo cáo trước lớp. + Chuẩn bị nội dung kèm theo: tranh ảnh, bảng số liệu, biểu đồ,... HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ	-Các loại đất chính -Phân bố đất ở địa phương -giải thích sự hình thành của đất, ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp **Nội dung 5: Sinh vật** -Hiện trạng thảm thực vật tự nhiên (đặc biệt là độ che phủ), các loại thảm thực vật, loại cây phổ biến -Các loài động vật hoang dã -Giải thích đặc điểm
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: Suy nghĩ, trả lời	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: Trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng HS: Lắng nghe, ghi bài	

Hoạt động 2.3: SAU THAM QUAN

a. Mục tiêu: HS biết được cách viết báo cáo sau khi tham quan

b. Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Viết báo cáo Từ các tài liệu đã có, viết báo cáo theo gợi ý (nên viết ngắn gọn, súc tích): + Nêu ý nghĩa của việc tìm hiểu môi trường tự nhiên. + Nêu hiện trạng và nguyên nhân. + Một số giải pháp. - Trình bày báo cáo + Phân công người báo cáo trước lớp. + Chuẩn bị nội dung kèm theo: tranh ảnh, bảng số liệu, biểu đồ,... HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ	**III. SAU THAM QUAN** Bao gồm các bước: - Bước 1:Tổng hợp các tài liệu. - Bước 2: Viết báo cáo tham quan. - Bước 3: Trình bày báo cáo tham quan. - Bước 4: Mô tả lại quá trình tham quan
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: Suy nghĩ, trả lời	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: Trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng HS: Lắng nghe, ghi bài	

Hoạt động 3: Luyện tập.

a. Mục tiêu: Giúp học sinh khắc sâu kiến thức bài học

b.Tổ chức thực hiện.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập
GV: HS suy nghĩ, thảo luận hoàn thành các câu hỏi sau. HS: lắng nghe
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập
HS suy nghĩ, thảo luận để tìm ra câu trả lời.
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận
HS lần lượt trả lời các câu hỏi
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập
GV chuẩn kiến thức, nhấn mạnh kiến thức trọng tâm của bài học

Hoạt động 4. Vận dụng

a. Mục tiêu: HS biết được giải thích được những vấn đề có liên quan đến bài học hôm nay

b.Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập Em hãy lên kế hoạch cụ thể cho việc tham quan tại Vườn quốc gia Ba Vì
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập Hs thực hiện nhiệm vụ ở nhà theo tổ
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức HS: Lắng nghe và ghi nhớ.

Ngày soạn:

Ngày dạy: 28/04/2022

Tiết 50

ÔN TẬP HỌC KÌ II

(Thời gian thực hiện 1 tiết)

1. Kiến thức:

Hệ thống kiến thức cơ bản theo chủ đề khí hậu và biến đổi khí hậu; nước; đất và sinh vật trên Trái Đất, con người và thiên nhiên trên TĐ

2. Năng lực

*** Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

*** Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí: sử dụng bản đồ và sơ đồ, lược đồ, tranh ảnh để xác định nội dung theo yêu cầu của giáo viên.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với địa phương (nếu có)

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học

- Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Sơ đồ và bảng hệ thống kiến thức.

- Hệ thống câu hỏi thảo luận.

2. Chuẩn bị của học sinh:

- Sách vở, đồ dùng học tập

- Ôn tập theo chủ đề

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.

1. Hoạt động :Khởi động

a. Mục tiêu:
GV cho học sinh chơi trò chơi "Vòng quay may mắn"

- Giúp HS củng cố những kiến thức đã học để làm bài kiểm tra đạt kết quả cao

- Tạo hứng thú cho học sinh trước khi bước vào bài mới.

b) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập: GV cung cấp một số câu hỏi và yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

STT	Câu hỏi	Đáp án
1	Nguồn cung cấp nước cho sông lấy từ đâu	Nước mưa, ngầm, Băng tuyết tan

2	Hệ thống sông gồm những bộ phận nào?	Sông chính, phụ lưu, chi lưu
3	Đại Dương có diện tích lớn nhất thế giới là?	Thái Bình Dương
4	Nguyên nhân sinh ra sóng?	Do gió
5	Thành phần chiếm diện tích lớn nhất của đất là?	Khoáng (45%)
6	Kiểu rừng điển hình của Việt Nam là	Rừng nhiệt đới gió mùa
7	Có mấy đới thiên nhiên trên Trái Đất? Việt Nam nằm trong đới nào?	Có 3 đới, Việt Nam thuộc đới nhiệt đới (nóng)
8	Dân số TG vào năm 2018 là bao nhiêu?	7,6 tỉ người

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS suy nghĩ để trả lời câu hỏi

Bước 3: Báo cáo, thảo luận: Gọi HS trả lời, nếu trả lời đúng được quay vào ô được cho bằng điểm số và phần thưởng. Nếu không trả lời đúng sẽ bị mất lượt.

Bước 4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét và dẫn dắt vào bài.

2. Hoạt động: Ôn tập

a. Mục tiêu:

Hệ thống kiến thức cơ bản theo chủ đề khí hậu và biến đổi khí hậu; nước, đất và sinh vật trên Trái Đất.

b. Tổ chức hoạt động:

- ✓ **Nhiệm vụ 1 : Hệ thống kiến thức về chủ đề khí hậu và biến đổi khí hậu**

Bước 1 : Chuyển giao nhiệm vụ

GV phát phiếu học tập cho các nhóm, yêu cầu HS thảo luận, hoàn thành PHT

nóm 1,3. Tìm hiểu về các tầng khí quyển

ıc tầng khí quyển	ác điểm
ıng đối lưu	
ıng bình lưu	
ıng cao	

nóm 2,4: tìm hiểu về các khối khí.

n khối khí	guồn gốc hình thành	ác điểm khí hậu
nối khí nóng.		
nối khí lạnh.		
nối khí lục địa		

Nhóm 5,6: Tìm hiểu về nhiệt độ, lượng mưa và sự thay đổi khí hậu bằng sơ đồ tư duy.

- HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

- GV: Gợi ý, theo dõi, quan sát, hỗ trợ HS thực hiện nhiệm vụ.
- HS: Suy nghĩ, trao đổi với bạn và nhóm để tự hoàn thành nhiệm vụ, trả lời.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

- HS: Trình bày kết quả.
- GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung.

Bước 4. Kết luận, nhận định

✓ **Nhiệm vụ 2 : Hệ thống kiến thức cơ bản theo chủ đề nước trên Trái Đất**

Bước 1 : Chuyển giao nhiệm vụ

GV phát phiếu học tập cho các nhóm, yêu cầu HS thảo luận, hoàn thành PHT

nóm 1, 3 tìm hiểu nội dung sau. Thành phần của thuỷ quyển: …… Các bộ phận của 1 dòng sông: …… nối quan hệ giữa mùa lũ của sông với các nguồn cấp nước sông: ……..
nóm 2,4: Tìm hiểu nội dung sau. Nguồn cung cấp nước ngầm và băng hà: ……. Tầm quan trọng cửa nước ngầm và băng hà: …….

- HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

- GV: Gợi ý, theo dõi, quan sát, hỗ trợ HS thực hiện nhiệm vụ.
- HS: Suy nghĩ, trao đổi với bạn và nhóm để tự hoàn thành nhiệm vụ, trả lời.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

- HS: Trình bày kết quả.
- GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung.

Bước 4. Kết luận, nhận định

✓ **Nhiệm vụ 3 : Hệ thống kiến thức cơ bản theo chủ đề Đất và sinh vật trên Trái Đất**

Bước 1 : Chuyển giao nhiệm vụ

GV phát phiếu học tập cho các nhóm, yêu cầu HS thảo luận, hoàn thành PHT

nóm 1,3: Đất là gì: ……

hành phần chính của đất: …… Các nhân tố hình thành đất: …… Các loại đất chính……
nóm 2,4: Tìm hiểu nội dung sau. Sinh vật gồm những gì:…… Sắp xếp các sinh vật sau theo môi trường sống cho phù hợp: chim cánh cụt, gấu, san hô, tảo, lạc đà, sếu, xương rồng,

- HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

- GV: Gợi ý, theo dõi, quan sát, hỗ trợ HS thực hiện nhiệm vụ.

- HS: Suy nghĩ, trao đổi với bạn và nhóm để tự hoàn thành nhiệm vụ, trả lời.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

- HS: Trình bày kết quả.

- GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung.

Bước 4. Kết luận, nhận định

✓ **Nhiệm vụ 4 : Hệ thống kiến thức cơ bản theo chủ đề Con người và thiên trên Trái Đất**

Bước 1 : Chuyển giao nhiệm vụ

GV nêu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời

Câu 1: Nối tên các thành phố đông dân ở cột A với tên các quốc gia ở cột B sao cho đúng.

A	B
1. Thành phố Hồ Chí Minh	A. Ấn Độ
2. Ô-xa-ca	B. Mê-hi-cô
3. Thượng Hải	C. Nhật Bản
4. Mum-bai	D. Trung Quốc
5. Mê-hi-cô Xi-ti	E. Việt Nam

Loigiaihay.com

Câu 2: Lấy ví dụ về vai trò của một loại tài nguyên (đất, nước, khí hậu, khoáng sản, phong cảnh,...) đối với hoạt động sản xuất của con người.

Ví dụ:

- Khoáng sản là nguồn nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu cho các hoạt động sản xuất, xuất khẩu.

- Phong cảnh đẹp thu hút nhiều khách du lịch trong nước, ngoài nước đến tham quan, từ đó kéo theo các hoạt động dịch vụ phát triển.

Câu 3: Hãy chọn một hình ảnh dưới đây và viết một đoạn văn ngắn (khoảng 10 - 12) câu miêu tả về vấn đề đó.

Hình 25.1. Rác thải

Hình 25.2. Lũ lụt

Hình 25.3. Điện gió

Hình 25.4. Hạn hán

Ví dụ: Hình 25.1

Dân số đông và ngày càng tăng lên, lượng rác thải đưa ra môi trường ngày càng nhiều.

Rác thải được sinh ra từ các khu dân cư (bao ni lông, vật liệu cũ,... từ các hộ gia đình, các khu chợ); các công trình công cộng (đồ chơi, nhựa, vật dụng y tế,... từ trường học, bệnh viện); các trung tâm thương mại (vỏ bao bì, hộp catton,...),...

Rác thải được đưa ra các bãi tập trung vì thiếu sự phân loại, cùng chất hữu cơ và độ ẩm cao khiến việc tái chế chất thải hỗn hợp thành nguyên liệu thô hoặc thành năng lượng trở lên khó khăn. Điều này khiến các bãi rác thải tập trung chưa được xử lí với tỉ lệ cao.

3**. Hoạt động: Luyện tập**

a. Mục tiêu:

- Củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện lại nội dung kiến thức đã ôn tập

b. Tổ chức hoạt động:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:

- Luật chơi nhanh như chớp: Lớp trưởng đọc to luật chơi

Đội chơi sẽ hoạt động theo nhóm ở phần 1. GV sẽ chiếu lần lượt các câu hỏi trắc nghiệm, các đội sẽ giơ biểu tượng để dành quyền trả lời. Quyền trả lời chỉ thuộc về đội giơ biểu tượng nhanh nhất và sau khi giáo viên đọc xong câu hỏi. Thư kí sẽ ghi lại kết quả quả các đội. Đội giành chiến thắng sẽ là đội có nhiều câu trả lời đúng

Khi cả lớp đã rõ luật chơi, GV lần lượt chiếu và đọc các câu hỏi TN.

Câu 1. Không khí khô và chuyển động thành luồng ngang là đặc điểm của tầng

không khí nào sau đây?

A. Tầng đối lưu.

B. Tầng bình lưu. C. Tầng giữa.

D. Tầng nhiệt.

Câu 2: Gió thổi theo một chiều quanh năm từ khoảng 90° về khoảng 60° được gọi là gió

A. Tín phong. B. Tây ôn đới. C. Động cực. D. Gió Nam

Câu 3. Nguồn cung cấp hơi nước lớn nhất là từ :

A. biển và đại dương. B. sông, suối. C. đất liền. D. băng tuyết.

Câu 4. Dòng chảy của sông trong năm được gọi là:

A. chế độ nước sông B. lưu lượng nước sông Hồng.

C. tốc độ chảy. D. lượng nước của sông.

Câu 5. Cung cấp khoáng vật cho đất, tạo nên các tính chất vật lí, hoá học của :

A. đá mẹ. B. khí hậu. C. thực vật. D. động vật

Câu 6. Có ảnh hưởng rất lớn tới quá trình phong hoá, tới tốc độ phân giải chất

hữu cơ là

A. đá mẹ. B. động vật. C. thực vật. D. Khí hậu

Câu 7. Biến đổi khí hậu không bao gồm biểu hiện nào sau đây?

A. Nhiệt độ trung bình năm tăng.

B. Lớp băng tan làm cho mực nước biển dâng.

C. Thiên tại xảy ra thường xuyên và bất thường.

D. Sử dụng nhiều nguồn nhiên liệu hoá thạch

Câu 8 : Con người cần làm gì để thích ứng và giảm nhẹ biến đổi khí hậu?

A. Thay đổi lối sống để thân thiện với môi trường hơn.

B. Theo dõi bản tin dự báo thời tiết hằng ngày.

C. Sơ tán người và tài sản ra khỏi các vùng nguy hiểm.

D. Sử dụng các nguồn nhiên liệu hoá thạch

Câu 9: Mật độ dân số là

A. Số dân trung bình của các nước.

B. Số người sống trên một khu vực rộng lớn.

C. Tổng số dân của thế giới.

D. Số người trung bình sống trên một đơn vị diện tích.

Câu 10: Việc khai thác và sử dụng các nguồn tài nguyên khoáng sản phụ thuộc vào

A.Trình độ phát triển của mỗi nước. B. Số dân của mỗi nước.

C. Nhu cầu của mỗi nước. D. Thị trường xuất khẩu.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

- HS: tham gia trò chơi

Bước 3. Kết luận, nhận định

4. Hoạt động hướng dẫn học ở nhà

- Học bài, làm bài tập chuẩn bị cho kiểm tra học kì